



Social Sciences and Humanities
Research Council of Canada

Conseil de recherches en
sciences humaines du Canada

Canada

DỰ ÁN GIÁM SÁT QUYỀN GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU



Đại học Mount Saint Vincent

Halifax, April 2016

Báo cáo nghiên cứu, dự án Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật

Mã số chuẩn quốc tế: 978-0-9951969-0-2

Xuất bản bởi Đại học Mount Saint Vincent
166 Bedford Highway
Halifax, Nova Scotia
B3M 2J6

In tại Canada

Bản quyền thuộc về nhóm tác giả và Đại học Mount Saint Vincent University, 2016
Tất cả quyền được bảo lưu.

Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý bằng văn bản của đội nghiên cứu dự án MRGD và đại học Mount Saint Vincent đều vi phạm bản quyền.

Trích nguồn: Dự án giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật (MRGD). (2016). *Báo cáo nghiên cứu về quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật trong trường học Việt Nam*. Halifax: Mount Saint Vincent University.



Social Sciences and Humanities
Research Council of Canada

Conseil de recherches en
sciences humaines du Canada

Canada

Chủ nhiệm dự án

Tiến Sĩ Nguyễn Xuân Thuỷ - Trường Đại Học Mount Saint Vincent

Đồng nghiên cứu

Tiến sĩ Claudia Mitchell – Trường Đại Học Mc Gill

Tiến sĩ Naydene de Lange – Trường Đại Học Nelson Mandela Metropolitan

Cộng tác viên:

Tiến sĩ Marcia Rioux – Dự án thúc đẩy quyền khuyết tật quốc tế - Đại Học York

Đối tác:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Hoàng Yến – Nguyên viện phó viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Giám đốc trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC)

Bà Lê Anh Lan – Cán bộ giáo dục hòa nhập UNICEF Việt Nam

Bà Đỗ Thị Huyền, chủ tịch Hội Người Khuyết Tật Bắc Từ Liêm

Trợ lý nghiên cứu

Nghiêm Thị Thu Trang

Tammy Bernasky

Đỗ Thị Hồng Thuận

Vimbiso Okafor

Kelly Fritsch

LỜI CẢM ƠN

Dự án này được thực hiện với sự hỗ trợ của Hội đồng Khoa học Xã hội và Nhân văn Canada, Đại Học York, Đại Học Mount Saint Vincent. Chúng tôi xin cảm ơn sự hỗ trợ của các đơn vị này.

Dưới đây là các tổ chức và cá nhân đã góp phần thực hiện mục tiêu của dự án bằng cách phối hợp và tham gia. Chúng tôi cũng xin cảm ơn sự đóng góp của họ.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh và nhân viên Trung tâm hành động vì sự phát triển cộng đồng

Bà Lê Anh Lan, tổ chức UNICEF Việt Nam

Tiến Sĩ Nguyễn Thị Hoàng Yến, nguyên Viện phó Viện nghiên cứu giáo dục, Bộ giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

Bà Đỗ Thị Huyền, chủ tịch Hội Người khuyết tật Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

Nghiêm Thị Thu Trang – Trợ lý nghiên cứu

Tammy Bernasky – Trợ lý nghiên cứu

Đỗ Thị Hồng Thuận – Trợ lý nghiên cứu

Vimbiso Okafor – Trợ lý nghiên cứu

Kelly Fritsch - Trợ lý nghiên cứu

Quan trọng hơn cả, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả các em gái và phụ nữ khuyết tật đã dành thời gian tham gia và chia sẻ những câu chuyện của họ trong dự án này. Chúng tôi cũng cảm ơn họ đã tin tưởng quá trình thực hiện dự án, cho phép chúng tôi làm việc cùng để tiếng nói và trải nghiệm của các chị em có thể được lắng nghe. Chúng tôi rất trân trọng cơ hội này.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	2
Tóm tắt	5
Giới thiệu	7
Giám sát quyền giáo dục: Khái niệm và quá trình	9
Bối cảnh thực địa địa phương	11
Thuật ngữ	12
Người tham gia.....	12
Phương pháp	13
Làm việc với các em gái và phụ nữ khuyết tật	15
Chọn mẫu	15
Phương pháp trực quan có sự tham gia	16
Phỏng vấn sâu	17
Phương pháp	17
Lập mã	18
Kết quả.....	19
Những nguyên tắc về quyền con người	19
Tham gia, Hoà nhập và Tiếp cận.....	20
Thái độ xã hội	26
Rào cản xã hội.....	28
Bạo lực.....	28
Bất bình đẳng ở trường học và trong gia đình	31
Nhân phẩm: Cảm thấy được hòa nhập ở trường học	35
Tự chủ: Quyền được đưa ra quyết định ở nhà và ở trường	36
Tôn trọng sự khác biệt: Trải nghiệm về khuyết tật trong bối cảnh giáo dục	38
Thảo luận	39
Hiểu về rào cản giáo dục: Một cách tiếp cận toàn diện	39
Thiếu đồng bộ giữa mô hình luật và chính sách khuyết tật	39

Phân biệt đối xử mang tính hệ thống: Khuyết tật, giới, dân tộc và địa vị kinh tế - xã hội	41
Hiểu về tiếng nói và trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật.....	43
Khoảng cách giữa chính sách và thực tế.....	45
Sử dụng nghiên cứu giám sát có sự tham gia để tạo ra thay đổi xã hội	46
Đề xuất	47
 Đề xuất từ trẻ em gái khuyết tật	47
Giáo viên và bạn bè: Xây dựng trường học hòa nhập.....	47
Các nhà làm chính sách: Hãy lắng nghe người khuyết tật nói!	48
Lãnh đạo cộng đồng: Xây dựng những cộng đồng hòa nhập.....	49
 Đề xuất của phụ nữ khuyết tật	50
Tính chính trị của việc gắn kết.....	50
Khả năng của hành động tập thể.....	51
 Đề xuất đưa ra cho toàn bộ dự án.....	52
Phản hồi và đánh giá của những người tham gia.....	53
Phương pháp nghiên cứu	53
Huy động kiến thức: Gắn kết cộng đồng là trọng tâm của thay đổi xã hội.....	54
Kết luận.....	56
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	57

Tóm tắt

Báo cáo này được xây dựng dựa trên những nghiên cứu của dự án Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật tại Việt Nam (MRGD), được hỗ trợ bởi Hội đồng nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Canada (SSHRC) (2013-2015). Mục đích nghiên cứu nhằm giải quyết việc thiếu kiến thức cụ thể về trẻ em gái khuyết tật ở Việt Nam trong mối quan hệ với các nước đang phát triển và để đặt nền tảng cho việc phát triển chiến lược của các nhà hoạt động xã hội về vấn đề hòa nhập. Để hiểu thêm những trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài trường học Việt Nam, chúng tôi tham gia cùng các em gái và phụ nữ khuyết tật ở quận Bắc và Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam. Bằng cách hỗ trợ các em gái và phụ nữ khuyết tật Việt Nam hiểu về quyền giáo dục, nghiên cứu này đưa ra cách tiếp cận có sự tham gia để giám sát quyền thông qua sự gắn kết với các kiến thức địa phương về nhân quyền và giáo dục hòa nhập cho trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài trường học.

Quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật là một phần không thể thiếu của mô hình quyền con người, các quyền này có liên quan với nhau và gồm nhiều mặt. Nghiên cứu này chỉ ra sự đối xử phân biệt mang tính hệ thống liên quan đến khuyết tật, giới tính, thời niên thiếu và dân tộc; các dạng bạo lực và rào cản xã hội; sự khác biệt không được tôn trọng ở trong và ngoài trường học, đó là những thách thức chủ yếu cho sự hòa nhập của trẻ em gái khuyết tật ở Bắc và Nam Từ Liêm. Sự đối xử phân biệt mang tính hệ thống này dẫn đến sự bất bình đẳng trong trường học Việt Nam. Nghiên cứu này nhấn mạnh đến sự cần thiết của các yếu tố văn hóa liên quan đến vấn đề chính trị - xã hội, ví dụ mối quan hệ giữa trẻ em gái khuyết tật và các thành viên trong gia đình của các em, với các thầy cô giáo, với những bạn bè không khuyết tật bao gồm cả nam và nữ, trong sự ảnh hưởng tới việc ra quyết định liên quan đến giáo dục của các em. Sự thiếu một nền giáo dục bình đẳng cho trẻ em gái khuyết tật dẫn đến những kết quả như hiện nay, cho thấy rằng một hệ thống giáo dục chất lượng và hòa nhập hơn nên dành cho tất cả các trẻ em, bao gồm trẻ em gái khuyết tật.

Giám sát quyền giáo dục là một quá trình liên tục đảm bảo rằng quyền của trẻ em gái khuyết tật được tôn trọng và được thực hiện đầy đủ. Nghiên cứu này tạo nền tảng cho việc thúc đẩy tiếng nói của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật, tăng cường hợp tác mang tính hành động. Nghiên cứu cũng chỉ ra những đề xuất của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật liên quan đến giáo dục hòa nhập, đối thoại và phát triển chính sách, sự tham gia cộng đồng, truyền thông và kết nối.

Đề xuất từ trẻ em gái khuyết tật:

1. Phát triển giáo dục hòa nhập thông qua việc chuyển đổi chính sách và thực tiễn giáo dục.
2. Hỏi ý kiến người khuyết tật trong quá trình đối thoại chính sách, phát triển, vận động, thực thi, giám sát và đánh giá.

3. Kết nối lãnh đạo cộng đồng và các chuyên gia trong cuộc thảo luận về giáo dục hòa nhập qua các chiến lược truyền thông.

Đề xuất từ phụ nữ khuyết tật:

1. Phát triển chiến lược cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật để xây dựng kiến thức, sự tham gia và hành động của họ qua tập huấn và nghiên cứu.
2. Tăng cường cơ hội hành động hợp tác với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật và việc xây dựng mạng lưới vận động ở cấp độ địa phương và liên quốc gia.

Đề xuất đưa ra cho toàn bộ dự án:

1. Tăng cường và mở rộng sự can thiệp của dự án MRGD ở các vùng không thuận lợi.
2. Thúc đẩy quan điểm bình đẳng giới trong sự can thiệp của MRGD để giải quyết những thách thức đối với giáo dục hòa nhập cho cả trẻ em gái và trẻ em trai khuyết tật.
3. Mở rộng việc sử dụng phương pháp tham gia trong việc thiết kế, nghiên cứu và lên chương trình.
4. Phát triển chiến lược huy động kiến thức nơi có sự tham gia cộng đồng tại trung tâm của sự thay đổi xã hội.

Nghiên cứu này được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu đa quốc gia tại trường Đại học Mount Saint Vincent, Đại học York, Đại học McGill ở Canada, Đại học Nelson Mandela Metropolitan ở Nam Phi, cùng với đối tác UNICEF và Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng tại Việt Nam.

Giới thiệu

Số liệu chính thức cho thấy có khoảng 7 triệu người khuyết tật tại Việt Nam. Theo UNICEF, ước tính 1.3 triệu người trong số này là trẻ em. Báo cáo gần đây của UNICEF và Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ ra rằng:

... [C]ó khoảng 14.3 triệu trẻ em ở độ tuổi từ 5 tới 14 tại Việt Nam trong số đó ước tính có 1.3 triệu trẻ em khuyết tật (UNICEF và Bộ GDĐT 2013). Và khoảng 25% trẻ em ở Việt Nam sống ở nông thôn và hơn 80% là dân tộc Kinh (UNICEF & Bộ GDĐT, 2013). Trong tổng số 14.3 triệu trẻ em, 87.8% trẻ em 5 tuổi, 96.3% trẻ em ở độ tuổi từ 6-10 và 88.8% trẻ em độ tuổi từ 11 đến 14 được tới trường trong khi đó khoảng 1.3 triệu trẻ em khuyết tật ở Việt Nam, chỉ khoảng 66.5% trong toàn bộ các em được tới trường (UNICEF & Bộ GDĐT, 2015, trang 32).

Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong việc nhìn nhận quyền của người khuyết tật. Kế hoạch Hành động Quốc gia để hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2006-2010 tuyên bố việc thực hiện các văn bản chính sách để giải quyết nhu cầu của người khuyết tật. Kế hoạch Hành động Quốc gia năm 2012-2020 cung cấp những giải pháp cụ thể để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe, việc làm, giao thông và dịch vụ xã hội (Quyết định 1019/ QĐ-TTg, SRV, 2012). Hơn thế nữa, vào ngày 1 tháng 1 năm 2011, Luật người khuyết tật đã chính thức có hiệu lực tại Việt Nam, đánh dấu một chặng đường mới cho lịch sử khuyết tật và những thay đổi mang tính thể chế. Việt Nam đã tham gia kí Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật và phê chuẩn Công ước này vào tháng 2/2015. Một báo cáo quý của Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng gửi tới Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2014) cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gắn kết người khuyết tật trực tiếp vào quá trình ra quyết định và hiện thực hóa quyền của họ.

Trong khi việc xây dựng khung pháp lý quốc gia phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế là quan trọng, việc thực thi có hiệu quả công ước về quyền của người khuyết tật và luật người khuyết tật sẽ chỉ có thể với sự tham gia chủ động của Hội Người khuyết tật (NKT) và quan hệ đối tác giữa chính phủ và các Hội. Chỉ khi Người khuyết tật (bao gồm cả trẻ khuyết tật) được tham gia vào các bước trong quá trình ra quyết định và trong các hoạt động giám sát, họ mới được trao quyền để nói lên tiếng nói cho chính bản thân họ và chỉ khi khung pháp lý được cụ thể hóa trong nhận thức về quyền. Tuy nhiên sự phát triển của xã hội dân sự và khung pháp lý phù hợp cho tổ chức dân sự vẫn còn ở những bước đầu và sự can thiệp của các tổ chức xã hội dân sự vào chính sách, sự ra quyết định và sự giám sát khiến cho quá trình không được “tự nhiên” và cần tới vận động. (ACDC & UNDP, 2014, trang 4)

Mặc dù việc bảo vệ quyền cho tất cả trẻ em đã được đưa ra, bao gồm cả Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật (CRPD) và Công ước về quyền của trẻ em (CRC) nhưng vẫn còn bằng chứng cho thấy các em gái khuyết tật chịu thiệt thòi hơn

các em trai khuyết tật trong bối cảnh giáo dục (Rydstrom, 2010; UNFPA 2009) và có rất ít những can thiệp để giải quyết thực tế này. Một nghiên cứu được thực hiện bởi Hội liên hiệp phụ nữ khuyết tật quốc gia ở Uganda đối tác với Trung tâm nghiên cứu khuyết tật Canada đã nhận thấy có những thách thức rõ ràng cho phụ nữ và trẻ em khuyết tật. Nghiên cứu cũng xác định những rào cản trong lĩnh vực chính sách và việc thực hiện chương trình giáo dục, ổn định tài chính, tiếp cận dịch vụ hỗ trợ khuyết tật, và mối quan hệ bất bình đẳng về quyền trong gia đình. Theo nghiên cứu, một rào cản phổ biến nhất là thái độ với khuyết tật, có ảnh hưởng tiêu cực tới vị thế xã hội của phụ nữ và trẻ khuyết tật (Morris-Wales, Krassioukova-Enns, & Rempel, 2009).

Chủ đề thảo luận của Liên Hợp Quốc về bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật đã quan sát thấy:

Công ước về quyền của người khuyết tật nhận thấy rằng phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thường bị đe dọa nhiều hơn, bị bạo lực, chấn thương, xâm hại, bỏ quên, không quan tâm, lạm dụng cả trong và ngoài gia đình, thể hiện những tình huống khó khăn người khuyết tật phải đối mặt, họ phải chịu đựng nhiều hình thức đối xử phân biệt xảy ra một cách trầm trọng (Liên Hợp Quốc, 2012, trang 4).

Liên Hợp Quốc cũng nhận ra sự giao thoa giữa khuyết tật và phân biệt giới như là một yếu tố đóng góp thêm vào các hình thức bạo lực mà phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thường phải trải qua:

Sự giao thoa giữa đối xử phân biệt dựa vào giới và dựa vào khuyết tật cũng góp phần tạo ra cách nhìn nhận rập khuôn về phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật như là thiếu trí tuệ, phải phục tùng và nhút nhát. Điều này dẫn tới việc thiếu dữ kiện đáng tin cậy khi hành vi lạm dụng được báo cáo, vì vậy có rất ít kẻ phạm tội bị phát hiện và trừng phạt (Liên Hợp Quốc, 2012, trang 7).

Là một nhóm lớn và đa dạng, trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật phải đối mặt với nhiều rào cản để tiếp cận giáo dục bởi vì sự đối xử phân biệt và định kiến dựa trên khuyết tật và giới. Những rào cản này bao gồm cả nghèo đói, bạo lực tình dục, có thai ngoài ý muốn, các cơ sở giáo dục không tiếp cận, thiếu những cơ hội giáo dục chính thống và/hoặc bị đưa vào trong các trường riêng biệt, bị cô lập trong gia đình và cộng đồng, bảo trợ xã hội hạn chế (Ortoleva and Lewis, 2012; UNICEF, 2013; WHO and WB, 2011). Trong khi tỉ lệ người khuyết tật biết chữ trên toàn thế giới là 3% thì tỉ lệ trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật biết chữ lại thấp hơn, chỉ đạt 1% (Rousso, 2003). Việc chúng ta thiếu kiến thức về trẻ em gái khuyết tật ở phạm vi toàn cầu và địa phương thể hiện những thách thức cho sự hòa nhập của trẻ em gái khuyết tật trên bình diện quốc tế.

Nghiên cứu này được phát triển trong bối cảnh hành động toàn cầu cho quyền của người khuyết tật, được thúc đẩy bởi Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của Người khuyết tật (CRPD, Liên Hợp Quốc, 2006). Trong báo cáo này, chúng tôi trình bày những kết quả cơ bản của dự án MRGD, được tài trợ bởi Hội đồng Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Canada trong giai đoạn 2013-2015.

Giám sát quyền giáo dục: Khái niệm và quá trình

UNESCO định nghĩa quyền giáo dục là quyền của tất cả mọi người được thụ hưởng sự tiếp cận giáo dục chất lượng tốt, không có sự phân biệt đối xử hay rào cản (Xem website của UNESCO)¹. Theo UNESCO, giáo dục là quyền cơ bản và quan trọng trong việc thực thi quyền con người (Xem UNESCO website). Điều 28 trong Công ước về quyền của trẻ em (CRC) nhìn nhận quyền giáo dục cho mọi trẻ em thông qua những phương thức cụ thể trong giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, hướng nghiệp dạy nghề và các bậc học cao hơn (UNICEF, 1989). Điều này đòi hỏi giáo dục tiểu học là bắt buộc và có sẵn cho tất cả trẻ em (Điều 28.1). Điều này cũng khuyến khích sự phát triển của các hình thức khác nhau của giáo dục trung học cơ sở, bao gồm cả giáo dục phổ thông và dạy nghề, phải có những cách tiếp cận đúng đắn như giới thiệu giáo dục miễn phí và đưa ra hỗ trợ tài chính trong trường hợp cần thiết (Điều 28.2). Điều 7 trong Công ước về quyền của người khuyết tật xây dựng trên Điều 23 của Công ước về quyền của trẻ em trong việc duy trì bảo vệ nhân quyền cho trẻ khuyết tật. Điều này cũng nhấn mạnh “tự do cơ bản” của trẻ khuyết tật để thụ hưởng tất cả các quyền con người như quyền được thể hiện quan điểm dựa trên sự bình đẳng cơ bản với người khác. Điều 24 của Công ước về quyền của người khuyết tật đảm bảo việc tiếp cận giáo dục cho tất cả trẻ em khuyết tật, và đòi hỏi các đảng, nhà nước phá bỏ rào cản trong hệ thống giáo dục.

Theo Rioux (2013), việc nghiên cứu quyền giáo dục của người khuyết tật cần đi xa hơn giám sát về tiếp cận trường học. Một cách tiếp cận mang tính phản biện về những quyền như thế tuân theo những nguyên tắc về công bằng xã hội để đánh giá cấu trúc giáo dục, bao gồm cả những chính sách, chương trình, dự thảo luật, phương pháp sư phạm, và giá trị dựa trên sự bình đẳng trong và ngoài nhà trường. Bà cho rằng:

Giáo dục bị ảnh hưởng bởi rất nhiều nhân tố xã hội, kinh tế và môi trường khác nhau và không chỉ bởi việc tiếp cận trường học. Bình đẳng trong giáo dục là một sự cam kết với hệ thống giáo dục công tới công bằng xã hội. Để thực thi cách tiếp cận dựa trên quyền giáo dục đòi hỏi việc sử dụng quyền con người như là một khung hành động cho lý thuyết sư phạm, để tiếp cận nơi học tập, kiểm tra khả năng và đánh giá sự thành công. Điều này làm cho những nguyên tắc của quyền con người trở thành một phần quan trọng đối với việc thiết lập, thực thi và đánh giá chính sách cũng như chương trình và điều đó có nghĩa là việc tiếp cận thực thi quyền con người về chính sách, chương trình giáo dục và lập pháp (trang 132).

Khung giám sát quyền giáo dục bao gồm những cấp độ khác nhau: 1) sự hiểu biết về tiếp cận, quá trình và kết quả của giáo dục cho các nhóm và cá nhân thiếu cơ hội do các rào cản về mặt thể chế và cấu trúc giáo dục, 2) một cách tiếp cận có sự tham gia mà gắn kết các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong việc vận động cho quyền của họ, và 3) một cách tiếp cận toàn diện, không chỉ giới hạn trong quyền giáo dục. Cách tiếp cận này cũng bao gồm các quyền xã hội, kinh tế, và văn hóa trong bối cảnh giáo dục, như là

¹ Website của UNESCO. Quyền giáo dục: <http://www.unesco.org/new/en/right2education>

quyền sử dụng xe buýt tới trường, tham gia vào trường học và các sự kiện công chúng, chọn trường học mà các em muốn, được phát biểu ý kiến trong môi trường hòa nhập và tôn trọng, không bị người chăm sóc hay người lớn khác lạm dụng. Vì vậy, những quyền này đều có liên quan đến nhau. Chúng được tạo nên bởi những nguyên tắc đối xử về nhân phẩm, tự chủ, hòa nhập, không phân biệt và tôn trọng bình đẳng (Rioux, Bassier-Marks & Jones, 2011).

Ở phương diện toàn cầu, những thách thức cho quyền con người của các em gái và phụ nữ khuyết tật được thể hiện đa chiều: định kiến xã hội chống lại trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật (Morris, 1991; Frohmader&Meekosha, 2012; Ortoleva & Lewis, 2012), thiếu một thể chế để bảo vệ và thúc đẩy quyền của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật (United Nations, 2012); cấu trúc chưa phù hợp về quản trị quốc tế trong việc thúc đẩy quyền tự quản của mỗi quốc gia/ vùng lãnh thổ về bảo vệ quyền con người (Meekosha & Soldatic, 2011); sự giao thoa giữa khuyết tật và giai cấp, chủng tộc, giới và dân tộc (Erevelles & Mutua, 2005; Nguyen et al., 2015; Ortoleva & Lewis, 2012; Stienstra, 2015); và những thách thức trong việc đấu tranh cho quyền của người khuyết tật mà lại không tính đến những tổn thương cá nhân được tạo ra trong bối cảnh lịch sử và xã hội cụ thể ở các nước Bán Cầu Nam (Soldatic & Grech, 2014; Titchkosky, 2014). Bạo lực dựa trên giới đặt trẻ em và phụ nữ khuyết tật trong tình trạng nguy hiểm hơn so với nam giới (Human Rights Watch, 2012).

Ở Việt Nam, các chính sách thể chế hóa Công ước về quyền của NKT được phát triển kể từ khi chính phủ Việt Nam ký và phê chuẩn Công ước. Tuy nhiên, việc phát triển các chương trình và sáng kiến để hỗ trợ người khuyết tật tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội, pháp luật, và giáo dục (Ví dụ, CRS, 2006; SRV, 2006a, 2006b) vẫn chưa lưu tâm đến những rào cản mà trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật gặp phải. Theo Nguyen và Mitchell (2014), cách tiếp cận bình đẳng thường được áp dụng trong luật là nam giới và nữ giới phải có cơ hội tham gia như nhau và được luật pháp bảo vệ. Tuy nhiên, phương pháp này đã không tính đến sự giao thoa giữa khuyết tật và giới trong những quy định của nhân quyền.

Trẻ em gái khuyết tật chịu nhiều thiệt thòi hơn trẻ em trai khuyết tật bởi giới tính, khuyết tật và vị thế xã hội. Trẻ em gái khuyết tật không được trao quyền ngay cả khi các em được đi học. Sự tham gia các hoạt động xã hội, chính trị, kinh tế và giáo dục cũng như quyền sinh sản của các em rất hạn chế (UNFPA, 2009; Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng và UNDP, 2014; Nguyen). Như vậy, việc nhận ra các hình thức bất bình đẳng cần phải được duy trì trong chính sách và luật cũng như tồn tại trong điều kiện văn hóa, chính trị, xã hội.

Để hiểu được công bằng xã hội cho trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài giáo dục, chúng tôi xây dựng cách thức giám sát quyền giáo dục thông qua cách tiếp cận toàn diện. Điều này cũng đòi hỏi phương thức phá bỏ những rào cản có tính hệ thống đã ngăn cản các em hưởng thụ quyền con người. Như Nguyen, Mitchell, De Lange và Fritsch (2015) đã đưa ra:

Công việc quan trọng của giám sát quyền giáo dục phải gắn liền với sự phản ánh về lịch sử và văn hóa để hiểu được bất hòa nhập trong những đối thoại về trẻ em

gái và khuyết tật. Công việc này phải được nhìn nhận như một phần không thể thiếu của quá trình phát triển chính trị xã hội nơi mà tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật thể hiện một quan điểm mang tính phản biện về vấn đề tại sao cần thực hiện hòa nhập và hòa nhập như thế nào. Cuối cùng, quan điểm truyền thống về “giám sát” phải được chuyển đổi từ yếu tố khách quan - một đặc tính của giám sát quyền - sang việc mang tiếng nói và quan điểm của trẻ em gái khuyết tật vào trong khung giám sát nhân quyền ở các nước đang phát triển. Đây là những gì mà chúng tôi đặt mục tiêu giải quyết trong dự án MRGD (trang 777).

Nói tóm lại, quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật là một phần quan trọng tập hợp các quyền rộng hơn của nhân quyền. Những quyền này gồm nhiều phương diện và liên quan mật thiết với nhau. Giám sát quyền giáo dục là một quá trình liên tục để đảm bảo rằng quyền của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật được tôn trọng và thực hiện đầy đủ. Quá trình này đòi hỏi việc thu thập các chứng cứ và kết quả của việc thực hiện quyền con người.

Bối cảnh thực địa địa phương

Từ Liêm là một khu vực đô thị hóa ở phía Tây của Hà Nội. Diện tích là 775.15 km² với dân số là 550,000 người. Phần lớn dân số được báo cáo là không tôn giáo với khoảng 10% là đạo Thiên Chúa. Ngôn ngữ chủ yếu trong khu vực là tiếng Kinh giọng địa phương (Báo cáo của Hội Người khuyết tật Từ Liêm, 2013). Chúng tôi chọn để thử nghiệm dự án ở Từ Liêm bởi vì điều kiện địa lý và kinh tế - xã hội trong một khu vực đô thị hóa. Quá trình đô thị hóa diễn ra chóng mặt đã dẫn tới sự phát triển không bền vững: một số hộ gia đình thoát nghèo nhờ công việc kinh doanh nhỏ: bao gồm bán và cho thuê nhà đất, tuy nhiên thu nhập của họ không ổn định. Thêm đó, những người dân từ các tỉnh phía Bắc di cư đến khu vực này, việc thiếu các khóa tập huấn hướng nghiệp, tỉ lệ thất nghiệp dần nằm trong tình trạng đáng báo động (Ủy ban nhân dân Bắc Từ Liêm, 2014). Vì vậy, sự phân hóa giàu – nghèo ngày càng tăng lên trong những năm gần đây.

Vào tháng 12/2013, huyện Từ Liêm cũ được chia thành 2 quận hành chính Bắc và Nam Từ Liêm theo quyết định 132/NQ-CP của chính phủ. Với 3,546 người khuyết tật, chiếm 0.9% dân số của cả hai quận, Từ Liêm được xem là nơi có sự phát triển của các tổ chức hội và phong trào người khuyết tật. Ví dụ, sự thành lập các tổ chức Hội Người Khuyết Tật (HNKT) ở quận Bắc và Nam Từ Liêm đã đánh dấu một bước tiến đối với phong trào người khuyết tật trong bối cảnh địa phương. Công việc của chúng tôi cùng với Hội NKT Bắc Từ Liêm và Hội NKT Cần Thơ nhằm phát triển những tiềm năng của các tổ chức Hội NKT địa phương trong việc tham gia vào quá trình giám sát. Đồng thời, vị trí có tính địa lý chính trị² của Từ Liêm trong quá trình đô thị hóa đã đánh dấu việc tạo ra

² Theo từ điển Cambridge, Địa lý Chính trị học là ngành khoa học nghiên cứu sự ảnh hưởng của vị trí địa lý tới quyền lực của quốc gia đó và mối quan hệ của một quốc gia với các quốc gia khác (xem <http://dictionary.cambridge.org/dictionary/british/geopolitics>). Địa lý Chính trị học được nghiên cứu rộng

những hình thức mới trong cách nhìn nhận về giao điểm của sự thay đổi giữa thay đổi địa phương và toàn cầu. Những người được mời tham gia trong dự án này đến từ cả 2 quận Bắc và Nam Từ Liêm. Thông tin chi tiết của họ được đưa ra ở phần có tiêu đề *Chọn mẫu*.

Thuật ngữ

Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền của Người khuyết tật định nghĩa khuyết tật “là kết quả của sự tương tác giữa những người có khuyết tật và những rào cản về thái độ và môi trường cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ trong xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác”. (Lời mở đầu, Liên Hợp Quốc, 2006). Định nghĩa này tập trung vào sự tác động qua lại giữa những người khuyết tật với môi trường và sự tác động đó có cản trở gì tới sự nhận thức về sự tham gia mang tính cá nhân trên cơ sở bình đẳng với người khác³. Giáo dục hòa nhập là hệ thống giáo dục dựa trên quyền tham gia của tất cả người học trên cơ sở bình đẳng về cơ hội và không phân biệt đối xử (Điều 24, Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật). Giáo dục hòa nhập đảm bảo cho tất cả mọi người, bao gồm cả người khuyết tật được tham gia một cách hiệu quả trong một xã hội hòa nhập. Bên cạnh việc tìm hiểu về quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật, chúng tôi đã nghiên cứu phương pháp tham gia có thể giúp chúng tôi như thế nào trong việc hiểu những rào cản cụ thể tới sự hòa nhập của trẻ em gái khuyết tật trong và sau giáo dục. Chúng tôi nghiên cứu các vấn đề sau đây:

- 1) Những rào cản giáo dục nào đã được xác định bởi các trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài trường học?
- 2) Sự khác biệt giữa cấu trúc thể chế đang tồn tại trong việc bảo vệ quyền giáo dục và thực trạng của trẻ em gái khuyết tật là gì?
- 3) Phương pháp giám sát có sự tham gia hỗ trợ việc hòa nhập một cách đầy đủ của các em gái khuyết tật trong và ngoài trường học như thế nào?

Người tham gia

rãi ở ngành Chính trị học, qua các tác phẩm của các nhà nghiên cứu chính trị như Richard Falk (2000), Van Henk Van Houtom (2005), Dalby (2008).

³ Một số báo cáo chính thức (Ví dụ, WHO & World Bank, 2011; UNICEF & MOET, 2015) xem sự tương đương giữa khái niệm “khuyết tật” được định nghĩa trong CRPD và ở mô hình ICF. Theo tổ chức y tế thế giới (WHO), mô hình ICF vượt xa hơn khái niệm “khuyết tật” theo mô hình y sinh. Nó cho thấy “tác động của môi trường và các yếu tố bối cảnh khác tới sự hoạt động của cá nhân hay một nhóm dân số để được cân nhắc, phân tích và ghi lại” (xem định nghĩa của WHO tại http://www.who.int/classifications/icf/icf_more/en/). Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng có sự khác nhau giữa 2 cách định nghĩa. Mô hình ICF dựa trên hướng tiếp cận chức năng luận để đưa vào đó các yếu tố môi trường ngăn cản hoạt động của một cá nhân. Ngược lại, CRPD lại định ra các cách mà ở đó sự tham gia của người khuyết tật bị ngăn cản, không được bình đẳng như những cá nhân khác (xem Rioux & Zubrow, 2001; Oliver & Barnes, 2012).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi mời 21 em gái⁴ và 13 phụ nữ khuyết tật như là những nhân vật chính cho thay đổi xã hội (Nguyen et al., 2015). Các dạng tật có mối liên hệ với trình độ học vấn và tình hình kinh tế - xã hội được minh họa tương ứng trong Số liệu 1 và Số liệu 4. Phụ nữ khuyết tật tham gia vào trong nghiên cứu này, xây dựng năng lực của mình để thực hiện nghiên cứu và thúc đẩy vai trò của phụ nữ khuyết tật trong việc giám sát quyền ở những nước đang phát triển. Họ hướng dẫn các cuộc thảo luận trực quan và thực hiện phỏng vấn các trẻ em gái khuyết tật dưới sự hướng dẫn của đội nghiên cứu.

Phương pháp

Nghiên cứu được sử dụng như một công cụ vận động, bao gồm hai dạng phương pháp nghiên cứu tham gia để giám sát và thúc đẩy quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật ở quận Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam. Chúng tôi tập trung vào cách tiếp cận liên ngành và có tính tham gia như là những cách tiếp cận mới để xây dựng kiến thức và thúc đẩy hành động xã hội. Việc sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia và phỏng vấn sâu cho phép chúng tôi khám phá những trải nghiệm về nhân quyền cho trẻ em gái khuyết tật, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Đầu tiên, chúng tôi sử dụng phương pháp giám sát tham gia, dựa vào phỏng vấn, địa phương hóa, được xây dựng bởi dự án Thúc đẩy quyền Người khuyết tật quốc tế (DRPI) (xem trên website của DRPI). Cùng với phương pháp này chúng tôi đào tạo 13 phụ nữ khuyết tật trong bối cảnh địa phương để thực hiện phỏng vấn sâu với 21 em gái khuyết tật về tiếp cận giáo dục của các em. Thứ hai, chúng tôi sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia gồm photovoice (chụp ảnh có phụ đề) và vẽ tranh được xây dựng bởi Phòng thí nghiệm văn hóa tham gia của Đại học McGill (Participatory Cultures Lab), chúng tôi làm việc với 21 trẻ em khuyết tật như khi các em xây dựng kiến thức và phản ánh sự tham gia của các em trong giáo dục. Mặc dù phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật tiếp cận với giáo dục công còn hạn chế ở Việt Nam, chúng tôi đặt mục tiêu sử dụng phương pháp giám sát như là công cụ chuyển đổi để tăng cường kiến thức và nâng cao sự tham gia của các em trong giáo dục.

Một nhóm phỏng vấn tập trung với phụ nữ khuyết tật được thực hiện ở giai đoạn thứ ba của dự án. Phụ nữ khuyết tật được mời chia sẻ kinh nghiệm làm việc với các trẻ em gái khuyết tật. Buổi phỏng vấn nhóm tập trung kéo dài một tiếng rưỡi được tổ chức ở trường tiểu học Đại Mỗ (nơi chúng tôi thực hiện hội thảo) thông qua sự hướng dẫn của hai thành viên dự án MRGD và Trung tâm hành động vì sự phát triển cộng đồng. Trong số 13 phụ nữ, 8 phụ nữ tham gia cuộc thảo luận này. Những câu hỏi phỏng vấn tập trung vào những chủ đề sau: 1) Những hình thức đối xử phân biệt mà phụ nữ khuyết tật phải đối mặt là gì? 2) Các chị đã sử dụng kinh nghiệm của mình như thế nào để làm việc với các trẻ em gái khuyết tật? 3) Những đề xuất của các chị cho dự

⁴ Thêm một em gái tham gia vào giai đoạn 3. Tuy nhiên, do thiếu tư liệu phỏng vấn về em đó trong toàn bộ nghiên cứu, chúng tôi quyết định không thêm dữ liệu của em đó trong báo cáo.

án trong giai đoạn mới là gì? 4) Những khả năng có thể cho trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong hoạt động tập thể từ việc tham gia dự án này là gì?

Chúng tôi thực thi dự án trong bốn giai đoạn:

Giai đoạn 1 (Tháng 9 năm 2013 tới tháng 1 năm 2014): Xây dựng bộ công cụ trực quan, Phương pháp trực quan có sự tham gia, thông qua một lăng kính khác (Nguyen, Mitchell, & Fritsch, 2014) và điều chỉnh phương pháp DRPI thông qua lăng kính về giới. Những tài liệu được dịch sang tiếng Việt và chuyển tới Viện khoa học giáo dục Việt Nam (VNIES) như một phần của quá trình chia sẻ kiến thức. Cùng với việc tổng quan điểm luận, chúng tôi cũng thiết lập cấu trúc cơ chế cho sự phối hợp giữa các thành viên dự án và đối tác.

Giai đoạn 2 (Tháng 2 năm 2014 tới Tháng 1 năm 2015): Đào tạo 10 phụ nữ và 21 trẻ em gái khuyết tật ở Hà Nội về giám sát quyền con người sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia cho việc giám sát quyền và hành động. Chúng tôi tập trung tổng cộng 21 bức tranh với phụ đề, 21 bộ ảnh với phụ đề và 7 áp phích chính sách trong chuyến thực địa và 23 cuộc thảo luận trực quan. Chúng tôi cũng có 21 cuộc phỏng vấn sâu. Dữ liệu được chuyển từ dạng âm thanh sang văn bản viết và dịch sang tiếng Anh. Chúng tôi sử dụng phần mềm Nvivo để hỗ trợ phân tích dữ liệu bao gồm việc lập mã, phân tích, tạo lệnh truy vấn⁵, xuất dữ liệu để báo cáo.

Giai đoạn 3: (Từ tháng 2 năm 2015 tới tháng 7 năm 2015): Dựa trên kinh nghiệm của chuyến thực địa đầu tiên, chúng tôi tiếp tục làm việc với các trẻ em gái và phụ nữ để tạo ra và phân tích những bức ảnh trực quan, sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia. Chúng tôi tổ chức hội thảo củng cố kiến thức với phụ nữ để phản ánh về kinh nghiệm trước đây của họ về kĩ năng phỏng vấn và phương pháp trực quan có sự tham gia, đi kèm với nó là 2 ngày diễn ra hội thảo phân tích trực quan với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Tổng cộng chúng tôi thu được thêm dữ kiện trực quan khác bao gồm 14 bức tranh, 14 bức ảnh, 7 bức áp phích có sự tham gia với phụ nữ và trẻ em gái.

Cùng với các hoạt động nghiên cứu, chúng tôi tổ chức ba buổi triển lãm trưng bày các tác phẩm của trẻ em gái khuyết tật tại cộng đồng, trường học và ở cấp Bộ với sự tham gia của những học sinh không khuyết tật, giáo viên, hiệu trưởng trường học, lãnh đạo cộng đồng và các nhà làm chính sách. Một buổi đối thoại chính sách được đồng tổ chức với các đối tác Viện Nghiên cứu giáo dục Việt Nam, UNICEF và Trung tâm hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC) trong tháng 2 năm 2015.

Giai đoạn 4 (Tháng 8 năm 2015 – tháng 1 năm 2016): Tập trung vào việc gắn kết cộng đồng và tăng cường kiến thức, chúng tôi tổ chức hai buổi hội thảo ở Bắc Từ Liêm và Cần Thơ để có thể gắn kết đầy đủ cộng đồng và các bên liên quan địa phương với dự án MRGD trong tháng 8 năm 2015. Để đẩy mạnh đối thoại liên quốc gia với trẻ em gái khuyết tật ở các nước đang phát triển, chúng tôi tổ chức hai buổi hội thảo và triển lãm được tổ chức ở học viện quốc tế Coady (Đại Học Saint Francis Xavier, Canada) và Trung tâm nghiên cứu châu Á (Đại học York, Canada) vào tháng 11 năm 2015 và tháng 1 năm 2016 như là một phần của kế hoạch thúc đẩy kiến thức của chúng tôi. Một số phụ nữ

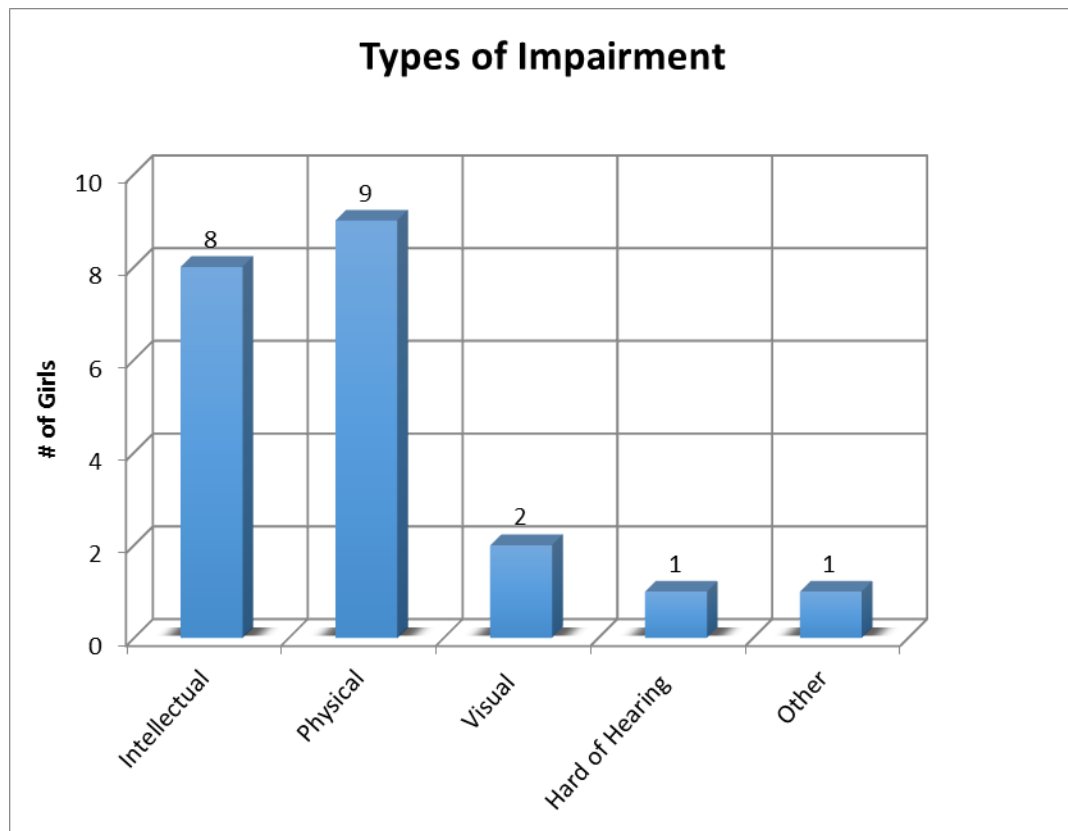
⁵ Truy vấn là tập hợp các câu hỏi dung để tìm kiếm và quản lí dữ liệu.

khuyết tật tham gia những sự kiện này qua skype (skype là một phần mềm sử dụng internet để gọi thoại).

Làm việc với các em gái và phụ nữ khuyết tật

Chọn mẫu

Kĩ thuật quả bóng tuyết được sử dụng để chọn các người tham gia ở những cộng đồng người yếu thế trong quận Từ Liêm. Cách tiếp cận này bao gồm cả việc tuyển người tham gia thông qua mạng lưới địa phương bởi vì họ không phải luôn luôn có mặt trong các cơ quan chính thức. Cách tiếp cận này được coi là phù hợp khi làm việc với những nhóm người gặp nhiều rào cản (Del Balso & Lewis, 2012). Trong tổng số 21 em gái khuyết tật mà chúng tôi làm việc cùng (tuổi từ 10 tới 25) ở quận Từ Liêm, 19 em là dân tộc Kinh (một nhóm dân tộc chủ yếu ở Việt Nam), trong khi hai em gái đến từ nhóm dân tộc thiểu số. Những dạng tật khác nhau, 8 em có khuyết tật trí tuệ, 9 em có khuyết tật vận động và 2 em có khuyết tật về nhìn, 1 em có khuyết tật về nghe, và 1 em có dạng khuyết tật khác (Xem Số liệu 1 bên dưới). Các em gái khuyết tật này đến từ cả khu vực nông thôn và thành thị của Hà Nội và là các tỉnh phía Bắc.



SỐ LIỆU 1: SỐ LƯỢNG TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT THEO DẠNG TẬT

CHÚ THÍCH	
Types of Impairment	Dạng tật
Intellectual	Khuyết tật trí tuệ
Physical	Khuyết tật vận động
Visual	Khiếm thị
Hard of Hearing	Khiếm thính
Other	Các loại khác

Phụ nữ khuyết tật đóng một phần quan trọng trong quá trình nghiên cứu. Các chị được đào tạo các kỹ năng phỏng vấn trong hội thảo năm 2014 và 2015. Các chị sau đó trở thành những người phỏng vấn các em. Các em gái tham gia hội thảo hai ngày khác nhau trong năm 2014 và 2015 được đào tạo để sử dụng photovoice và vẽ như là công cụ giám sát có sự tham gia. Các chị phụ nữ và trẻ em gái sau đó tham gia vào đối thoại chính sách cùng với UNICEF, Bộ GD-ĐT, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam và cộng đồng. Báo cáo này bao gồm cả những thu thập từ nghiên cứu thực địa của chúng tôi.

Phương pháp trực quan có sự tham gia

Phương pháp trực quan có sự tham gia được sử dụng để hiểu cách thức trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật minh họa trải nghiệm của mình về hòa nhập và rào cản. Thông qua cách tiếp cận sáng tạo này trong nghiên cứu giám sát (Nguyen, Mitchell, De Lange, & Fritsch, 2015), chúng tôi sử dụng vẽ, photovoice và những áp phích chính sách để làm việc với trẻ em gái khuyết tật. Vẽ và photovoice cho phép người tham gia đặc biệt là những người thường bị loại bỏ khỏi nghiên cứu diễn đạt những gì họ không thể trao đổi thông qua hình thức phỏng vấn (*Xem phụ lục D về Quy tắc liên quan tới phương pháp trực quan có sự tham gia*).

Trong hai ngày hội thảo đầu tiên vào tháng 2 năm 2014, 21 trẻ em gái vẽ tranh theo chủ đề “Tôi và cộng đồng của tôi” để khám phá sự hòa nhập và bất hòa nhập trong cộng đồng. Được chia nhỏ vào những nhóm với người hướng dẫn (một hoặc hai phụ nữ khuyết tật tham gia vào trong nghiên cứu), các em gái được yêu cầu vẽ tranh và viết phụ đề cho bức tranh của mình. Sau đó, các em giới thiệu bức vẽ của mình và mỗi em giải thích bức tranh của mình cho nhóm. Tiếp theo các em làm việc theo nhóm nhỏ để chụp ảnh với chủ đề “Cảm thấy hòa nhập và không hòa nhập trong trường học của tôi”. Chủ đề được sử dụng để minh họa quan điểm của các em về hòa nhập và bất hòa nhập, vì vậy nó cung cấp một cái nhìn sâu hơn về trải nghiệm của các em về quyền giáo dục. Mỗi nhóm được sử dụng một máy ảnh kỹ thuật số và mỗi em được yêu cầu chụp một bức ảnh về cảm thấy hòa nhập và một bức ảnh về cảm thấy không hòa nhập.

Các em gái sau đó sáng tạo ra sản phẩm mà chúng tôi gọi là những “bức áp phích chính sách” mà trong đó được coi như những thông điệp mà các em muốn các nhà làm

chính sách và lãnh đạo cộng đồng hiểu và lắng nghe. Điều này bao gồm cả những đề xuất để xây dựng một trường học hòa nhập và cộng đồng hòa nhập quan tâm tới người khuyết tật và để các nhà làm chính sách lắng nghe tiếng nói của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật (Xem thêm *Đề xuất*).

Những “kết quả” được thể hiện: hai công cụ trực quan, một cuốn sách *“Tiếng nói của chúng tôi, hi vọng của chúng tôi: Trẻ em gái khuyết tật và phương pháp trực quan có sự tham gia”* (Xem De Lange, Nguyen, Mitchell, & Nguyen, L. A., 2015) và một công cụ đối thoại kĩ thuật số *“Hình dung về sự hòa nhập: Tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật”* (Mitchell, Nguyen, & Nghiem, 2015). Những công cụ này được chia sẻ với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật trong suốt quá trình hội thảo để giúp họ phản hồi lại những tác phẩm trước đó của họ để thúc đẩy ý tưởng và đối thoại. Điều này cho phép chúng tôi đạt được cái nhìn toàn diện về những chủ đề chính được người tham gia thực hiện trong suốt quá trình trực quan.

Trong chuyến thực địa được thực hiện ở trường tiểu học Đại Mỗ ở quận Nam Từ Liêm, các em gái vẽ tranh và chụp ảnh ở những nơi công cộng để nói về chủ đề “bạn muốn cộng đồng thay đổi những gì?” và “Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật có thể tham gia ở đâu?”. Chúng tôi sử dụng chủ đề này để khám phá ra cách mà các em gái và phụ nữ khuyết tật có thể tưởng tượng lại không gian hòa nhập của chính họ. Cùng với những dữ liệu mới này, một hội thảo phân tích trực quan có sự tham gia với các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật được tổ chức. Các em gái lựa chọn 10 bức ảnh mà các em thích nhất trong cuốn sách *“Tiếng nói của chúng tôi, hi vọng của chúng tôi”*. Tiếp theo, các em làm việc với đội của mình để tạo ra 3-4 chủ đề chính cho những bức ảnh này. Các em gái khuyết tật thảo luận về lí do chọn những bức ảnh và những bức ảnh thể hiện quan điểm của các em như thế nào. Các em cũng xem một công cụ đối thoại kĩ thuật số *“Hình dung về sự hòa nhập: Tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật”* và phản ánh về những gì các em thích nhất về bộ phim, những gì các em không thích, các em sẽ thay đổi điều gì. Những quá trình này cho phép các em gái và phụ nữ khuyết tật có thể trở thành những người tạo ra kiến thức.

Phỏng vấn sâu

Phương pháp

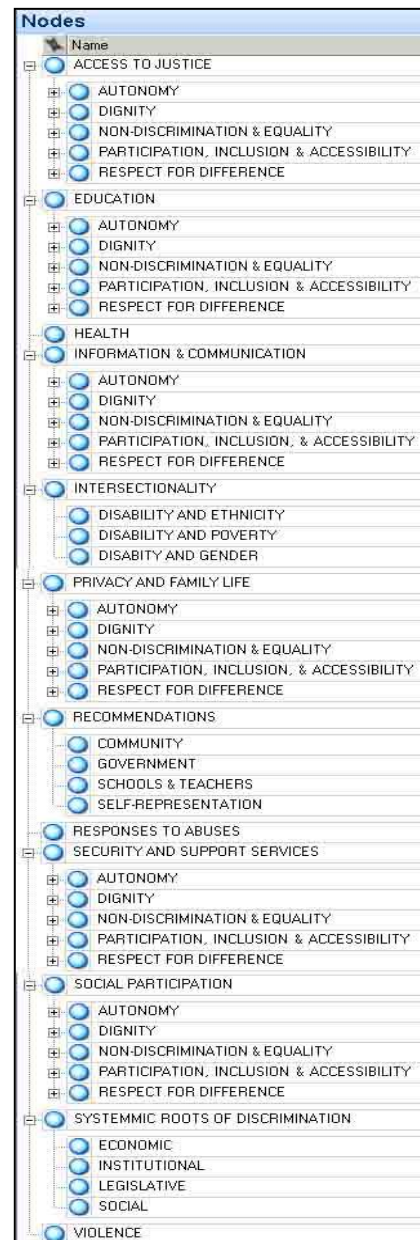
Trong giai đoạn 1, hai mươi mốt em gái được phỏng vấn bởi 10 chị phụ nữ khuyết tật - những người được đào tạo về kĩ năng phỏng vấn. Nhóm nghiên cứu xây dựng một bộ câu hỏi phỏng vấn dựa vào hướng dẫn phỏng vấn của DRPI (DRPI, n.d.). Chúng tôi điều chỉnh danh sách những câu hỏi này qua lăng kính về giới giúp chúng tôi hiểu sự giao thoa giữa khuyết tật và giới trong mối liên hệ với quyền con người và hơn nữa là giáo dục. Những câu hỏi được xây dựng liên quan tới những trải nghiệm của các trẻ em gái khuyết tật ở trường học và câu chuyện cuộc đời của các em (Xem *Phụ lục A về câu hỏi phỏng vấn*). Những câu hỏi phỏng vấn có mục tiêu là để hiểu những trải nghiệm

của trẻ em gái khuyết tật ở trường học. Cấu trúc phỏng vấn mở để tạo không gian cho sự hiểu biết về các quyền con người khác như quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc sức khỏe và ra quyết định. Những người phỏng vấn (phụ nữ khuyết tật) được đào tạo để thực hiện phỏng vấn. Báo cáo được xây dựng thông qua những trải nghiệm của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật bị kì thị cho phép người phỏng vấn và người được phỏng vấn có thể có những chia sẻ sâu sắc.

Các cuộc phỏng vấn được thu âm, gõ băng và dịch trước khi được phân tích theo chủ đề, dựa trên 5 phạm trù của nhân quyền (Xem *Lập mã*). Những cuộc phỏng vấn được gõ băng và những thảo luận trực quan được dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh để tạo điều kiện sự tham gia của tất cả thành viên đội nghiên cứu trong phân tích dữ liệu. Chúng tôi sử dụng phần mềm phân tích định tính Nvivo để phân tích dữ liệu phỏng vấn. Chúng tôi sau đó liên kết các cuộc phỏng vấn, dữ liệu trực quan và phân tích chính sách. Mô hình tam phân này giúp chúng tôi thực hiện các bước khắt khe để hiểu câu chuyện của các em gái, trải nghiệm và đề xuất của các em.

Lập mã

Sử dụng cách lập mã đã định sẵn theo phương pháp DRPI, chúng tôi phân loại những nhóm vi phạm quyền con người xuất hiện trong dữ liệu. Để làm vậy, chúng tôi lập mã hệ thống với 6 phỏng vấn đầu tiên, cho phép chúng tôi kiểm tra những phạm trù nổi bật và không nổi bật. Sau đó, chúng tôi áp dụng mô hình lập mã này cho những bài phỏng vấn còn lại trong khi để khoảng trống cho những phạm trù mới xuất hiện. Đề cập đến quyền giáo dục trong 5 lĩnh vực bao gồm có công lý, thông tin, đời sống cá nhân và gia đình, an toàn và dịch vụ hỗ trợ giáo dục và sự tham gia xã hội. Thêm vào đó, đề cập về bạo lực, phản ứng lại sự lạm dụng, căn nguyên mang tính hệ thống của sự đối xử phân biệt (xã hội, kinh tế, luật pháp và thể chế), sự giao thoa giữa khuyết tật, giai cấp, giới, dân tộc và những đề xuất cho những nhóm khác nhau trong cộng đồng cũng được lập mã. Một số phạm trù bao gồm đề xuất với trường học và các thầy cô, lãnh đạo cộng đồng và sự tự thể hiện. Một số phạm trù đã không được lập mã như Tiếp cận Công lý, Tiếp cận Thông tin vì thiếu dữ kiện cụ thể. Dựa trên việc lập mã những cuộc phỏng vấn, các lệnh truy vấn được chạy để xác định xem trẻ em gái khuyết tật nói về những chủ đề cụ



SỐ LIỆU 2: HỆ THỐNG MÃ

thể nào. Chúng tôi xem xét tới những yếu tố được đề cập hoặc không được đề cập đến trong quyền con người trong từng lĩnh vực và mức độ thường xuyên xảy ra của các tình huống.

Mục đích của việc phân tích không phải để thống kê kết quả. Mục đích quan trọng hơn của chúng tôi là để hiểu tình huống nào về quyền con người nổi cộm hơn những tình huống khác, dựa trên mức độ thường xuyên của các sự kiện mà Nvivo đã nhận diện, cùng với những phân tích sâu của mỗi tình huống để hiểu tính cụ thể của mỗi sự kiện. Chúng tôi sử dụng sự thường xuyên (tần suất) và mức độ mà các sự kiện xảy ra với các em để hiểu về tình huống, ví dụ như bạo lực (*Xem phụ lục F về các câu hỏi*).

Khung lập mã trong Nvivo được chụp lại trong Số liệu 2.

Kết quả

Phần dưới đây sẽ chỉ ra những kết quả trong mỗi phạm trù về quyền con người trước khi chuyển sang những trải nghiệm cụ thể trong giáo dục đối với người tham gia.

Những nguyên tắc về quyền con người

Những trải nghiệm của các trẻ em gái khuyết tật được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực ví dụ như giáo dục, gia đình, sự tham gia xã hội để hiểu các tình huống về quyền con người của các em. Năm nguyên tắc bao gồm: tự chủ, nhân phẩm, không đối xử phân biệt và bình đẳng, tham gia, hòa nhập và tiếp cận, tôn trọng sự khác biệt (DRPI, n.d.). Những cuộc phỏng vấn và những sản phẩm trực quan được phân tích dựa trên những phạm trù này.

Nghiên cứu phát hiện ra rằng người tham gia có cả những trải nghiệm tích cực và tiêu cực ở nhà và ở trường. Những trải nghiệm xã hội của các em liên quan tới sự đối xử phân biệt, rào cản, không tiếp cận và thiếu tôn trọng sự khác biệt dựa trên khuyết tật, dân tộc, tầng lớp xã hội, và giới của các em. Ví dụ, các trẻ em gái khuyết tật đã trải qua nhiều dạng kì thị khác nhau so với các trẻ em trai khuyết tật (*Xem Thảo luận*).

Đồng thời, nghiên cứu cũng nhận thấy rằng các em gái và phụ nữ khuyết tật thường gánh chịu những định kiến, bất hòa nhập và kì thị, ảnh hưởng tiêu cực đến nhân phẩm và quan hệ xã hội ở cả trường học và cộng đồng. Trong phỏng vấn của các em, ví dụ, những người tham gia đã thảo luận những trải nghiệm tiêu cực ở trường học thường nhiều hơn những trải nghiệm tiêu cực ở nhà và gia đình hay cộng đồng. Mỗi quan hệ với các bạn, giáo viên và sự tham gia của các em trong các hoạt động giáo dục thường được mô tả tiêu cực bởi vì nhiều yếu tố bao gồm những định kiến xã hội với khuyết tật. Ngược lại, những tác phẩm trực quan của trẻ em gái khuyết tật lại cho thấy năng lực của các em để đặt câu hỏi và chuyển hóa những định kiến như thế và để xây dựng mối quan hệ tích cực với cộng đồng của mình. Điều quan trọng, các em gái đã diễn tả nguyện vọng được hòa nhập trong không gian công cộng. Vì vậy, thay vì chỉ tập trung

vào trải nghiệm của việc vi phạm quyền con người, nghiên cứu tìm thấy những vấn đề phức tạp của hòa nhập và bất hòa nhập cho trẻ em gái khuyết tật ở bên trong và ngoài nhà trường.

Để nghiên cứu trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật liên quan tới sự tham gia xã hội và giáo dục, chúng tôi chạy truy vấn sử dụng phần mềm Nvivo để xác định trải nghiệm của các em gái về quyền con người đặc biệt là liên quan tới giáo dục. Kết quả cho thấy hầu hết các em có trải nghiệm tiêu cực liên quan tới giáo dục. Cụ thể, các em gái mô tả trải nghiệm về việc thiếu tự chủ trong việc ra quyết định về giáo dục của mình (57%)⁶. Ví dụ, các em không được phép tham gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc không được đi xa khỏi trường. Ở một số trường hợp, các em sẽ thích ở gần gia đình hơn. Các em đã trải qua những tình huống khiến các em cảm thấy tiêu cực về nhân phẩm (81%) và thường cảm thấy rằng các em trai được đối xử tốt hơn các em gái ở trường. Nhiều tình huống liên quan tới việc bị bắt nạt bởi bạn bè. Sự đối xử phân biệt và bất bình đẳng cùng với bất hòa nhập dựa trên sự khác biệt và không tôn trọng chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất trong những trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật (mỗi yếu tố chiếm 86%).

Những kết quả này cũng phản ánh sự giao thoa giữa những đặc điểm cá nhân và cấu trúc cơ chế. Ví dụ, việc bảo vệ pháp lý cho trẻ em gái khuyết tật trong chính sách và luật, và việc thiếu những thứ đó trong và ngoài giáo dục được nhìn nhận là nhân tố thể chế chủ yếu ảnh hưởng đến những trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật (Nguyen & Mitchell, 2014). Rào cản này được các em gái khuyết tật trình bày bao gồm cả việc thiếu hiểu biết của giáo viên và các bạn cùng lớp về những khác biệt trong học tập của các em, bị phân biệt bởi chính các bạn bởi ngôn ngữ và nền tảng gia đình, bị đối xử bất công ở các tình huống trong lớp học đòi hỏi sự thích nghi theo nhu cầu của các em. Trong những ví dụ khác, cả trải nghiệm tích cực và tiêu cực được xác định bởi người tham gia chứng minh sự phức tạp trong việc diễn giải những trải nghiệm về quyền con người của trẻ em gái khuyết tật. Những phần tiếp theo sẽ xem xét những kết quả này kỹ lưỡng hơn.

Tham gia, Hoà nhập và Tiếp cận

Tiếp cận giáo dục. Các trẻ em gái khuyết tật phải đối mặt với nhiều rào cản thụ hưởng quyền giáo dục. Về vấn đề tiếp cận giáo dục, đặc biệt là đi học, các em được tham gia với những mức độ khác nhau với các loại hình giáo dục khác nhau. Số liệu thứ 3 cho thấy số lượng và phần trăm các em gái tiếp cận với các mức độ và loại hình trường học.

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không đi học	3	14.29

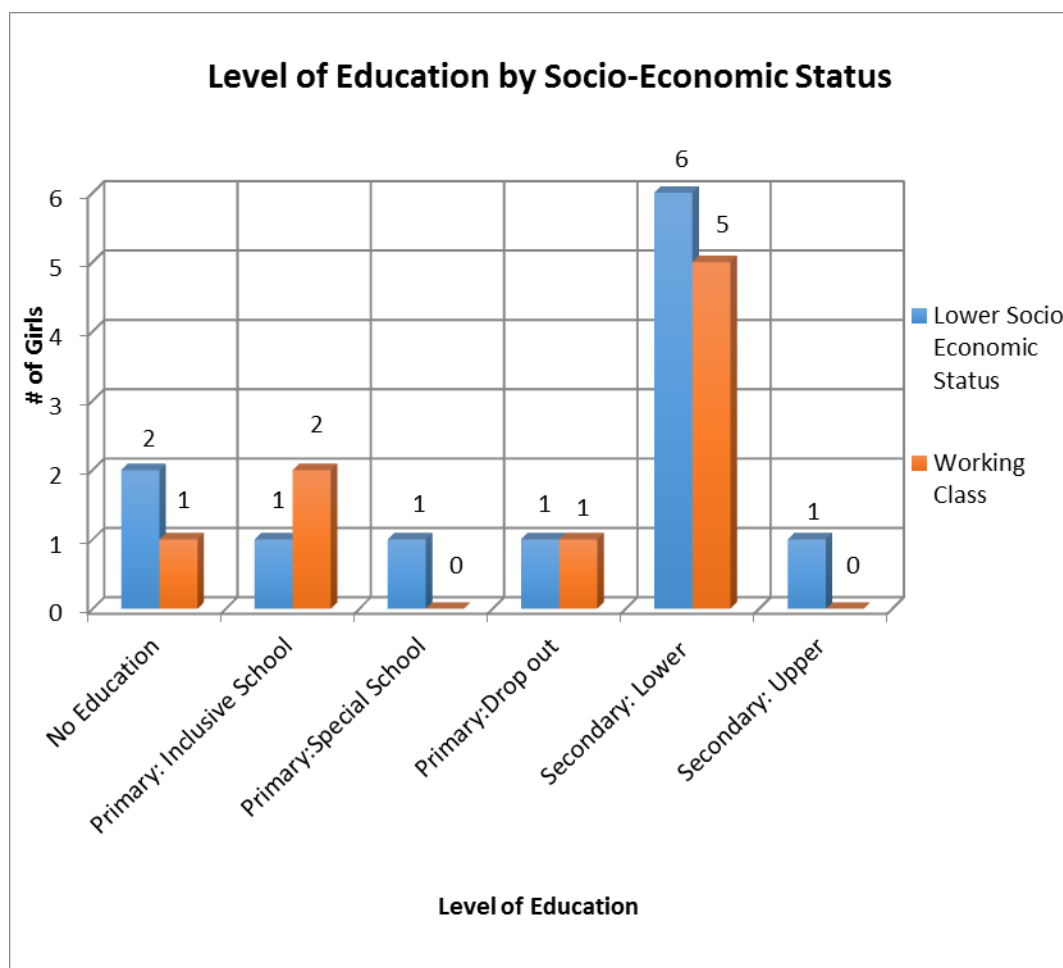
⁶ Tỉ lệ phần trăm được tính dựa trên tổng số các trường hợp mà trẻ em gái khuyết tật đề cập về trải nghiệm của các em với nguyên tắc nhân phẩm trong phỏng vấn

Tiểu học		
Trường hòa nhập	3	14.29
Trường chuyên biệt	1	4.76
Thôi học	2	9.52
Giáo dục trung học		
Trung học cơ sở (Hòa nhập)	11	52.38
Trung học phổ thông (Hòa nhập)	1	4.76
Tổng số	21	100

SỐ LIỆU 3: PHẦN TRĂM TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT TIẾP CẬN GIÁO DỤC VÀ CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC

Bảng này cho thấy phần lớn các em gái khuyết tật tham gia vào nghiên cứu có tiếp cận giáo dục. 11 em trong số 21 trẻ em gái khuyết tật, hay 52,38% người tham gia đã tiếp cận giáo dục trung học cơ sở. Trong những em được đi học ở mức nào đó, chỉ một em là nhận giáo dục đặc biệt (riêng biệt). Việc tiếp cận giáo dục của các em thể hiện xu hướng hiện nay về việc giáo dục học sinh khuyết tật trong môi trường giáo dục chính thống. Đáng chú ý là mặc dù phần trăm các em gái tiếp cận giáo dục cao nhưng kết quả đào tạo, bao gồm cả sự chuyển tiếp từ nhà trường tới nơi làm việc lại đáng lo ngại. Một số lượng nhỏ các em gái khuyết tật bỏ học (9.52%) ở trình độ tiểu học.

Trình độ học vấn mà trẻ em gái đạt tới liên quan tới tình trạng kinh tế - xã hội của các em được thể hiện trong số liệu 4:

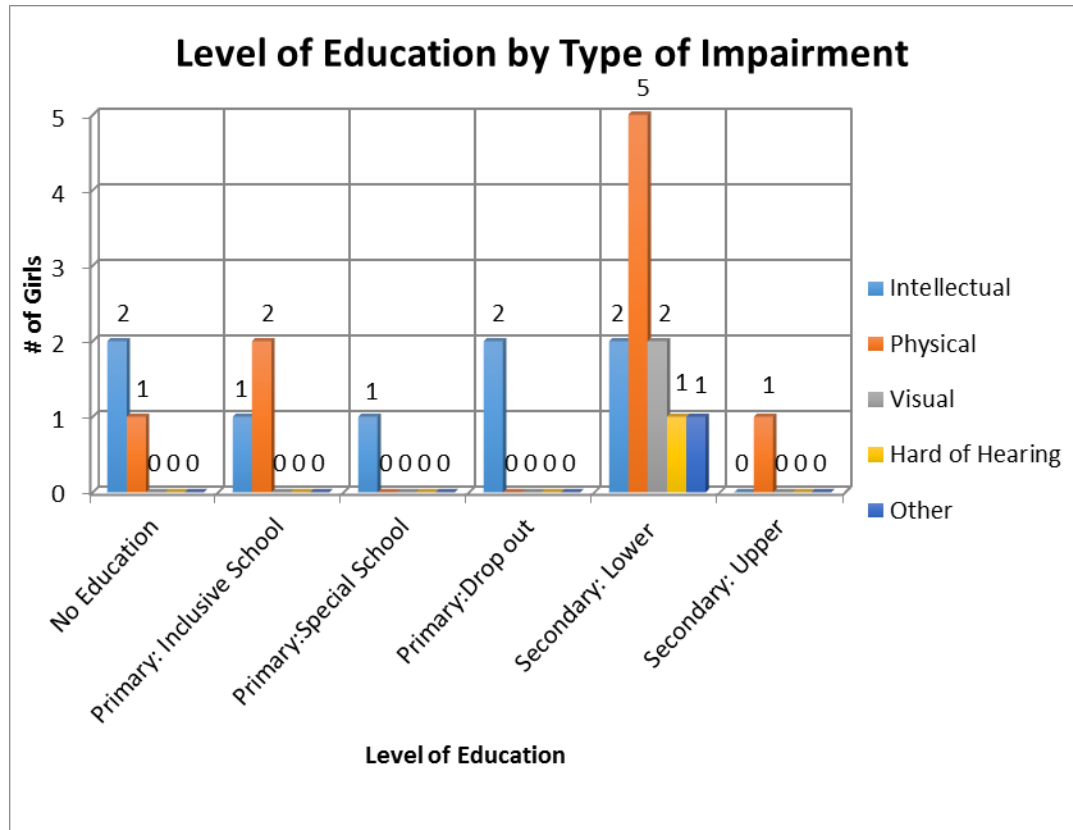


SỐ LIỆU 4: TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TÌNH TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC EM GÁI KHUYẾT TẬT Ở QUẬN BẮC VÀ NAM TỪ LIÊM

CHÚ THÍCH	
No Education	Không đi học
Primary: Inclusive School	Tiểu học: trường hòa nhập
Primary: Special School	Tiểu học: trường chuyên biệt
Primary: Drop out	Tiểu học: Thôi học
Secondary: Lower	Trung học cơ sở
Secondary: Upper	Trung học phổ thông
Lower Socio Economic Status	Tình trạng kinh tế xã hội thấp
Working class	Tầng lớp trung lưu

Trong những em không được tiếp cận với giáo dục, các em có vị thế kinh tế – xã hội thấp chiếm tỉ lệ cao hơn. Thật thú vị, nhiều trẻ em gái xuất thân từ gia đình nghèo khó cũng đã được tiếp cận tiểu học chuyên biệt, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Ngược lại, tỉ lệ các em thuộc gia đình tầng lớp lao động tiếp cận giáo dục hòa nhập bậc tiểu học cao hơn so với các em xuất thân từ tình trạng kinh tế – xã hội thấp,

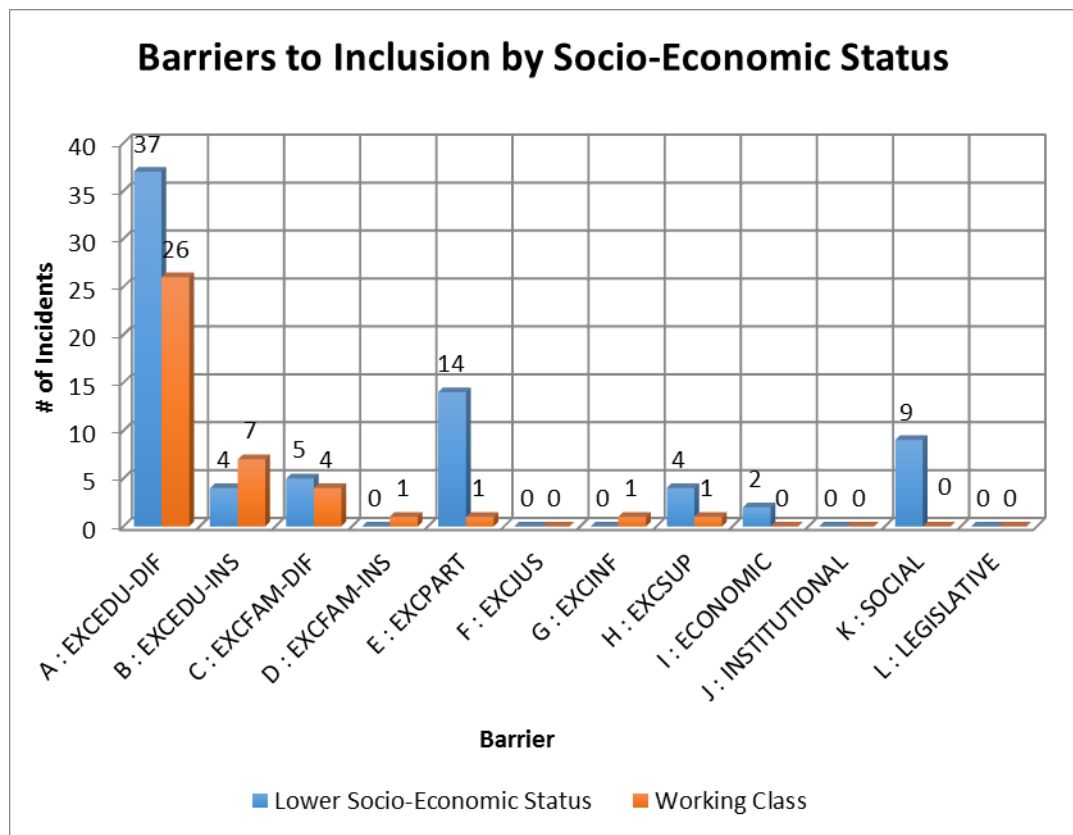
trong khi mức độ bỏ học là giống nhau cho từng nhóm. Mặc dù trình độ học vấn cao hơn được cho là sẽ xuất hiện ở những em có vị thế kinh tế – xã hội cao hơn, nhưng mối tương quan đó đã không được tìm thấy trong nghiên cứu này bởi vì phạm vi chọn mẫu nhỏ.



SỐ LIỆU 5: MỨC ĐỘ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT THEO DẠNG TẬT

CHÚ THÍCH	
No Education	Không đi học
Primary: Inclusive School	Tiểu học: Trường hòa nhập
Primary: Special School	Tiểu học: Trường chuyên biệt
Primary: Drop out	Tiểu học: Thôi học
Secondary: Lower	Trung học cơ sở
Secondary: Upper	Trung học phổ thông
Lower Socio Economic Status	Tình trạng kinh tế xã hội thấp
Working class	Tầng lớp trung lưu
Intellectual	Khuyết tật trí tuệ
Physical	Khuyết tật vận động
Visual	Khiếm thị
Hard of Hearing	Khiếm thính
Other	Dạng tật khác

Tuy nhiên, trình độ học vấn của trẻ em gái khuyết tật khác nhau đáng kể theo các dạng tật. Số liệu 5 cho thấy các trẻ em gái khuyết tật trí tuệ không được tiếp cận với giáo dục hoặc phải bỏ học từ bậc tiểu học nhiều hơn bất kì dạng tật nào khác. Trẻ em gái khuyết tật thể chất có thể tiếp cận giáo dục trước và sau trung học cơ sở nhiều hơn các em gái ở các dạng tật khác. Như đã chỉ ra từ trước, số em gái khuyết tật thể chất trong nghiên cứu này nhiều nhất, gồm 9 em; 8 em gái khuyết tật trí tuệ; các em có các dạng tật khác chiếm số lượng ít hơn. Trong khi kết quả này có lẽ chưa phản ánh được tình trạng chung ở các quận vì số lượng mẫu nhỏ, nhưng nó cũng thể hiện những thách thức của giáo dục hòa nhập trong việc đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em khuyết tật thể chất và trí tuệ ở những mức độ giáo dục khác nhau.



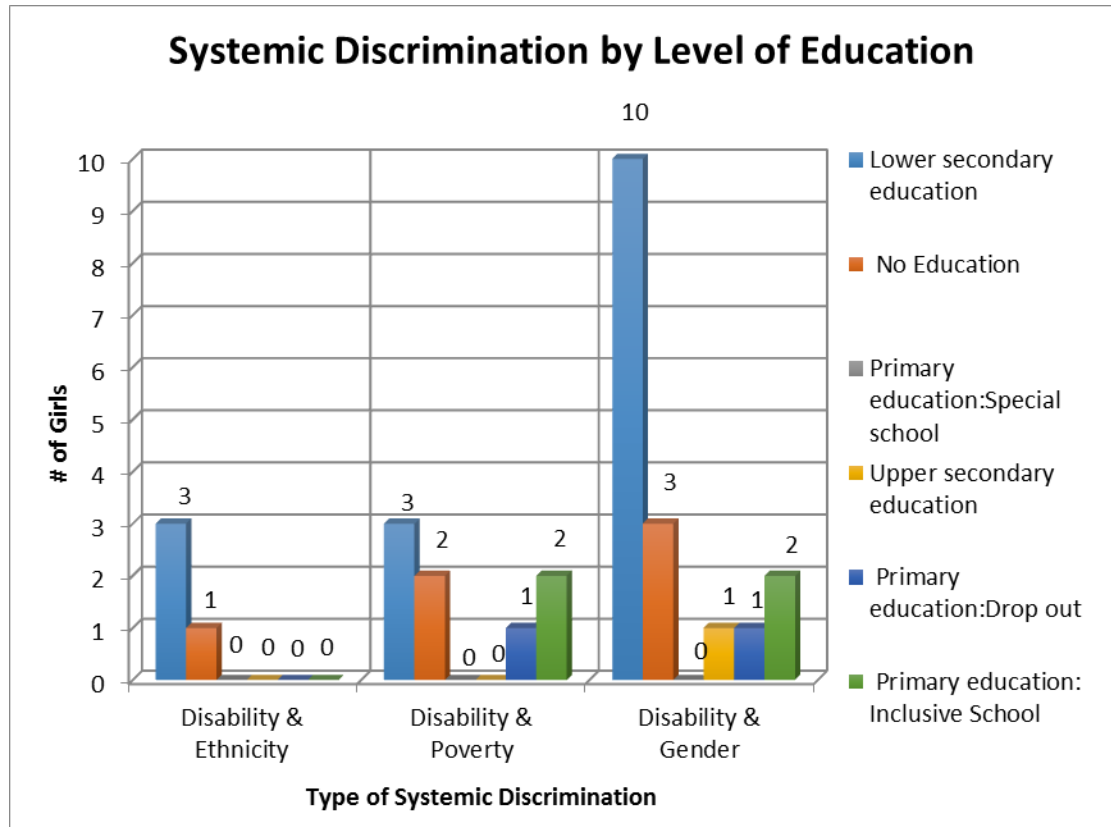
SỐ LIỆU 6: RÀO CẢN HÒA NHẬP THEO NHÓM KINH TẾ-XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT Ở QUẬN BẮC VÀ NAM TỪ LIÊM

CHÚ THÍCH	
A: EXCEDU-DIF	Rào cản giáo dục do sự khác biệt
B: EXCEDU-INS	Rào cản giáo dục do sự cơ chế
C: EXCFAM-DIF	Rào cản gia đình do sự khác biệt
D: EXCFAM-INS	Rào cản gia đình do sự cơ chế
E: EXCPART	Rào cản cho việc tham gia
F: EXCIJUS	Rào cản về pháp lý
G: EXCINF	Rào cản về thông tin

H: EXCSUP	Rào cản về an toàn và dịch vụ xã hội
I: ECONOMIC	Kinh tế
J: INSTITUTIONAL	Thể chế
K: SOCIAL	Xã hội
L: LEGISLATIVE	Pháp lý

Số liệu 6 minh họa những rào cản hòa nhập theo địa vị kinh tế - xã hội của các trẻ em gái khuyết tật. Nó cho thấy rằng các em gái với vị thế kinh tế - xã hội thấp hơn trải qua nhiều rào cản hòa nhập hơn trong giáo dục, trong gia đình và khi tham gia xã hội. Trẻ em gái khuyết tật ở cả 2 nhóm kinh tế xã hội cảm thấy không được hòa nhập chủ yếu bởi vì sự khác biệt không được tôn trọng ở trường học. Xét về các loại rào cản, những người tham gia cho rằng bất hòa nhập về kinh tế và xã hội là những rào cản chủ yếu của cho hòa nhập của các em. Đồng thời, những loại rào cản khác (thể chế và pháp luật) cũng rất đáng lưu ý. Mặc dù người tham gia không nhận thấy những rào cản về thể chế và pháp luật trong các cuộc phỏng vấn, có những thách thức đang tồn tại ảnh hưởng đến sự hòa nhập của các em thông qua những phân tích mang tính hệ thống về chính sách và luật. Một số rào cản có tính hệ thống được xác định trong phần *Thảo luận* (xem thêm Nguyen, 2015; Nguyen & Mitchell, 2014; Nguyen et al., 2015).

Số liệu 7 xác định tỉ lệ đối xử phân biệt có tính hệ thống mà trẻ em gái khuyết tật đã trải qua bằng việc so sánh ba hình thức đối xử phân biệt bao gồm khuyết tật và dân tộc, khuyết tật và nghèo đói, khuyết tật và giới. Những người tham gia nhận ra những hình thức đối xử phân biệt mang tính hệ thống khi các em tham gia các cấp học cao hơn. Ví dụ, những người tham gia ở trình độ giáo dục trung học cơ sở nhận ra những rào cản có tính hệ thống gắn liền với dân tộc, nghèo đói, giới hơn những em tiểu học. Giao điểm của các loại rào cản này thể hiện mức độ đối xử phân biệt khác nhau đối với các trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài trường học.



SỐ LIỆU 7: SỰ ĐỐI XỬ PHÂN BIỆT CÓ TÍNH HỆ THỐNG THEO CẤP ĐỘ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM GÁI KHUYẾT TẬT Ở BẮC VÀ NAM TỪ LIÊM

CHÚ THÍCH	
Disability & Ethnicity	Khuyết tật và Dân tộc
Disability & Poverty	Khuyết tật và Nghèo đói
Disability & Gender	Khuyết tật và Giới tính
No Education	Không đi học
Primary education: Inclusive School	Tiểu học: trường hòa nhập
Primary education: Special school	Tiểu học: trường chuyên biệt
Primary education: Drop out	Tiểu học: thôi học
Lower secondary education	Trung học cơ sở
Upper secondary education	Trung học phổ thông

Phần dưới đây chỉ ra những kết quả từ việc phân tích nghiên cứu định tính. Những rào cản chính của các trẻ em gái khuyết tật ở trường học, gia đình và đời sống cộng đồng được xác định.

Thái độ xã hội

Sự thiếu hiểu biết. Có những trải nghiệm phức tạp về sự tham gia và hòa nhập. Thông thường những trải nghiệm này cho thấy cả sự hòa nhập và bất hòa nhập. Có những thách thức rõ ràng đối với các trẻ em gái khuyết tật trong việc tạo lập mối quan hệ giáo dục tích cực với các bạn của mình. Ví dụ, phụ thuộc vào dạng tật và mức độ khuyết tật khác nhau, người tham gia có những trải nghiệm khác nhau về sự hòa nhập và tham gia.

Những rào cản về hòa nhập và tham gia đối với các trẻ em gái khuyết tật được thể hiện trong việc thiếu giáo dục hòa nhập và công bằng. Cụ thể, các em tiếp cận với giáo dục nhưng lại không được tham gia đầy đủ vào các hoạt động giáo dục và xã hội. Các em cảm thấy khó khăn khi tham gia với các học sinh khác trong hoạt động vui chơi và học hành. Đôi khi các em có thể tham gia nhưng cũng rất hạn chế. Ví dụ khi được hỏi em có được tham gia vào những hoạt động ở trường không, một em gái khuyết tật thể chất trả lời “Em có tham gia. Ví dụ, em vẫn đi tham quan nhưng em không thể đi xa”. Em gái này miêu tả việc được giúp đỡ lên xuống cầu thang bởi các bạn thân. Em cũng cho biết cô giáo của em đôi khi xách ba lô giúp em. Tuy nhiên, trong thời gian trên lớp, em nói với người phỏng vấn rằng “Em gần như bị bỏ rơi trong lớp học của mình”. Trải nghiệm bị giáo viên và bạn cùng lớp bỏ rơi của em cho thấy sự vô hình của trẻ em gái khuyết tật ở trường học.

Trong nhiều trường hợp, các trẻ em gái miêu tả việc có thể tham gia trong một số ví dụ và bị tách rời với các bạn khác. Một em gái khuyết tật thể chất có vị thế kinh tế thấp nói “Điều khiến em hạnh phúc nhất là tới trường với bạn của em và kết bạn với các bạn ngoài trường học”. Nhưng khi được hỏi là điều gì làm cho em buồn nhất, em nói “Điều làm em không vui nhất là một số các bạn nói xấu sau lưng em”. Trong thực tế, bị trêu trọc và đối xử một cách không bình thường là một trường hợp phổ biến mà nhiều em gái và trai khuyết tật gặp phải ở trường học. Sự bất hòa nhập trong các hoạt động vui chơi và giáo dục ảnh hưởng tiêu cực đến nhân phẩm và mối quan hệ giáo dục của các em. Một em gái khuyết tật nghe miêu tả sự phức tạp của bất hòa nhập khi vui chơi và tương tác xã hội trong quan sát dưới đây:

Các bạn của em không cho em tham gia vào trò chơi của các bạn ấy bởi vì các bạn không hiểu điều em nói. Em không thể nghe các bạn một cách rõ ràng nên em hiểu nhầm và làm sai. Em cảm thấy buồn. Các bạn của em không ghét em, nhưng lại không hiểu em. Thanh và Nam đã bị cô giáo em phạt, các bạn phải dọn sân trường bởi vì Thanh và Nam trêu em (Phỏng vấn với GwD16).

Tùy vào khuyết tật và sự suy giảm chức năng cơ thể⁷, người tham gia đối mặt với nhiều rào cản khác nhau. Em gái khuyết tật nghe trong trường hợp này đối mặt với

⁷ Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng khái niệm “khuyết tật” và “sự suy giảm chức năng cơ thể” như những phạm trù có liên quan đến nhau ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em gái khuyết tật. Khuyết tật như một cấu trúc xã hội phản ánh trải nghiệm và đặc tính của trẻ em gái với các dạng tật khác nhau thông qua sự tương tác với xã hội. Trái lại, sự suy giảm chức năng cơ thể nói đến hậu quả của quyền lực chính trị, kinh tế, xã hội tới cơ thể cá nhân. Cả hai phạm trù đều bác bỏ giả thiết cho rằng khuyết tật và sự suy

những rào cản để tham gia. Em tiếp cận giáo dục chính quy bằng các phương tiện giao tiếp nhưng các bạn của em vẫn hiểu nhầm. Kết quả là em không được tham gia vào các hoạt động giáo dục. Vì vậy, mối quan hệ xã hội và giáo dục của em bị hạn chế bởi thiếu cách tiếp cận hỗ trợ giao tiếp.

Rào cản xã hội

Bất hòa nhập. Trẻ em gái khuyết tật phải đối mặt với sự bất hòa nhập hàng ngày. Đó là sự bất hòa nhập trong lớp học. Những bức tranh, bức ảnh và những câu chuyện thể hiện trải nghiệm của các em với sự bất hòa nhập ở trường và ở lớp học. Ví dụ, trong bức tranh “cảm thấy không hòa nhập”, một em gái khuyết tật đã chụp bức ảnh với nội dung bị buộc phải rời khỏi lớp học bởi vì em có những hành động “ngịch ngợm”. Một em khác chụp một bức ảnh bị khóa không cho vào lớp. Rõ ràng mặc dù những bức ảnh này đều là sự thể hiện điển hình của những gì mà các em muốn truyền tải qua những thông điệp của các em. Các em cũng làm nổi bật trải nghiệm của các em với sự bất hòa nhập trong hiện thực hàng ngày.



ẢNH 1: ẢNH CHỤP BỞI CHU THỊ ÁNH MÂY, 14 TUỔI, CHỦ ĐỀ “CẢM THẤY HÒA NHẬP VÀ CẢM THẤY KHÔNG ĐƯỢC HÒA NHẬP, HÀ NỘI, 2014

Bạo lực

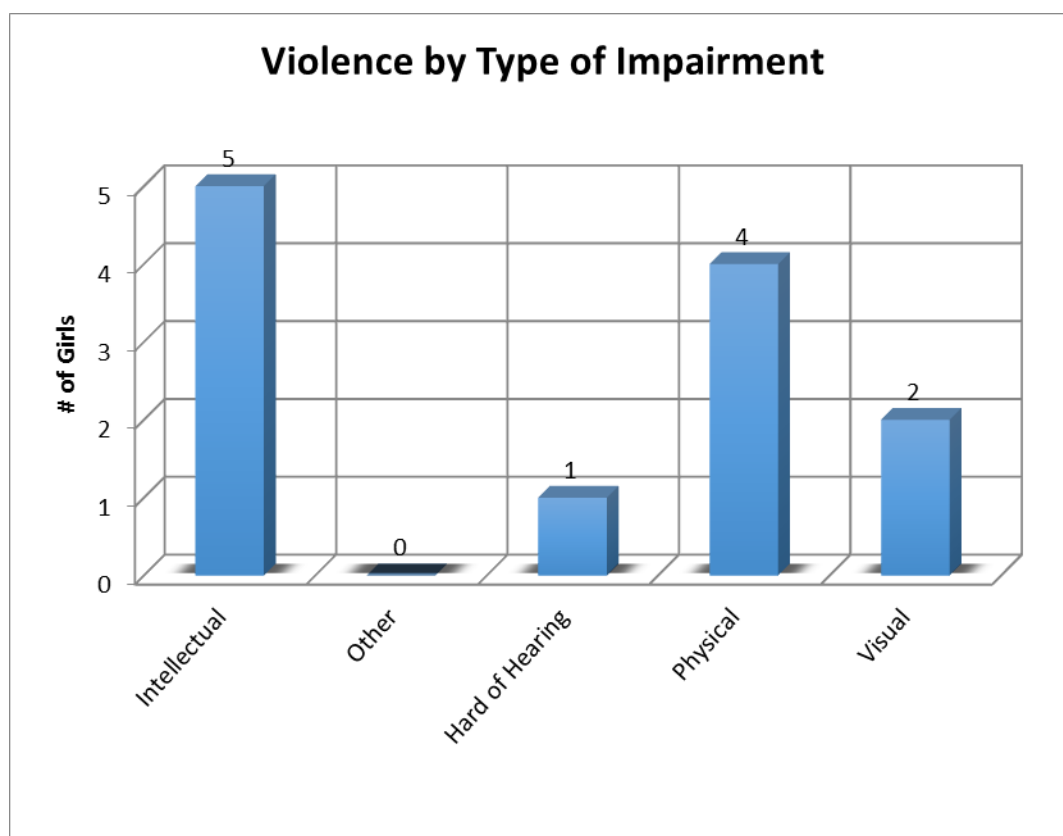
Bắt nạt. Bắt nạt là một hình thức bạo lực diễn ra trong và ngoài nhà trường. Trẻ em gái khuyết tật trải qua bạo lực như bị đánh, đập, bị ăn trộm tiền, bị buộc phải làm việc nhà, hoặc bị xúc phạm bằng lời nói hay hành động. Trong các sản phẩm trực quan, các em gái khuyết tật chụp những bức ảnh phản ánh tâm trạng và trải nghiệm hòa nhập và rào cản. Bức ảnh phía bên phải (Ảnh 1) được chụp bởi một các em gái với chủ đề “Cảm thấy hòa nhập và không hòa nhập” cho thấy hai em gái đang đánh nhau. Như đã chỉ ra trong phụ đề bức ảnh này phản ánh bạo lực, “Không túm tóc bạn. Không chạy đuổi và trượt trên cầu thang. Không chơi các trò chơi nguy hiểm”.

Những tình huống bắt nạt xảy ra thường xuyên với những em gái khuyết tật trí tuệ. Dữ liệu cho thấy hơn một nửa các em nói đến trải nghiệm bạo lực ở trường và gia đình trong các cuộc phỏng vấn. Chúng tôi đã xác định 12 em trong tổng số các em bị bắt nạt. Nguyên nhân của việc bị bắt nạt là do khuyết tật, giới, dân tộc của các em và trong những trường hợp khác thì cả giới và khuyết tật (Nguyen et al., 2015).

giảm chức năng cơ thể là vấn đề cá nhân, không mang tới các bối cảnh xã hội (Xem Connell, 2011; Erevelles, 2011; Soldatic & Grech, 2014).

Phân tích sâu này đã chỉ ra rằng nhiều em gái đã miêu tả các bạn đánh và bắt nạt các em ở trường. Những người gây ra bạo lực là giáo viên, bố mẹ những bạn không khuyết tật. Ví dụ, người tham gia đã từng bị đánh bởi một giáo viên, một em khác bị đánh bởi bố mẹ và một em bị đánh ở nơi làm việc. Đôi khi bạo lực mang những dạng khác nhau như ném các thứ vào các em gái và kéo các em. Ví dụ, một em gái bị một bạn trai ném xương vào trong bát cháo của mình nhưng giáo viên vẫn bắt em ăn nó. Trong số các em bị bắt nạt, các em gái khuyết tật trí tuệ chịu nhiều hình thức bạo lực như bị bắt nạt hoặc hành hạ về mặt thể chất. Mặc dù chúng tôi không thể kết luận về mức độ bạo lực mà trẻ em gái có khuyết tật trí tuệ gặp phải so với các em khác, rõ ràng đây là một lĩnh vực đáng được nghiên cứu sâu hơn trong các nghiên cứu sắp tới⁸.

Số liệu 8 dưới đây chỉ ra mức độ bạo lực theo dạng tật.



SỐ LIỆU 8: TỈ LỆ BẠO LỰC THEO DẠNG TẬT

CHÚ THÍCH	
Violence by Type of Impairment	Bạo lực theo dạng tật
Intellectual	Khuyết tật trí tuệ
Physical	Khuyết tật vận động

⁸ Bởi vì một lượng mẫu nhỏ được sử dụng trong nghiên cứu này, chúng tôi không thể kết luận rằng trẻ em gái khuyết tật trí tuệ có nhiều trải nghiệm bạo lực hơn. Những số liệu này cần nghiên cứu thêm để điều tra mở rộng về trải nghiệm bạo lực so với các nhóm khác.

Visual	Khiếm thị
Hard of Hearing	Khiếm thính
Other	Các dạng tật khác

Biểu đồ này thể hiện một bức tranh về thách thức đối với trẻ em gái khuyết tật trong trường học, gia đình và cộng đồng của các em. Các em cũng chỉ ra những trải nghiệm với bạo lực thông qua “sự phô diễn” ở những bức ảnh – chẳng hạn, đóng vai mô tả trải nghiệm của các em về bạo lực. Các em chỉ ra rằng bắt nạt ở trường học diễn ra với các em gái có các dạng tật khác nhau. Các trẻ em gái khuyết tật trí tuệ kể lại nhiều tình huống bạo lực xảy ra với các em. Trong rất nhiều trường hợp, các em không có ai để thông báo những thực trạng này.

Đáng chú ý, biểu đồ này chỉ thể hiện tỉ lệ trẻ em gái khuyết tật bị xúc phạm cả về mặt thân thể lẫn lời nói. Cũng có thể các em ở những dạng tật khác nhau cũng phải đối mặt với những hình thức bạo lực tương tự nhưng những con số đó chưa được tiết lộ vì các em lo ngại bị kì thị.

*Bạo lực dựa trên giới*⁹. Nhìn chung, các em gái khuyết tật cảm thấy bị đối xử tệ hơn các em trai khuyết tật. Mặc dù các em không giải thích lí do các em bị đối xử khác biệt nhưng các em chỉ rõ những tình huống có sự đối xử phân biệt vì giới tính. Các em trai nhận được sự đối xử ưu tiên hơn các em gái, như là được quan tâm hơn và có thể ở ngoài trung tâm. Các em gái khuyết tật trí tuệ thường dễ bị đánh bởi các em trai. Ví dụ, một em gái nói với người phỏng vấn rằng: “Các bạn ném em ra khỏi lớp học và đánh em” (Phỏng vấn với GwD17). Một em gái khác nói rằng “Các bạn tát em. Sau đó, em đi ra và khóc. Các bạn gái nói với các bạn trai rằng các bạn không được phép đánh em nữa vì em đã khóc rồi” (Phỏng vấn với GwD 18). Trong những ví dụ này, rõ ràng rằng giới là yếu tố gây ra bạo lực với các em gái khuyết tật thông qua mối quan hệ của các em.

Bạo lực gia đình. Trong khi hầu hết những người tham gia cảm thấy các em được gia đình quan tâm và hỗ trợ, bạo lực gia đình vẫn xảy ra đối với trẻ em gái khuyết tật trí tuệ nhiều hơn trẻ em gái ở các dạng tật khác. Bạo lực gia đình có nhiều dạng khác nhau như khiển trách, mắng nhiếc, đánh đập hoặc vi phạm thân thể. Một em gái khuyết tật trí tuệ cho hay em thường bị mẹ la mắng về việc học hành. Em nói: “Mỗi khi bị mẹ mắng, em cảm thấy rất tủi thân” (Phỏng vấn với GwD17). Một em khác cũng trải qua cảm xúc tương tự. Bạo lực gia đình thật sự có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tính cách, quan điểm và thể chất của các em trong và ngoài trường học.

Các loại bạo lực khác nhau ở trong các trung tâm. Các tình huống bạo lực xảy ra trong nhà trường hoặc tại các trung tâm do sự khác biệt về ngôn ngữ và dân tộc. Sự giao thoa giữa khuyết tật và dân tộc làm tăng thêm sự phân biệt đối xử mà các em đang đối mặt. Chẳng hạn, một em gái miêu tả việc bị đối xử phân biệt vì em là một người dân tộc

⁹ Trong nghiên cứu này, chúng tôi xác định sự bắt nạt như một phạm trù khi nguyên nhân của bạo lực không trực tiếp liên quan đến giới tính. Nhiều trường hợp bạo lực xảy ra do sự phân biệt giới tính. Khi các trường hợp trực tiếp hay gián tiếp được cho là vì giới tính, nó tạo nên sự đối xử phân biệt giữa nam và nữ.

thiểu số. Là con gái của một người lính trong chiến tranh và đến từ vùng dân tộc thiểu số, em nói với người phỏng vấn rằng lau nhà là một hoạt động “khác với ở nhà”- một kiểu nhà cho dân tộc thiểu số vùng cao ở Việt Nam. Việc không quen với lau nhà (hoạt động lau nhà liên hệ với đời sống ở vùng thành thị) trong một trung tâm là nguyên nhân của việc đối xử phân biệt và bạo lực gây ra bởi các bạn cùng phòng của em. Như em đã nói: “Em cảm thấy các bạn ghét em, kiểu như kì thị, vì em là một em gái dân tộc thiểu số, đôi khi các bạn gọi em là “con dân tộc” hay đại loại như vậy. Rõ ràng, sự đối xử phân biệt các em gái khuyết tật và các em gái dân tộc thiểu số đã chỉ rõ việc thiếu văn hóa hòa nhập ở cả trường học và các trung tâm nơi mà trẻ em gái khuyết tật ở lại trong suốt thời gian học văn hóa và học nghề của mình.

Bất bình đẳng ở trường học và trong gia đình

Rõ ràng, những minh chứng này cho thấy rằng các em gái khuyết tật đang đối mặt với bất bình đẳng và đối xử phân biệt ở trong và ngoài trường học. Trải nghiệm của các em về sự đối xử phân biệt ở trường học, trong gia đình và ở nơi công cộng chỉ ra sự bất bình đẳng đối với trẻ em gái khuyết tật. Khác với sự quan tâm mà hầu hết các em gái trải qua ở nhà, mối quan hệ với thầy cô, bạn bè trở nên phức tạp hơn khi các em ở trường. Các em thường bị các bạn học cùng lớp trong trường xa lánh. Các em trải qua những thái độ tiêu cực từ bạn bè, điều đó trở thành một trải nghiệm phổ biến đối với các em gái và các em trai khuyết tật ở mọi độ tuổi. Dưới đây, chúng tôi xác định một loạt các hình thức đối xử phân biệt mà trẻ em gái khuyết tật đã tiết lộ.

Thiếu nguồn lực và sự hỗ trợ. Các em gái khuyết tật chỉ ra rằng sự thiếu nguồn lực (ví dụ như sách và học phí) là một thách thức cho sự tham gia của các em ở trường học. Các em gái có vị thế kinh tế xã hội thấp hơn cho biết nhu cầu về nguồn lực thường xuyên hơn. Ví dụ, một em gái khuyết tật trí tuệ nói rằng “Em muốn được cấp tiền học và có thể đến trường như các bạn của em.” (*Phỏng vấn với GwD17*). Em cũng muốn các thầy cô sẽ mua cho em quần áo và sách vở. Một em gái khuyết tật trí tuệ từ một vị thế kinh tế - xã hội thấp hơn nói rằng em muốn được hỗ trợ học phí để giúp em học tập dễ dàng hơn. Bởi vì nhiều trẻ em gái khuyết tật xuất thân từ gia đình nghèo khó nên việc thiếu hỗ trợ về tài chính trong trường học được xác định như là một thách thức chính cho việc đi học của các em.

Đồng thời, điều quan trọng cần lưu ý là nguồn lực chỉ là một trong số rất nhiều nhu cầu cần thiết được xác định bởi những người tham gia. Các em cũng nhấn mạnh đến nhu cầu vui chơi hòa nhập và có những mối quan hệ xã hội tích cực với bạn bè và giáo viên của mình. Những nhu cầu này được đề cập với tần suất cao hơn so với nguồn lực¹⁰. Như vậy, bất bình đẳng ở trường học nên được diễn giải ở cả mức độ thiếu nguồn lực và sự hòa nhập trong trường công.

¹⁰ Trong một số cuộc phỏng vấn, một số người tham gia muốn được hỗ trợ các nguồn như sách tham khảo và mức học phí thấp. Điều này thường được nêu ra trong các cuộc phỏng vấn với các em xuất thân

Đối xử bất công. Trẻ em gái khuyết tật chịu sự đối xử phân biệt trong mối quan hệ của mình với giáo viên. Việc đối xử bất công diễn ra khi nhu cầu của các em bị coi là ít quan trọng hơn so với người khác trong cùng tình huống. Một em gái khiếm thị đang học nghề (em không học ở trường công nữa) chia sẻ trải nghiệm mà các bạn khuyết tật khác bị đối xử phân biệt bởi giáo viên trong trường của mình:

Người tham gia 2: Trong trường, các giáo viên thường đối xử phân biệt với những bạn từ trung tâm [của trẻ khuyết tật] nên hầu hết chúng em từ trung tâm giờ ngồi ở dãy bàn cuối

Người phỏng vấn 3: Thế ngồi ở dãy cuối thì do giáo viên chỉ định hay là em có thể chọn tổ của mình?

Người tham gia 2: Cô giáo em sắp xếp chỗ ngồi. Thầy cô không cho các bạn ngồi cùng nhau bởi vì các bạn sẽ nói chuyện. Ở lớp, thường có 4 tổ và em thường ngồi ở tổ thứ 3 hoặc thứ 4 (*Phỏng vấn GwD2*).

Theo một số em, giáo viên thường đối xử phân biệt với các em gái khuyết tật bằng cách đối xử không công bằng so với những bạn học sinh không khuyết tật khác. Hoa chia sẻ trải nghiệm của em về sự bất công của giáo viên khiến em bị tổn thương.

Em nhớ tình huống này khi em học lớp 1. Em làm bài kiểm tra chậm hơn so với các bạn. Khi các bạn đã xong rồi khỏi lớp em vẫn đang viết. Cô giáo không để bài kiểm tra của em vào trong cặp của cô mà lại nói chuyện với các giáo viên khác và ngồi lên bài kiểm tra của em. Lúc đó em cảm thấy thật sự buồn. Bởi vì em không thể nhìn thấy mọi thứ rõ như các bạn, cô coi bài kiểm tra của em như là giấy lộn và ngồi lên đó (*Phỏng vấn với GwD 2*).

Rõ ràng, thái độ tiêu cực của giáo viên về khuyết tật dẫn đến cảm xúc tiêu cực về việc đi học của bạn nữ này. Trong trường hợp này, người tham gia nói rằng bởi vì lý do khuyết tật nhìn, giáo viên coi bài kiểm tra của em không có giá trị nào. Cách đối xử này có ảnh hưởng tiêu cực tới trải nghiệm học tập và mối quan hệ ở trường của em.

Tuy nhiên, trong một vài ví dụ khác, giáo viên được cho là đã khích lệ sự tham gia của học sinh, ví dụ tại một trường học, một người tham gia nói: “một số học sinh không biết làm bài tập được [cô giáo] hướng dẫn cho tới khi các em có thể bắt kịp với các bạn khác. Bất kì lỗi nào cũng được chỉ rõ” (*Phỏng vấn với GwD11*). Tuy vậy, rất ít học sinh nói rằng mình chỉ có những trải nghiệm tích cực về sự tham gia trong trường học.

Sự xa lánh. Sự xa lánh là một hình thức rào cản được tạo ra bởi sự đối xử phân biệt có tính hệ thống về nhóm và cá nhân theo khuyết tật, giới, chủng tộc, dân tộc. Việc

từ gia đình nghèo khó. Tuy nhiên, đề xuất này không xuất hiện trong các áp phích chính sách của các em. Chính xác hơn là các em thể hiện mối quan tâm chính tới cơ sở hạ tầng như thang máy, đường dốc và đường phẳng.

nhìn nhận không đúng về các nhóm và cá nhân thiếu cơ hội thường không được chú ý đến. Sự giao nhau giữa địa vị kinh tế - xã hội không thuận lợi và khuyết tật càng làm gia tăng thách thức. Ví dụ, một em gái khuyết tật trí tuệ nói về khoảng cách tới trường học.

Điều khó khăn nhất là nhà của em rất xa so với trường. Lúc đầu, mẹ của em bận đưa đón em từ nhà tới trường và ngược lại. Rất vất vả. Dần dần, em hỏi mẹ cho phép em đi tới trường một mình. Mẹ em đồng ý nhưng vẫn lo lắng rất nhiều (*Phỏng vấn với GwD1*).

Khi so sánh trẻ em gái khuyết tật và trẻ em trai khuyết tật, người tham gia cho rằng các em trai nhận được sự đối xử tốt hơn các em gái. Những em khác thấy rằng con trai và con gái khuyết tật bị đối xử như nhau về sự phân biệt liên quan tới khuyết tật, nhưng các em gái đối mặt với bạo lực dựa trên giới nhiều hơn so với các em trai. Kết quả là, các em gái đối mặt với mức độ xa lánh lớn hơn các nhóm khác. Một em gái khuyết tật vận động nói rằng em đã phải đi qua những con đường lầy lội nên em bị đến trường muộn. Một em gái khác kể chuyện về việc bị tãi xế đuổi xuống vì túi bán hàng thủ công của em bị coi là chiếm nhiều chỗ trên xe buýt. Bị xa lánh là hiện tượng xảy ra phổ biến đối với trẻ em gái vị thành niên và phụ nữ khuyết tật trẻ khi đi làm hoặc tham gia vào các dịch vụ công cộng.

Nhiều sự đối xử phân biệt cùng lúc. Trong nhiều ví dụ, sự đối xử phân biệt gây ra bởi nhiều hơn một yếu tố. Hình thức đối xử phân biệt này chứa nhiều mặt. Như chúng tôi đã nêu trên, một em gái khuyết tật đến từ vùng dân tộc thiểu số được gửi tới Làng trẻ Hữu Nghị nói rằng bà của em quyết định cho em sống ở làng trẻ bởi vì nhà em nghèo và không thể trả tiền học cho em. Trong lớp học, em cảm thấy bị đối xử phân biệt bởi các bạn gọi em là “gái dân tộc.” Em còn kể thêm những trải nghiệm tiêu cực với giáo viên của em: “Khi em nói chuyện với giáo viên về bài tập, thầy cô thường nói “em là người dân tộc thiểu số nên em không hiểu” (*Phỏng vấn với G11*). Rõ ràng, trong khi ví dụ này chỉ ra trải nghiệm của người tham gia về đối xử phân biệt trong giáo dục, nó cũng chỉ ra rằng sự giao thoa giữa khuyết tật, nghèo, và vấn đề dân tộc đã ảnh hưởng đến tình huống bị đối xử phân biệt của em.

Điều thú vị là những tình huống phân biệt cũng được chia sẻ thông qua phỏng vấn khi người tham gia nói về bạn của mình. Ví dụ, khi người phỏng vấn hỏi có bất kì ai từ dân tộc thiểu số cũng bị đối xử như em, một em (không phải là dân tộc thiểu số) cho ý kiến: “Các bạn [những học sinh trong nhóm dân tộc thiểu số] không có cái gì” và “cũng bị đối xử tệ (*Phỏng vấn với GwD1*). Tuy nhiên, khi được hỏi liệu những học sinh nghèo (không khuyết tật) cũng bị đối xử như những học sinh khuyết tật, em trả lời: “Các bạn được bạn bè quan tâm trong làng và không ai bị đối xử như thế” (*Phỏng vấn với GwD1*). Rõ ràng là mức độ đối xử phân biệt theo các dạng tật và theo sự giao thoa với các thuộc tính khác nhau của các em. Vì vậy, trẻ em gái khuyết tật phải trải qua nhiều tầng phân biệt bởi vì các em bị coi là khác biệt với chuẩn mực.

Định kiến về phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Trong cuộc phỏng vấn nhóm tập trung với phụ nữ khuyết tật, tất cả các phụ nữ nói rằng họ đã bị đối xử bất công trong cuộc sống hàng ngày. Điều này được thể hiện thông qua ngôn ngữ coi khinh, thái độ tiêu cực, những rào cản pháp lý và tiếp cận vật lý; tuy nhiên, việc thiếu tôn trọng nhân phẩm, tính chủ động và nhu cầu cá nhân của phụ nữ khuyết tật phần lớn không được công nhận. Họ xác định nguyên nhân của việc đối xử không công bằng là dựa trên định kiến xã hội. Thêm vào đó, cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật cảm nhận rằng họ bị coi như đồ bỏ đi, những cá nhân không bình thường hoặc dị dạng. Họ cũng bị xem như là không có khả năng để làm bất kì việc gì. Những định kiến xã hội này dẫn đến một số phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật sống khép mình và mặc cảm.

Thêm vào đó, những người tham gia cũng nhận ra rằng môi trường không tiếp cận, thiếu thái độ tích cực, và thiếu những dịch vụ hỗ trợ ngăn cản họ tham gia vào rất nhiều hoạt động xã hội dựa trên sự công bằng với người khác. Họ cảm thấy rằng những trải nghiệm của họ thường bị phớt lờ hoặc bỏ qua bởi các thành viên trong cộng đồng của họ. Ví dụ, một phụ nữ khuyết tật cảm thấy không ai quan tâm đến trải nghiệm cá nhân của chị. Chị giải thích nhiều phụ nữ khuyết tật bị cho rằng họ không xứng đáng được quan tâm. Tương tự, một phụ nữ khuyết tật khác cũng chia sẻ rằng chị bị hỏi nhiều câu hỏi bất lịch sự về khả năng hoàn thành nhiệm vụ vì lí do khuyết tật.

Hỗ trợ tích cực từ gia đình. Thật thú vị, mặc dù bạo lực gia đình và định kiến xã hội vẫn xuất hiện nhưng các em gái cảm thấy hòa nhập ở nhà của các em và gia đình hỗ trợ các em tham gia trường học. Khi được hỏi gia đình của em có yêu em và hòa đồng với em không, một người tham gia nói “Vâng, khi em về nhà, mọi người chào đón em và kể em những câu chuyện vui.”. Nhiều em gái thể hiện tình yêu gia đình của mình và cảm giác được hòa nhập. Một số em thì miêu tả cảm xúc yêu thương với những anh chị em hoặc tình yêu của bố mẹ đối với các em. Một số em gái thì vẽ những bức tranh minh họa sự hòa nhập trong đời sống gia đình ở tương lai với hi vọng về một gia đình của chính các em. Điều này có thể thấy ở trong bức tranh dưới đây:



ẢNH 2: “THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ CỦA EM” ĐƯỢC VẼ BỞI ĐỖ THÙY TRANG, 17 TUỔI, VỚI CHỦ ĐỀ “TÔI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA TÔI”, HÀ NỘI 2014

Trong hầu hết các trường hợp, được gia đình hỗ trợ và yêu thương là một yếu tố quan trọng hình thành nên mối quan hệ tích cực của các em khi ở nhà. Ví dụ, khi được hỏi rằng các em muốn cho ai xem tác phẩm của mình, nhiều người tham gia đã trả lời họ muốn các chị em gái và thành viên trong gia đình xem tranh và ảnh của mình. Một em gái khiếm thính đã tự tin hơn khi mẹ của em có thể tham gia cùng với em. Tương tự, một em gái khuyết tật trí tuệ khác được bố hỗ trợ trong tất cả các hoạt động xã hội và giáo dục. Mặc dù một số phụ huynh có xu hướng bảo vệ con mình thái quá, các phụ huynh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc vận động con mình hòa nhập ở trường học và thay đổi thái độ xã hội với trẻ khuyết tật (Nguyễn, nhật ký thực địa, tháng 2 năm 2015). Như vậy, mối quan hệ gia đình tích cực đóng một vai trò vô cùng quan trọng với các em gái khuyết tật để các em cảm thấy được hòa nhập.

Nhân phẩm: Cảm thấy được hòa nhập ở trường học

Phân tích định tính sử dụng phần mềm Nvivo cho thấy rằng các em có những trải nghiệm tích cực ở trường học. Đồng thời, những trải nghiệm tiêu cực về nhân phẩm cũng rất rõ ràng. Chúng tôi đã tổng kết được 78 chi tiết thể hiện cảm xúc tích cực về nhân phẩm, so với 99 chi tiết thể hiện cảm xúc tiêu cực về nhân phẩm trong giáo dục. Nguyên nhân trực tiếp của những trải nghiệm tiêu cực này có thể là do thái độ của các bạn và giáo viên ở trường học.

Những người tham gia đã cho thấy rằng các em thường bị trêu chọc hoặc bắt nạt bởi các học sinh khác. Việc trêu chọc bao gồm cả việc gọi tên. Ví dụ, các em bị gọi là “gà mổ” hoặc “con khuyết tật” bởi các bạn cùng lớp. Một em gái 12 tuổi khuyết tật vận động miêu tả cảm giác của em về việc bị trêu theo cách sau đây: “Em rất buồn khi các bạn lớp dưới gọi em là chị một tay. Các em bé gọi em là người ngoài hành tinh ... Em

cảm thấy như là sự đối xử phân biệt, em hoàn toàn khác với những người khác xung quanh em. Em cảm thấy em nhỏ bé hơn mọi người”. Thiếu tự tin trong trải nghiệm tiêu cực của em gái này cho thấy rằng em cảm thấy bị xúc phạm nhân phẩm ở trường học bởi thái độ của bạn bè.

Những kết quả này cũng chỉ ra rằng trẻ em gái khuyết tật không cảm thấy được hòa nhập ở trường học. Trải nghiệm bị đối xử khác biệt có ảnh hưởng tiêu cực tới nhân phẩm và mối quan hệ xã hội của các em ở trường học. Đặt biệt danh xảy ra với những em gái ở tất cả độ tuổi và tất cả dạng tật. Đặt biệt danh được nảy sinh theo cách điển hình như: các bạn (không khuyết tật) gọi các bạn (khuyết tật) bằng những từ liên quan đến khuyết tật hơn là bằng tên. Như vậy, đặt biệt danh được trải nghiệm như là sự hạ thấp nhân phẩm của một cá nhân. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy các em có vẻ mặc cảm về khuyết tật của mình. Một em gái bị khuyết tật trí tuệ bị cô lập, không được chơi với các bạn khác đã chia sẻ khuyết tật trí tuệ là nguyên nhân cơ bản khiến các bạn xa lánh em. Em cho rằng những cuộc trò chuyện giữa các bạn không khuyết tật thì “vui hơn” giữa các bạn khuyết tật.

Tóm lại, những cảm giác tiêu cực của người tham gia về giá trị bản thân được duy trì bởi các định kiến rằng khuyết tật là vô dụng và nhàm chán. Sự phủ nhận của trường học và người không khuyết tật đã ảnh hưởng tiêu cực tới niềm hạnh phúc của các em.

Tự chủ: Quyền được đưa ra quyết định ở nhà và ở trường

Mặc dù người tham gia có thể cảm nhận tự chủ ở nhà và trong cộng đồng, chúng tôi vẫn nhận thấy rằng trẻ em gái khuyết tật không có quyền lựa chọn trường học mà các em muốn. Bố mẹ và những người chăm sóc các em đưa ra quyết định về giáo dục của các em. Tính tự chủ nghĩa là các cá nhân có thể lựa chọn hoặc ra quyết định về những tình huống có ảnh hưởng đến họ trong những bối cảnh xã hội khác nhau. Mối quan hệ với gia đình, trường học, cộng đồng và bạn bè của các em ảnh hưởng tới khả năng tự đưa ra quyết định. Những trải nghiệm về tự chủ diễn ra phức tạp và có nhiều mặt. Các cuộc phỏng vấn đã chỉ ra cả trải nghiệm tích cực và tiêu cực trong việc ra quyết định đối với việc học của các em. Ví dụ, một em gái khuyết tật nói với người phỏng vấn rằng em có thể quyết định “một nửa” và mẹ của em sẽ ủng hộ quyết định của em. Điều này cho thấy sự tham gia trong việc đưa ra quyết định ở nhà, tuy nhiên thông qua một mối quan hệ không bình đẳng về quyền lực giữa cha mẹ - con cái:

Người phỏng vấn số 9: Em đã tự chọn hay bố mẹ chọn cho em?

Người tham gia số 1: Em đã tự chọn.

Người phỏng vấn số 9: Ừ....Em đã chọn đi học đúng không? Sự lựa chọn đó có ảnh hưởng tới cuộc sống của em không?

Người tham gia số 1: Không

Người phỏng vấn số 9: Nếu nó không ảnh hưởng tới cuộc sống của em thì bố mẹ em có thể chọn cho em đúng không?

Người tham gia số 1: Không, mẹ em chọn một nửa, và em chọn phần còn lại.

Người phỏng vấn số 9: Em cảm thấy gì khi em để mẹ của em chọn một nửa?

Người tham gia số 1: Bởi vì mẹ của em cho phép tất cả các hoạt động ở nhà, về các vấn đề học hành, anh trai em cũng hỏi ý kiến của em và nếu em đồng ý thì mẹ của em cũng đồng ý.

Tuy nhiên, ở một giây sau trong cuộc phỏng vấn, em cũng diễn tả sự nuối tiếc khi phải học ở trường mà em không muốn. Em cho biết mẹ em đã “yêu cầu” cho em mà theo quan điểm của em là “không thể chống lại”:

Người phỏng vấn số 9: Có phải em chọn học trường này?

Người tham gia 1: Nếu em có quyền chọn, em sẽ không chọn học trường này.

Người phỏng vấn 9: Ai đã chọn trường này cho em?

Người tham gia 1: Mẹ em.

Người phỏng vấn 9: Em có thấy là sự lựa chọn của mẹ ảnh hưởng tới em?

Người tham gia 1: Sự lựa chọn của mẹ ảnh hưởng tới em nhưng

Người phỏng vấn 9: Ảnh hưởng nào?

Người tham gia 1: Lúc đầu, rất vui nhưng sau thì em không muốn học ở trường này chút nào. Em không thể chống lại yêu cầu của mẹ.

Phần trích dẫn này đã cho thấy sự ảnh hưởng của cha mẹ tới trải nghiệm của em gái khuyết tật trong việc ra quyết định. Cũng như một trường hợp phổ biến về trải nghiệm thời thơ ấu ở văn hóa Việt Nam, bố mẹ thường có xu hướng chăm sóc con cái đặc biệt là con khuyết tật, bằng cách đưa ra quyết định cho con thay vì để con quyết định việc học của chính con mình. Trên thực tế, trong khi quyền của bố mẹ áp đặt trong hầu hết các trường hợp, bao gồm cả trong bối cảnh phương Tây, điều này là trường hợp thông thường trong văn hóa Việt Nam. Nói cách khác, mối quan hệ không ngang bằng về quyền giữa mẹ và con gái thường hạn chế khả năng ra quyết định của con cái họ. Trong trường hợp này, ví dụ, quyền luật pháp và đạo đức của người mẹ ngăn cản quyền chọn trường của con họ. Tuy nhiên, trong những trường hợp khác, trẻ em gái khuyết tật cảm thấy được hỗ trợ trong một số lĩnh vực của việc ra quyết định về giáo dục và không được ra quyết định trong những trường hợp khác.

Đối với nhiều em gái trong nghiên cứu này, việc học nghề đòi hỏi em phải di chuyển từ nhà mình (thường là các tỉnh khác) đến Hà Nội. Ví dụ một số em gái phải đi từ Ba Vì hoặc Tuyên Quang để tới Hà Nội để làm việc và học tập ở một số trung tâm nhất định. Các em phải làm việc và học tập ở một trung tâm đã thiết kế sẵn. Một em gái từ dân tộc thiểu số muốn ở nhà nhưng cùng lúc nhận ra được giá trị của việc ở trung tâm. Bố mẹ của em quyết định cho em chuyển tới Hà Nội. Trong những ví dụ này, thật khó để nhận ra quyền tự chủ. Vị trí kinh tế chính trị bất lợi đã tạo ra rào cản cho các em.

Trong những trường hợp khác chúng tôi cũng nhận thấy rằng các em gái hơn 20 tuổi không thể đưa ra quyết định về những mối quan hệ tương lai với bạn đời của mình bởi những định kiến về khuyết tật. Trải nghiệm này lặp lại câu chuyện của các chị phụ nữ. Nhiều phụ nữ trải qua những định kiến nặng nề do định kiến văn hóa rằng khuyết tật là không thể quan hệ tình dục. Trải nghiệm này có vẻ rõ ràng hơn với các em gái và phụ nữ khuyết tật ở độ tuổi lớn hơn. 2 em gái khuyết tật đã nói với người phỏng vấn rằng các em không thể duy trì mối quan hệ với người yêu bởi định kiến từ gia đình họ. Mặc dù những trải nghiệm này với sự tự chủ, và sự thiếu tự chủ, không phải trực tiếp liên quan đến giáo dục, chúng cũng chỉ ra rằng trẻ em gái khuyết tật không có quyền tự quyết định trong đời sống cá nhân.

Tôn trọng sự khác biệt: Trải nghiệm về khuyết tật trong bối cảnh giáo dục

Dữ kiện từ phỏng vấn và thảo luận trực quan cũng cho thấy những tương tác phức tạp giữa khuyết tật và bối cảnh xã hội trong đó người tham gia hình thành nên cá tính của mình. Ví dụ, một em gái khuyết tật trước đó mô tả không được cho phép tham gia các trò chơi bởi vì học sinh khác không hiểu điều em nói và em cũng nói rằng “Em đã nói lại nhiều lần, mọi người chưa hiểu em, nên mọi người không nghe em”. (*Phỏng vấn với GwD16*). Nhưng đối với em, “Điều hạnh phúc nhất là khi em được bảo vệ bởi giáo viên và các bạn của em. Thầy cô và các bạn làm em thấy an toàn” (*Phỏng vấn với GwD16*). Điều này cho thấy các em trải qua cả những mối quan hệ tích cực và tiêu cực ở trường học. Tương tự, một em gái khuyết tật vận động miêu tả việc bị bắt hòa nhập nhưng vẫn cảm thấy được tôn trọng,

Em đã không có bạn ở thời điểm đó nên không có tôn trọng, nhưng có một số người mà không chơi với em nhưng vẫn tôn trọng em. Các bạn tôn trọng em như kiểu dù các bạn không chơi với em, các bạn không trêu em còn ai đó ghét em, thì trêu em và làm em buồn (*Phỏng vấn với GwD1*).

Người tham gia cảm thấy bị thiếu tôn trọng sự khác biệt ở trường nhiều hơn so với ở nhà hoặc cộng đồng. Một em học sinh giải thích thái độ của một số thanh niên tình nguyện đối xử với người khuyết tật theo cách dưới đây: “họ ghét, không muốn chơi cùng và cảm thấy sợ...các bạn sợ bệnh của người khuyết tật” (*Phỏng vấn với GwD11*). Những trải nghiệm của việc không tôn trọng khác trong lớp học được ghi lại: “Em thấy các bạn không tôn trọng em, các bạn không chú ý tới cách em làm bài tập mà cười em trong khi em lên bảng” (*Bản phỏng vấn với GwD13*). Rõ ràng, thiếu tôn trọng sự khác biệt đã tăng thêm cảm giác bất lực của các em gái này.

Tuy nhiên, những trải nghiệm này, không hoàn toàn là tiêu cực. Một số trải nghiệm tích cực cũng được chia sẻ, phản ánh khả năng của người tham gia về việc vận động cho chính các em. Ví dụ, khi được hỏi về cảm giác của em khi sống ở một trung

tâm dạy nghề, một em nói: “Em cảm thấy thoải mái bởi vì em có thể sống với các bạn có cùng hoàn cảnh như em. Các bạn sẽ thông cảm với em và em không cần cảm thấy xấu hổ”. (Phỏng vấn với GwD 14). Trong khi miêu tả một giáo viên mà em có thể chia sẻ, em tiếp tục nói, “... cô rất dễ hòa đồng. Cô đối xử với chúng em như bạn thân. Vì vậy em có thể chia sẻ với cô tất cả những chuyện buồn hay vui và hầu hết tất cả đều làm vậy.” (Phỏng vấn với GwD14). Câu chuyện của các em cũng phản ánh những mối quan hệ tích cực với cộng đồng của các em. Ví dụ, khi được hỏi về trải nghiệm cộng đồng, một học sinh chia sẻ trải nghiệm được giúp đỡ bởi một người đàn ông khi người này nhận ra rằng em đang chờ để qua đường.

Rõ ràng là sự quan tâm và tôn trọng của cộng đồng với sự khuyết tật của các em đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành nên nhận thức của trẻ em gái khuyết tật về chính bản thân mình. Những chia sẻ của người tham gia đã cho thấy vai trò của nhận thức xã hội về sự khác biệt có ảnh hưởng lớn tới cách mà các em gái khuyết tật cảm nhận về bản thân và trải nghiệm về sự hòa nhập và rào cản. Ở một số trường hợp, người tham gia nói về sự khuyết tật theo mô hình y tế; chẳng hạn, mức độ mà theo đó sự khác biệt được nhận thấy và tôn trọng khác nhau theo từng dạng tật. Ở những trường hợp khác, các em liên kết khuyết tật với bối cảnh văn hóa xã hội mà các em tham gia. Nói tóm lại, các em gái khuyết tật trong dự án này miêu tả những trải nghiệm phức tạp với 5 nguyên tắc quyền con người: tự chủ, nhân phẩm, không đối xử phân biệt - bình đẳng, tham gia - hòa nhập - tiếp cận, và tôn trọng sự khác biệt.

Thảo luận

Hiểu về rào cản giáo dục: Một cách tiếp cận toàn diện

Những kết quả cho thấy có rất nhiều rào cản xảy đến với trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong việc thụ hưởng và thực thi quyền giáo dục của mình. Mặc dù sự khẩn thiết mang tính toàn cầu cho việc thúc đẩy quyền con người của người khuyết tật đã tạo nên một số điều kiện tích cực cho việc hòa nhập của trẻ em gái khuyết tật ở Việt Nam, nhưng có những giới hạn đối với chính phủ Việt Nam khi sử dụng cách tiếp cận hòa nhập này đồng thời với việc duy trì mô hình phúc lợi trong chính sách khuyết tật và giáo dục. Sự hiểu biết về bối cảnh hòa nhập cho trẻ em gái khuyết tật ở Việt Nam là thực sự quan trọng để hiệu lực hóa quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật. Để tìm ra những rào cản tồn tại trong và từ giáo dục, chúng tôi đã sử dụng hướng tiếp cận toàn diện cho phép chúng tôi hiểu về những rào cản mang tính hệ thống.

Thiếu đồng bộ giữa mô hình luật và chính sách khuyết tật

Khung xã hội và pháp lý của Việt Nam hiện nay về khuyết tật được lên mô hình với khung về luật và chính sách phúc lợi, những hành vi đối xử phân biệt với người

khuyết tật bị ngăn cấm. Luật và chính sách phúc lợi được xây dựng dựa trên mô hình y tế về khuyết tật, ở đó khuyết tật mang tính cá nhân được coi như điều kiện tiên quyết cho thực thi quyền về phúc lợi (Degener, 2003). Trong cách tiếp cận về phúc lợi, các cá nhân được đối xử dựa trên nền tảng nhu cầu của cá nhân hơn là sự tuyên bố về nhân quyền. Có những hạn chế trong việc sử dụng cách tiếp cận này như một khung toàn diện cho chính sách khuyết tật cũng như trong việc áp dụng mô hình cách tiếp cận này trong giáo dục.

Luật về người khuyết tật (SRV, 2010) nhằm mục đích để tăng cường quyền của người khuyết tật ở Việt Nam. Tuy nhiên, sự tuyên bố về mặt pháp lý của nó, không song hành với khung hành động về quyền con người. Luật vẫn duy trì mô hình y tế về khuyết tật như là một điều kiện tiên quyết cho việc thiết lập nên những yếu tố phù hợp cho những quy định về phúc lợi. Điều 3 của luật về quyền của người khuyết tật thiết lập nên 3 nhóm khuyết tật bao gồm “khuyết tật đặc biệt nặng”, “khuyết tật nặng” và “khuyết tật nhẹ” (SRV, 2010, Điều 3). Sự nhận diện khuyết tật dựa trên “dạng tật” và “mức độ khuyết tật” do đó trở thành điều kiện tiên quyết để chính quyền quyết định ai nhận được cái gì, dựa trên sự đánh giá định trước để đủ điều kiện thụ hưởng quyền. Nói cách khác, mặc dù có quy định chống lại sự đối xử phân biệt, khuyết tật vẫn tiếp tục bị coi là vấn đề y tế và cá nhân. Cách tiếp cận này với khuyết tật không xem xét tới những yếu tố môi trường, chính trị và xã hội gây trở ngại cho sự tham gia đầy đủ của người khuyết tật. Những điều luật để cung cấp hỗ trợ xã hội là dựa trên dạng tật và mức khuyết tật.

Trong khi điều luật này là cần thiết cho người khuyết tật để họ tiếp cận với dịch vụ xã hội, điều này không phải là phổ quát. Những định kiến chống lại người khuyết tật vẫn không bị loại bỏ. Thay vào đó, cách tiếp cận vấn đề khuyết tật theo mô hình y tế lại thể hiện những nhu cầu cá nhân theo từng trường hợp. Điều 27.1 của Luật người khuyết tật quy định rằng “nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật để học tập một cách phù hợp với nhu cầu và khả năng của họ” (Luật người khuyết tật, SRV, 2010). Điều luật đó bao gồm cả việc được đi học ở tuổi muộn hơn so với quy định của nhà nước, được miễn một số nội dung giáo dục hoặc môn học mà *cá nhân* không thể hoàn thành [vì lí do khuyết tật], và được cung cấp những thiết bị giáo dục để hỗ trợ việc học (SRV, 2010, Điều 27.2). Cụm từ mang tính điều kiện “phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật” hạn chế khả năng tiếp cận giáo dục trước tiên cho “người khuyết tật nặng”. Những điều luật này không đảm bảo quyền của tất cả trẻ em khuyết tật để tiếp cận giáo dục và được hòa nhập hoàn toàn trong trường công. Cách tiếp cận này không tăng cường công bằng xã hội cho tất cả mọi người.

Nghiên cứu này đã phát hiện ra rằng mặc dù có một số lượng lớn trẻ em gái khuyết tật trong dự án tiếp cận với giáo dục tiểu học và trung học cơ sở nhưng mức độ hòa nhập của các em khác nhau tùy vào địa vị kinh tế - xã hội và loại khuyết tật. Số liệu 4 chỉ ra rằng xu thế mâu thuẫn đối với trẻ em gái khuyết tật ở huyện Từ Liêm: các em với vị thế kinh tế - xã hội thấp có khuynh hướng thiếu khả năng tiếp cận giáo dục, nhưng khi các em có thể tiếp cận giáo dục, các em có nhiều khả năng tiến lên trình độ trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trên thực tế, có vẻ như vị thế kinh tế - xã hội không phải là yếu tố chính quyết định việc tiếp cận giáo dục với trẻ em gái khuyết tật trong nghiên cứu này. Ngược lại, dạng tật lại có ảnh hưởng đến sự tiếp cận giáo dục. Như đã chỉ ra ở Số

liệu 5, trẻ em gái khuyết tật thể chất có thể tiếp cận giáo dục nhiều hơn so với trẻ em gái khuyết tật trí tuệ. Phần đông các em đã tiếp cận với giáo dục trung học cơ sở là trẻ em gái khuyết tật thể chất, nghe, hoặc nhìn. Ngược lại, những em gái khuyết tật trí tuệ không được đi học. Những em được đi học tiểu học lại thường phải bỏ học hoặc phải ở lại lớp (9.1%). Vì vậy, tiếp cận giáo dục không đảm bảo quá trình và kết quả giáo dục tích cực.

Đồng thời, một số nhỏ những em gái nghỉ học đưa ra gợi ý là nên có một mức độ hỗ trợ nào đó đối với giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật ở huyện Từ Liêm trong gia đình và ở các cơ quan giáo dục. Những trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật gồm cả tích cực và tiêu cực, điều này chỉ ra rằng có khả năng để xây dựng một cộng đồng hòa nhập hơn nơi mà tiếng nói của các em có thể được lắng nghe (De Lange et al., 2015; Mitchell et al., 2015; Nguyen et al., 2015).

Phân biệt đối xử mang tính hệ thống: Khuyết tật, giới, dân tộc và địa vị kinh tế - xã hội

UNICEF (2013) cho rằng trẻ em gái khuyết tật đối mặt với rủi ro cao về lao động trẻ em, như chăm sóc các anh chị em trong hoàn cảnh bất lợi. Trong những xã hội khác nhau, hệ thống cấp bậc dựa vào giới tính vẫn tồn tại và nó gây bất lợi nhiều hơn cho các em gái trong việc bình đẳng tiếp cận chăm sóc y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội. Ý kiến chung thứ 9 của Công ước về quyền trẻ em (2006) quan sát thấy:

Các trẻ em gái khuyết tật thường yếu thế hơn do sự đối xử phân biệt về giới. Trong bối cảnh này, các quốc gia được yêu cầu phải chú ý đặc biệt tới các em gái khuyết tật bằng việc thực hiện những phương pháp cần thiết để đảm bảo rằng tất cả các em đều được bảo vệ tốt, được tiếp cận với tất cả các dịch vụ và được hoàn toàn hòa nhập vào xã hội. (trang 33)

Nghiên cứu này cho thấy rằng trong khi các em gái khuyết tật nhận được một số mức độ tiếp cận giáo dục thì họ vẫn phải đối mặt với những rào cản có tính hệ thống để tiến đến sự hòa nhập và tham gia. Như đã chỉ ra, sự tiếp cận các dịch vụ giáo dục chỉ là một khía cạnh của quyền giáo dục (Rioux, 2013). Vậy thì việc hiểu rằng trẻ em gái khuyết tật có tiếp cận với giáo dục cũng không thể hiện được bức tranh toàn cảnh về giáo dục và công bằng xã hội. Chúng tôi muốn đi sâu hơn nữa vào những khía cạnh hệ thống về sự hòa nhập và rào cản mang tính thể chế để hiểu về tiếp cận, hòa nhập và sự tham gia một cách toàn diện

Phân tích các cuộc phỏng vấn sâu chỉ ra rằng cả trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật đều trải qua những hình thức và mức độ đối xử phân biệt khác nhau. Nhiều sự đối xử phân biệt khác nhau đã xảy đến với trẻ em gái khuyết tật. Các em phải đối mặt với định kiến về khuyết tật trong cuộc sống hàng ngày. Các em thường bị coi là “thiếu sót”, “tàn tật” hoặc “không bình thường” bởi các bạn không khuyết tật. Vì vậy, những nhận định phiến diện rằng người khuyết tật không có giá trị cho đời sống của họ được hình

thành như một tàn dư của văn hóa và thể chế. Những dạng đối xử phân biệt có tính hệ thống này cần được giải quyết với chính sách giáo dục và trong điều kiện văn hóa xã hội rộng hơn.

Định kiến văn hóa xã hội về việc các trẻ em gái và trẻ em trai khuyết tật chủ yếu dựa trên suy nghĩ cho rằng các em không bình thường. Trong văn hóa Việt Nam, một bé gái chào đời thường bị coi là sự thất vọng của gia đình. Hậu quả là phụ nữ và trẻ em gái không được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, ra quyết định và tiếp cận giáo dục. Sự đối xử phân biệt có tính hệ thống này đã được phản ánh ở nghiên cứu này. Ví dụ, trong quá trình thực địa của chúng tôi, mặc dù những trải nghiệm của trẻ em trai khuyết tật không được quan sát trực tiếp (chúng được ghi lại theo quan sát của các nhà nghiên cứu và qua tìm hiểu các cuộc phỏng vấn), dường như trải nghiệm của trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật về sự đối xử phân biệt có sự giao nhau giữa khuyết tật và giới tính của họ. Quan điểm văn hóa coi khuyết tật như là điều bất thường có ảnh hưởng tiêu cực tới đặc tính của cả trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật. Ví dụ, một em gái kể chuyện về bạn cùng lớp mang hội chứng Down cho rằng,

... bởi vì bạn ấy quá béo. Hơn nữa, khi học Sinh học, có một bài học về cơ thể con người và bệnh tật, các bạn khác bảo rằng bạn ấy bị hội chứng Down, nên các bạn trêu bạn ấy là bạn đã uống rất nhiều nước chè nên bị hội chứng Down (*Bản phỏng vấn GwD13*).

Tuy nhiên, những em gái khuyết tật trưởng thành đối mặt với nhiều thử thách về hòa nhập hơn khi hệ thống giáo dục được coi là nơi chỉ dành cho những cá nhân có khả năng hơn. Chủ nghĩa năng lực, một cách suy nghĩ về khả năng và tiêu chuẩn của cá nhân dựa trên tư tưởng chính thống về khả năng và sự “bình thường” của mọi người, được thể hiện trong những cách mà những cơ thể khuyết tật bị coi là không hoàn hảo. Chủ nghĩa năng lực định hình suy nghĩ của công chúng về những gì được xem là bất thường (Titchkosky, 2011). Sự khác biệt được ngầm hiểu là cần được phục hồi chức năng hoặc được điều chỉnh lại theo những tiêu chuẩn thông thường. Thái độ của giáo viên và sự xa lánh theo vị trí xã hội của các em trong lớp học, được ghi lại bởi các em gái với từng nhóm khuyết tật khác nhau, cho thấy rằng giả định năng lực rằng trường học và không gian công cộng được sử dụng cho những người có cơ thể lành lặn. Giả định này dẫn tới việc các em trai và em gái khuyết tật bị xa lánh.

Đồng thời, giới đóng một vai trò mấu chốt trong việc củng cố giả định rằng các trẻ em gái khuyết tật không có giá trị trong gia đình và cộng đồng. Ví dụ, em gái khuyết tật phải đối mặt với nhiều thử thách hơn về tiếp cận giáo dục. Các em đã phải trải qua sự đối xử phân biệt, bạo lực và định kiến xã hội ngay trong gia đình và trường học của mình. Điều này được tìm thấy ở trong cả gia đình và trường học. Những quan niệm về năng lực và giới đã gặp nhau tại giả định cho rằng phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật không thể lập gia đình và thậm chí ngay cả khi lập gia đình, họ có thể sinh ra những đứa con khuyết tật như họ. Định kiến dựa trên giới này khiến cho các em gái khuyết tật chịu nhiều thiệt thòi hơn so với các trẻ em trai khuyết tật (Xem *Đối xử phân biệt*). Trẻ em gái

khuyết tật cũng chứng kiến nhiều trẻ em khuyết tật cả nam và nữ đã phải chịu sự đối xử phân biệt.

Sự giao thoa giữa khuyết tật và giới dường như là một nguyên nhân chính gây nên những trải nghiệm tiêu cực với giáo dục và sự tham gia xã hội (Xem *Số liệu 7*). Mức độ bạo lực khác nhau theo dạng tật. Kết quả này bác bỏ những giả định chung rằng các trẻ em gái khuyết tật đối mặt với những dạng bạo lực tương tự nhau trong tất cả các bối cảnh. Hơn thế nữa, nó cũng gợi ra rằng một số em gái, như những em khuyết tật trí tuệ, phải đối mặt với nhiều rào cản tham gia hơn những em khác. Vì vậy, điều quan trọng là các nhà lãnh đạo ngành giáo dục cần tăng cường biện pháp để bảo vệ các em tránh khỏi những hình thức bạo lực khác nhau mà các em đối mặt ở trường học và gia đình của mình.

Rõ ràng, sự đối xử phân biệt với trẻ em gái khuyết tật có tính hệ thống và nó xảy ra không chỉ ở Việt Nam mà còn ở những nước khác (e.g., Ghai, 2012; Frohmader & Meekosha, 2012). Sự giao thoa giữa khuyết tật và giới khiến cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật là đối tượng nhắm đến của nhiều dạng phân biệt đối xử khác nhau. Bên cạnh đó, nghiên cứu này cho thấy sự đồng cảm và kết nối có thể giúp đỡ gần phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật gần nhau hơn.

Hiểu về tiếng nói và trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật

Tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật vì vậy phản ánh những mối quan hệ quyền lực không bình đẳng giữa người khuyết tật và người không khuyết tật. Cùng lúc đó, nó phản ánh sự không tương xứng của cấu trúc xã hội trong việc giải quyết rào cản, sự đối xử phân biệt và định kiến với trẻ em gái khuyết tật.

Trên toàn cầu và tại địa phương, trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật đang đối mặt với những thách thức cho sự hòa nhập của họ (Ortoleva & Lewis, 2012; Nguyen & Mitchell, 2014; Human Rights Watch, 2012). Sử dụng phương pháp nghiên cứu có sự tham gia, chúng tôi đặt ra câu hỏi: Làm thế nào nghiên cứu trở thành một công cụ cho việc giải quyết sự đối xử phân biệt có tính hệ thống và làm sáng tỏ sự khuất lấp? Với điều kiện văn hóa - xã hội của người khuyết tật Việt Nam, quyền của người khuyết tật đã hình thành trong luật. Tuy nhiên, để hiểu những trải nghiệm của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật, chúng ta cần hiểu cả hai phương diện: một phương diện mà theo đó luật và chính sách đã tạo nên trải nghiệm của trẻ em gái khuyết tật và phương diện mà theo đó phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật sử dụng trải nghiệm cá nhân để vận động chính sách như là một phương diện của giám sát quyền giáo dục.

Trong quá trình hình thành thể chế về quyền con người và quyền của người khuyết tật, trẻ em gái khuyết tật có ít cơ hội để tham vấn và ra quyết định. Những nghiên cứu trước đây về trẻ em khuyết tật ở Việt Nam và trên thế giới đều vắng bóng tiếng nói và quan điểm của chính người trong cuộc (Morris, 2014). Với một vài nghiên cứu liên quan tới trẻ em gái khuyết tật được thực hiện trong bối cảnh quyền con người

và quyền của người khuyết tật, vẫn có sự thiếu hiểu biết về những khía cạnh có tính hệ thống đang xảy đến với trẻ em gái khuyết tật về văn hóa, cơ chế và chính trị. Thông qua giám sát trải nghiệm cá nhân của họ, nghiên cứu này chỉ ra rằng có những mô hình phức tạp về mối quan hệ quyền lực tạo nên trải nghiệm và mối quan hệ trong trường học và cộng đồng của họ. Trong hầu hết các ví dụ, thiếu tôn trọng và đối xử phân biệt với những khác biệt của họ là thách thức chính cho sự tham gia của trẻ em gái khuyết tật.

Như vậy, những định kiến về khuyết tật (Morris, 1991) có ảnh hưởng tiêu cực tới mối quan hệ của trẻ em gái khuyết tật trong và ngoài trường học và điều này ngầm hiểu về cách các giáo viên đối xử với trẻ em gái khuyết tật trong trường. Chúng tôi xác định những vấn đề văn hóa xã hội ảnh hưởng khả năng của trẻ em gái khuyết tật tới việc ra quyết định trong gia đình và trường học của các em, bao gồm cả mối quan hệ giữa trẻ em gái và trẻ em trai khuyết tật, trẻ em gái khuyết tật và cha mẹ của mình, trẻ em gái khuyết tật và thầy cô. Rõ ràng, những mối quan hệ quyền lực này được lồng vào trong bối cảnh văn hóa xã hội rộng hơn về sự hòa nhập xã hội mà có xu hướng được coi là điều hiển nhiên (Nguyen, 2015).

Trong khi điều kiện kinh tế xã hội của trẻ em gái khuyết tật không phải là yếu tố chính quyết định việc tiếp cận giáo dục thì chúng vẫn ảnh hưởng đến kết quả giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật. Ví dụ, các em bỏ học thường xuất thân từ những hoàn cảnh nghèo hoặc cận nghèo. Những em gái khuyết tật trí tuệ thường có xu hướng phải nghỉ học. Các em bị trêu chọc và bị xâm phạm về mặt thể chất bởi các bạn nam ở trường. Điều này dẫn đến một câu hỏi liên quan tới những giả định thông thường về mối quan hệ quyền lực giữa trẻ em gái khuyết tật và môi trường xã hội chung quanh. Ví dụ, phụ huynh có nên ra quyết định thay cho con của mình về những vấn đề ảnh hưởng tới giáo dục và đời sống xã hội của các con? Ở mức độ nào việc chọn trường được quyết định bởi các em theo cách phản ánh khả năng của các em trong việc ra quyết định cho chính cuộc đời mình?

Thú vị là trẻ em gái khuyết tật trong nghiên cứu này không chỉ ra bất kì ví dụ nào của việc lạm dụng tình dục. Có thể một phần là do những người phỏng vấn đã không thăm dò điều này trong các cuộc phỏng vấn. Vì vậy, chúng ta cần xem xét vấn đề này một cách cẩn trọng. Mặc dù các em tham gia dự án không tường thuật bất kì trường hợp nào về lạm dụng tình dục, chúng ta không nên giả định rằng những trường hợp này không xảy ra. Thực sự, lạm dụng tình dục có thể kể ra ở một mức độ riêng tư hơn và điều này đòi hỏi sự tin tưởng giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn trong mối quan hệ cá nhân. Thêm nữa, thông qua cuộc đối thoại của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy rằng lạm dụng tình dục xảy ra thường xuyên hơn với phụ nữ khuyết tật. Như thế, chúng tôi gợi ý rằng trường hợp này cần được điều tra sâu hơn thông qua giám sát bền vững.

Những giả định có tính văn hóa rằng khuyết tật là một căn bệnh có ảnh hưởng tiêu cực tới nhận thức của trẻ em gái khuyết tật về chính bản thân mình. Một số em cũng tự cho rằng mình thấp kém hơn người khác, giả định rằng khuyết tật là “một bệnh” mà cần được điều trị y tế. Một số em nghĩ rằng những trẻ em gái và trai không khuyết tật thì “thông minh hơn”, “vui vẻ hơn” và rằng cuộc nói chuyện giữa người khuyết tật và không khuyết tật thường “buồn chán” (ví dụ, *phỏng vấn GwD1 và GwD2*). Có vẻ như

Một số em cho rằng sự khác biệt của mình là một vấn đề mang tính cá nhân. Điều đó đã phần nào hạ thấp giá trị của bản thân các em.

Rõ ràng, những nhận thức cá nhân này được khoanh vùng với những bối cảnh chính trị xã hội rộng hơn, chẳng hạn, theo chủ nghĩa tự do kiểu mới mang tính toàn cầu, sự khác biệt cá nhân có xu hướng trở nên cá nhân hóa và bị bêu xấu. Tư tưởng tự do kiểu mới xây dựng hình tượng khuyết tật như một vấn đề cá nhân dựa trên quan điểm cho rằng người đó không thể tham gia vào thị trường lao động (Erevelles, 2011; McRuer, 2006; Nguyen, 2015). Thay vì tiếp nhận những trải nghiệm này ở giá trị bề mặt, chúng tôi cho những trải nghiệm xã hội thường bị ảnh hưởng bởi văn hóa và lịch sử, phản ánh cách mà đối tượng cá nhân được hình thành bởi những diễn ngôn và thực tiễn nổi trội.

Tóm lại, tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật phản ánh mối quan hệ không bình đẳng về quyền lực giữa người khuyết tật và không khuyết tật – trong trường hợp này là tình huống của trẻ em gái khuyết tật và cơ quan công cộng. Đồng thời, nó cho thấy sự không tương xứng của cấu trúc giáo dục trong việc giải quyết rào cản, đối xử phân biệt và định kiến đối với trẻ em gái khuyết tật.

Khoảng cách giữa chính sách và thực tế

Rõ ràng là có một khoảng cách giữa chính sách và thực tế. Những kết quả nghiên cứu đã chỉ ra khoảng cách giữa các chính sách, luật và thực tế đời sống hàng ngày của trẻ em gái khuyết tật. Ví dụ, theo Luật Người khuyết tật, thông tư liên Bộ 42/2013/TTLT-BGDDT-BLDTBXH-BTC đã được hình thành, cung cấp những hỗ trợ tài chính và hành chính cho học sinh - sinh viên khuyết tật trong và ngoài hệ thống giáo dục công. Thông tư 42 được xem như là một cam kết của chính phủ trong việc đảm bảo sự tiếp cận bình đẳng tới giáo dục cho học sinh – sinh viên được xác định là “người khuyết tật”. Tuy nhiên, quá trình xác định lại dựa trên quá trình giám định y khoa cùng với quá trình hành chính được thực hiện bởi các trung tâm giáo dục. Như vậy, chính sách này duy trì mô hình y tế về vấn đề khuyết tật.

Nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ em gái khuyết tật thiếu tiếp cận công bằng để tham gia giáo dục. Khoảng cách giữa chính sách và thực tế có thể được minh họa qua nhiều phương diện: thiếu cấu trúc cơ chế để trao quyền cho các em gái với những dạng tật khác nhau khi tham gia giáo dục, việc thiếu nhận thức về quyền được chọn một môi trường giáo dục hợp lý, và cuối cùng, thiếu một hệ thống giáo dục hòa nhập chất lượng cho cả trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật để phát triển tính cá nhân và sức khỏe bình đẳng với người khác. Những thái độ tiêu cực, sự thiếu quan tâm và thiếu hỗ trợ của giáo viên và cộng đồng tạo nên rào cản đến với giáo dục của trẻ em gái khuyết tật.

Các hình thức khác nhau của sự phân biệt đối xử xảy ra ở cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Sự bất bình đẳng thể hiện ở những rào cản mang tính hệ thống đối với sự tiếp cận giáo dục và việc làm cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Một báo cáo của chính phủ đã cho thấy trong những phụ nữ đi làm, có 47% có công việc đầy đủ, 32.2% thiếu việc, và 15.3% thất nghiệp (MOLISA, 2008). Ngược lại, phần lớn phụ nữ khuyết tật trong nghiên cứu này cho thấy họ gặp nhiều rào cản trong gia đình, nơi làm việc và

ngoài xã hội. Hầu hết phụ nữ khuyết tật đều lao động tự do hoặc có những công việc không được trả lương hoặc không thể tham gia ở nơi làm việc.

Đồng thời, đối xử phân biệt được hình thành có tính thể chế và văn hóa bởi nhận thức văn hóa xã hội. Nó có tính hệ thống và diễn ra theo nhiều phương diện. Như thế, việc sử dụng một “mô hình khoảng cách” mà mục đích là để điều tra khoảng cách giữa chính sách và thực tế, có thể không xác định rõ ràng những phương diện có tính hệ thống về các quan điểm mang tính thể chế về khả năng và giới tính dựa trên đó sự đối xử phân biệt luôn tồn tại (Fulcher, 1999). Vì thế chúng tôi đề nghị một cách tiếp cận toàn diện hơn để giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật, đưa ra tiếng nói và trải nghiệm của họ.

Sử dụng nghiên cứu giám sát có sự tham gia để tạo ra thay đổi xã hội

Như đã thảo luận ở trên, phương pháp có sự tham gia là công cụ để trao quyền cho các em gái khuyết tật để thể hiện quyền của chính mình. Chúng giúp cho các em phác họa về bạo lực, rào cản và những hình thức đối xử phân biệt khác nhau mà các em đang đối mặt trong và ngoài nhà trường. Phương pháp trực quan có sự tham gia mở ra hướng tiếp cận hòa nhập cho các em gái khuyết tật để chia sẻ những trải nghiệm cá nhân và tập thể về hòa nhập và rào cản, đối xử phân biệt và thiếu tôn trọng mà các em đối mặt ở trường.

Bằng cách sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia để tăng cường sự tham gia của trẻ em gái khuyết tật trong một nghiên cứu hòa nhập, chúng tôi thấy rằng hướng tiếp cận này không chỉ hữu hiệu với mục đích xác định những hình thức đối xử phân biệt và rào cản, mà nó cũng là công cụ cho mục đích tạo ra một không gian an toàn cho hoạt động tập thể. Để hỗ trợ các trẻ em gái khuyết tật đề ra chương trình hành động, chúng tôi đã xác định một số phạm trù trong video “*Hình dung về sự hòa nhập: Tiếng nói của trẻ em gái khuyết tật*”, bao gồm: sự xa lánh, rào cản, đối xử phân biệt và thiếu tiếp cận, sự cần thiết phải bảo vệ một môi trường an toàn và sự cần thiết phải tạo ra những trường học hòa nhập, cộng đồng biết quan tâm. Video này phác họa sự sáng tạo trực quan mà trẻ em gái khuyết tật đã tạo ra trong một hội thảo trước, rồi chúng tôi tạo điều kiện để phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật nêu cảm nghĩ về những sản phẩm trực quan của chính họ để tạo ra những thông điệp xây dựng trường học và cộng đồng hòa nhập.

Quá trình sản xuất ra những sản phẩm trực quan và thảo luận của các em về những sản phẩm trực quan này cho thấy các em gái khuyết tật không chỉ nhận ra những trải nghiệm tiêu cực trong giáo dục. Các em cũng muốn khẳng định những trải nghiệm tích cực trong quá trình giáo dục (xem Nguyen et al., 2015). Những điều này bao gồm khả năng của các em tạo nên tiếng nói tập thể về hòa nhập và rào cản, để gửi thông điệp đến các nhà làm chính sách và cộng đồng của họ về điều gì có thể thay đổi và có thể giúp tiếng nói của các em trong chương trình chính sách. Khả năng hình thành những hành động tập thể thông qua sự tham gia và gắn kết của các em ở các hội thảo và hoạt

động khác nhau do nhóm nghiên cứu tổ chức trong quá trình thực hiện dự án, chứng tỏ rằng với phương pháp phù hợp thì các nhà hoạch định chính sách có thể trao quyền cho các em gái và phụ nữ khuyết tật để giám sát quyền của chính họ.

Như vậy, việc hình thành kiến thức về các mối quan hệ giữa khuyết tật, giáo dục và cộng đồng thông qua phương pháp trực quan có sự tham gia có thể thúc đẩy một hình thức mới mang tính hành động. Ví dụ, sự tham gia của các bên liên quan như UNICEF, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và Hội người khuyết tật trong đối thoại chính sách và các hoạt động gắn kết cộng đồng, mở ra cơ hội để xây dựng một chương trình hòa nhập hơn với sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật ở Việt Nam. Phương pháp trực quan có sự tham gia đã tạo điều kiện cho nhóm nghiên cứu để cải thiện sự can thiệp về mặt phương pháp cho việc giám sát quyền giáo dục.

Đề xuất

Đề xuất từ trẻ em gái khuyết tật

*Em đặt hi vọng lớn rằng các bạn học sinh khuyết tật và hoàn cảnh khó khăn được đối xử công bằng, hạnh phúc, hòa nhập và không có sự đối xử phân biệt
Tiếng nói của một em gái khuyết tật, thực địa 2015*

Hỏi ý kiến trẻ em gái khuyết tật là một mục đích đặc biệt trong cách tiếp cận tham gia để giám sát quyền giáo dục. Đề xuất từ trẻ em gái khuyết tật cho thấy rằng các em muốn tạo ra sự thay đổi trong bối cảnh xã hội và giáo dục của mình. Ở cả trong những cuộc phỏng vấn sâu và hội thảo trực quan, trẻ em gái khuyết tật đều đưa ra những đề xuất để thay đổi những rào cản trong xã hội và giáo dục. Những đề xuất của các em bao gồm cả việc tạo ra những thay đổi ở những mức độ khác nhau như trường học, giáo viên, chính quyền và cộng đồng.

Một số vấn đề nổi cộm: sự cần thiết phải đoàn kết và tập hợp giữa các em gái và phụ nữ khuyết tật, tiếp cận giáo dục, tham gia vào công đồng và không gian công cộng, nhận thức và sự hỗ trợ của người không khuyết tật để hòa nhập. Ví dụ, bức áp phích dưới đây (Ảnh 3), “Hãy lắng nghe người khuyết tật nói” là một thông điệp mạnh mẽ từ các em gái khuyết tật về quyền giáo dục của mình.

Giáo viên và bạn bè: Xây dựng trường học hòa nhập

Khuyến nghị cho trường học được đưa ra trong 4 vấn đề chủ yếu, bạn bè, thầy cô, nguồn lực và những hi vọng chung của các em. Hầu hết các em gái gợi ý rằng bạn bè của em cần hòa nhập và quan tâm đến các em hơn. Ví dụ, một em gái chia sẻ: “Em muốn đi học, em muốn bạn bè của em chơi với em, bảo vệ em và không trêu em”. (Phỏng vấn với GwD16). Các em khác cũng muốn có thêm hỗ trợ và thấu hiểu từ giáo viên của mình để có thể tạo điều kiện cho việc học của các em. Điều này lặp lại trong

nhận xét của một em gái, “Đôi lúc điều em muốn thay đổi là em không có lỗi nào nhưng cô giáo không muốn nghe bất cứ giải thích nào, em muốn giáo viên lắng nghe giải thích của chúng em” (*Phỏng vấn với GwD11*).

Các em gái khuyết tật cũng bày tỏ hi vọng rằng trường học của các em sẽ trở nên hòa nhập hơn thông qua tầm nhìn của các em về những gì có thể thay đổi được ở trường của mình. Một em nói: “Em muốn nói thẳng với mọi người và hiệu trưởng về khó khăn của em. Em hi vọng chia sẻ điều em muốn với mọi người để em có thể cảm thấy dễ chịu hơn. Em không phải để nó trong lòng.” (*Phỏng vấn với GwD10*). Một em gái khác cũng đưa ra tầm nhìn về sự không đối xử phân biệt như một điều kiện về sự hòa nhập của học sinh khuyết tật: “Em đặt một hi vọng lớn rằng những học sinh khuyết tật và hoàn cảnh khó khăn được đối xử công bằng, hạnh phúc, hòa nhập và không có sự đối xử phân biệt” (*Phỏng vấn với GwD13*). Không đối xử phân biệt và bình đẳng là những khuyến nghị chính để cấu trúc lại các trường học hòa nhập.

Các nhà làm chính sách: Hãy lắng nghe người khuyết tật nói!



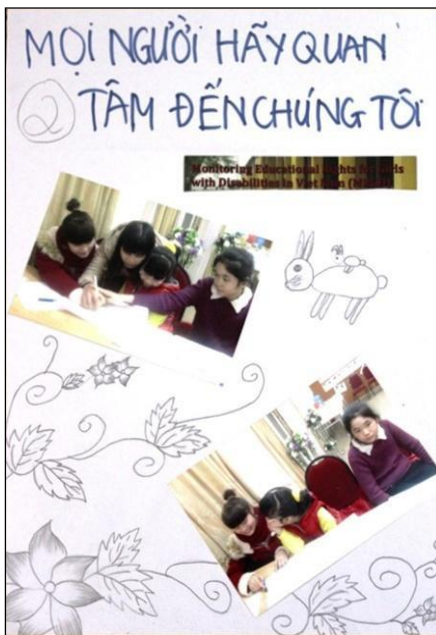
ẢNH 3: “HÃY LẮNG NGHE NGƯỜI KHUYẾT TẬT NÓI”, ÁP PHÍCH CHÍNH SÁCH ĐƯỢC TẠO BỞI MỘT NHÓM CÁC EM GÁI KHUYẾT TẬT TRONG HỘI THẢO PHOTOVOICE, HÀ NỘI, 2014

Những đề xuất chủ yếu trong áp phích chính sách là tiếng nói của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật cùng với những người khác, cần được chú ý đến trong vấn đề thể chế

liên quan đến họ. Những sản phẩm trực quan được trưng bày trong suốt buổi đối thoại chính sách cùng với các bên liên quan nhằm gắn kết các em trong cuộc đối thoại chính sách này. Như thế, quá trình trực quan này đại diện cho một nền chính trị dân chủ hơn nơi mà các em gái và phụ nữ khuyết tật có thể góp tiếng nói cho quyền của mình.

Lãnh đạo cộng đồng: Xây dựng những cộng đồng hòa nhập

Sự cần thiết phải tạo ra một cộng đồng quan tâm và tôn trọng là một thông điệp được đưa ra bởi các em gái khuyết tật. Một cộng đồng hòa nhập được thể hiện bởi những hình ảnh của các em gái và phụ nữ khuyết tật, cùng với những người không khuyết tật, tham gia vào trong giáo dục và các hoạt động xã hội dựa trên cách thức hòa nhập và bình đẳng với bạn bè của các em. Điều đó cũng nhấn mạnh quyền của tất cả mọi người được quan tâm và thuộc về lớp học. Những áp phích chính sách cũng chỉ ra một cộng đồng gắn kết, khỏe mạnh, sống động trong đó các trẻ em gái khuyết tật có thể tham gia. Bức áp phích dưới (Hình ảnh 4) là của một trong các nhóm. Ví dụ, một bức áp phích có thể được tạo ra bởi mỗi nhóm như là tiếng nói tập thể của các em gái khuyết tật để tạo ra sự thay đổi.



Người hướng dẫn: người khuyết tật có chính sách về quyền lợi của họ nhưng những chính sách không được thực thi ... chúng ta nên đưa ra ý kiến về những việc mà chúng ta cần.

Người tham gia: Đưa lên loa phát thanh.

Người hướng dẫn: Mọi người cần lắng nghe nhưng nó không có nghĩa là tất cả mọi người sẽ đáp lại. Nếu các em muốn thay đổi trực tiếp trường học của các em, những người có thể giúp các em là hiệu trưởng, ban giám hiệu nhà trường, giáo viên.

Người tham gia: Đây là trường học cho chúng em.

ẢNH 4: MỌI NGƯỜI HÃY QUAN TÂM ĐẾN CHÚNG TÔI

Đề xuất của phụ nữ khuyết tật

Thái độ xã hội là điều quan trọng trong việc đặt nền tảng cho sự thay đổi. Chúng ta cần những bước đi có tính hệ thống được thực hiện từ trong gốc rễ, thông qua giáo dục tư tưởng.

Tiếng nói của một phụ nữ khuyết tật, nghiên cứu thực địa 2015

Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật là đối tượng của những hình thức đối xử phân biệt khác nhau. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đưa ra những quan điểm của phụ nữ khuyết tật ở nghiên cứu có sự tham gia này. Là những người đã trải qua thời con gái, phụ nữ khuyết tật có thể cảm thông với những trải nghiệm mà các em gái khuyết tật đã chia sẻ. Trong khi thực hiện một phỏng vấn tập trung cho phụ nữ khuyết tật, chúng tôi nhận thấy rằng phụ nữ khuyết tật có thể đóng một vai trò mạnh mẽ trong việc thúc đẩy hành động cho người khuyết tật. Đồng thời, sự gắn kết với các em gái khuyết tật trong dự án MRGD bao gồm cả những đề xuất để thay đổi xã hội, đã mở ra những điều mới cho hành động tập thể trong bối cảnh giáo dục.

Tính chính trị của việc gắn kết

Trong nghiên cứu này, phụ nữ khuyết tật được đào tạo để áp dụng phương pháp trực quan có sự tham gia và phỏng vấn sâu trong khi làm việc với các em gái. Các chị phụ nữ được coi như những người đồng nghiên cứu trong dự án này. Có một số cách phổ biến để giúp các chị trở nên đáng tin cậy như là chia sẻ về những trải nghiệm cá nhân của các chị với các em gái, tôn trọng quan điểm và quyết định của các em, và kiên nhẫn khuyến khích sự tham gia của các em gái trong tất cả hoạt động của chúng tôi. Rất nhiều phụ nữ khẳng định rằng phương pháp trực quan thực sự thú vị và hữu ích đối với các em gái để thể hiện câu chuyện của mình, diễn tả cảm xúc, và xây dựng quan điểm một cách rất sinh động.

Rõ ràng mối quan hệ giữa các chị phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật đóng vai trò chính trong việc khai thác trải nghiệm của các em gái khuyết tật. Bởi vì các em gái và phụ nữ khuyết tật đã trải qua sự đối xử phân biệt tương tự nhau, các chị phụ nữ có một cái nhìn sâu sắc để gắn kết với các em. Họ cũng chia sẻ câu chuyện của mình về rào cản để tạo sự đồng cảm với các em. Họ tôn trọng quan điểm và quyết định của các em và giúp các em khẳng định khả năng và thể mạnh của mình.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy rằng các chị phụ nữ hướng dẫn nhiệt tình và đưa ra những lời khuyên sâu sắc khi các em gái chia sẻ với các chị về những khó khăn của họ. Điều quan trọng là các em cảm thấy an toàn trong nghiên cứu này. Sự đồng cảm và những trải nghiệm được chia sẻ bởi các chị đã thúc đẩy một môi trường an toàn, tự tin và phát triển. Một phụ nữ chia sẻ rằng chị an ủi em gái được phỏng vấn và cố gắng trở thành bạn thân của em (L7). Rõ ràng là các chị phụ nữ rất có kỹ năng trong việc gắn kết với các em gái bởi vì các chị rất đồng cảm. Như vậy, sự gắn kết giữa phụ nữ và trẻ

em gái khuyết tật đóng một vai trò quan trọng trong việc vun đắp tính khả thi cho những hành động tập thể.

Năng lực hành động tập thể

Sự gắn kết của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật là một phần không thể bỏ qua của phong trào người khuyết tật. Họ có thể nâng cao những đóng góp tiềm năng để thúc đẩy việc thụ hưởng đầy đủ quyền của người khuyết tật. Trong dự án này, các chị phụ nữ và các em gái có thể đặt những bước tiếp theo để giúp cho quyền của người khuyết tật trở thành hiện thực. Nghiên cứu của chúng tôi tập trung thúc đẩy sự hòa nhập của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật để tạo cơ hội cho những hành động tập thể của họ.

Với những tập huấn cần thiết, phụ nữ khuyết tật có thể trở thành những nhà hoạt động xã hội để xây dựng khung hành động liên quốc gia cho giáo dục hòa nhập trong tương lai. Bằng cách sử dụng kiến thức và kỹ năng được cung cấp từ dự án của chúng tôi, họ có thể tham gia trong quá trình nghiên cứu một cách đầy đủ hơn. Sự tham gia của họ đã làm thay đổi nhận thức xã hội về trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật theo những cách khác nhau (ví dụ, xem truyền hình VTV4 về các tác phẩm trực quan của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật).

Sáng kiến đầy cảm hứng này được thực hiện bởi phụ nữ khuyết tật là một hành động để từ đó hình thành nên nền tảng cho hành trình hiện thực hóa công bằng xã hội. Thông qua cơ hội tham gia vào dự án của chúng tôi, họ đã gắn bó với nhau để thực hiện những nhiệm vụ chiến lược trong việc tạo nên công bằng và sự không đối xử phân biệt đối với trẻ em gái khuyết tật, đặc biệt là đối với những cộng đồng ít thuận lợi. Họ ý thức được vai trò của mình như là những nhân vật chính trong đối thoại chính sách với các bên liên quan. Các chị nhận ra rằng dự án này là một cơ hội cho họ để học hỏi lẫn nhau, bao gồm cả việc học thông qua trải nghiệm đa văn hóa trong vấn đề khuyết tật và giới. Bằng cách đưa ra những khuyến nghị để thay đổi, các chị còn cho thấy khát vọng vươn tới một nền giáo dục tiếp cận cũng như một xã hội hòa nhập. Một phụ nữ không được tới trường bởi những rào cản xã hội chia sẻ:

Tôi mong rằng tất cả các trẻ em được tới trường. Tôi không được đi học. Gia đình tôi từng sống trong nghèo khó, vì vậy tôi không được tiếp cận giáo dục. Tôi đã rất buồn và tự hỏi tại sao tôi không đòi hỏi được đi học. Tôi hi vọng rằng trẻ khuyết tật và những người nghèo khác có thể được tạo điều kiện để tới trường (L11).

Một phụ nữ khác đưa ra những nhận định rất quan trọng về việc thay đổi chính sách cho người khuyết tật. Chị nhấn mạnh:

Thay đổi nhận thức của cộng đồng đòi hỏi một quá trình lâu dài. Phương pháp giáo dục và truyền thông là gốc rễ của nhận thức xã hội. Những hình ảnh về người khuyết tật trong sách giáo khoa luôn đau khổ và đáng thương. Truyền

thông đã không xây dựng hình ảnh những người khuyết tật “một cách bình thường”. Những nhà làm chính sách cũng cần thay đổi thái độ của mình. Người khuyết tật nên được mời tham gia trong quá trình làm chính sách để tránh những chính sách vô lý như một số chính sách giao thông đang tồn tại mà không xem xét tới những công dân khuyết tật. Chính sách giáo dục vẫn còn nhiều rào cản(L3).

Chị đã đưa ra một ví dụ về những chính sách chưa phù hợp. Hầu hết học sinh – sinh viên khuyết tật không đồng ý với chính sách là các em bây giờ không phải thi để vào đại học như những học sinh khác. Thực tế, các em muốn làm bài kiểm tra với một dạng thức tiếp cận được. Các nhà làm chính sách đã cho rằng đó là sự ưu tiên đối với những em khuyết tật, nhưng họ không quan tâm đến cảm xúc của các em. Chị tiếp tục nói:

Thái độ xã hội là quan trọng trong việc đặt nền tảng cho sự thay đổi. Chúng ta cần những sáng kiến có tính hệ thống được thực hiện từ cấp độ gốc rễ, thông qua giáo dục tư tưởng. Một vấn đề nữa là hình ảnh người khuyết tật xuất hiện ở các câu chuyện hoặc bài học thường không bình thường trong tương tác xã hội. Những bức chân dung này thúc đẩy cách tiếp cận từ thiện hơn là mở đường cho sự công bằng. Trong các phương tiện truyền thông, không nên có những cụm từ như là “người phi thường” hoặc “chuyện cổ tích” liên quan đến những người khuyết tật. Mọi người trong xã hội nên coi khuyết tật như một sự khác biệt, cũng giống như tôn giáo hay chủng tộc. Tôi nghĩ đó là một hành trình lâu dài (L3).

Khuyết tật là nét riêng của một cá nhân. Vì thế, nhìn nhận người khuyết tật là những công dân trong cộng đồng như những người khác là quan trọng và vì vậy họ xứng đáng có những quyền bình đẳng và có cuộc sống chất lượng. Đây chỉ là một số ví dụ cho cách nhìn của phụ nữ khuyết tật trong cộng đồng của chúng ta. Những người trong cuộc nhận ra đâu là sự chuyển đổi xã hội và được lên tiếng, tham gia như là một phần của sự chuyển đổi đó. Rõ ràng là với nhiều hoạt động tham gia cùng dự án MRGD, chính quyền địa phương đã cho thấy nhiều sự hỗ trợ hướng tới giáo dục và sự công bằng cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Phụ nữ khuyết tật cũng đồng thời đưa ra những khuyến nghị cho dự án của chúng tôi trong giai đoạn mới.

Đề xuất đưa ra cho toàn bộ dự án

Dự án này có ý nghĩa quan trọng cho nhóm nghiên cứu về hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền giáo dục cho trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật. Những đề xuất của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong dự án là những công cụ cho nghiên cứu trong tương lai. Điều đó đưa ra những hướng đi hữu ích trong việc phát triển nghiên cứu này ở giai đoạn mới.

Phản hồi và đánh giá của những người tham gia

Nhìn chung, các chị phụ nữ đưa ra phản hồi tích cực về các buổi tập huấn trong quá trình nghiên cứu. Họ đưa ra những lời khuyên về phạm vi nghiên cứu và tổ chức thực địa.

Thứ nhất, họ nghĩ rằng dự án này nên được mở rộng tới những khu vực khác, đặc biệt là những cộng đồng khó khăn. Một giáo viên khuyết tật đề xuất là cần mở rộng dự án trong những cộng đồng chịu nhiều thiệt thòi khác ngoài Hà Nội. Chị tin tưởng rằng trẻ em gái khuyết tật ở những khu vực này chịu nhiều rào cản hơn (L5).

Thứ hai, trong khi người tham gia đánh giá quá trình làm việc với trẻ em gái khuyết tật, họ cũng đề xuất nhu cầu tăng cường các khía cạnh bình đẳng giới trong sự can thiệp của dự án MRGD để giải quyết những thách thức về giáo dục hòa nhập cho cả trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật. Điều đó có nghĩa là đội nghiên cứu cần xem xét vấn đề khuyết tật trên quan điểm phản biện, trong sự giao nhau với các phương diện khác như giới tính, dân tộc, đói nghèo ở Việt Nam, cũng như trong bối cảnh toàn cầu.

Thứ ba, các chị phụ nữ mong muốn có thêm cơ hội được thực hành phương pháp. Điều này minh chứng cho sự cần thiết để duy trì buổi tập huấn để xây dựng năng lực và nguồn lực cho giáo dục hòa nhập. Một phụ nữ đến từ Hội người khuyết tật Bắc Từ Liêm đã đưa ra khuyến nghị rằng Hội người khuyết tật địa phương và cộng đồng có thể tham gia một cách trực tiếp hơn vào trong toàn bộ quá trình nghiên cứu để huy động từ cấp độ cơ sở và hành động của cộng đồng. Những đề xuất này là vô cùng cần thiết cho nhóm nghiên cứu để chuẩn bị cho những giai đoạn tiếp theo của dự án.

Những đề xuất của trẻ em gái khuyết tật cho thấy dự án có thể mang lại lợi ích cho những em gái khác trong cộng đồng của họ. Tất cả các em gái đều hi vọng về sự thay đổi thông qua sự hòa nhập ở trường học và cộng đồng. Ở đối thoại chính sách với UNICEF, VNIES, và ACDC, một em gái khuyết tật nhìn đã chia sẻ rằng em hi vọng những thể hệ sau có thể tới trường và dự án MRGD có thể mang lại những cơ hội lớn đối với sự tham gia của trẻ em gái khuyết tật trong trường học hòa nhập.

Phương pháp nghiên cứu

Việc sử dụng phương pháp có sự tham gia cho phép chúng tôi gắn kết các em gái và phụ nữ khuyết tật thông qua quá trình nghiên cứu (xem thêm De Lange et al., 2015; Nguyen et al., 2015; Mitchell et al., 2016). Việc sử dụng phương pháp tham gia như phương pháp trực quan có sự tham gia (PVM), đòi hỏi một lượng lớn thời gian và nguồn lực trong tổ chức và các bước chuẩn bị cho nghiên cứu thực địa của nhóm. Tuy nhiên, kết quả của những phương pháp này rất quan trọng bởi vì chúng thách thức những quan niệm truyền thống rằng trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật chỉ là đối tượng của việc vi phạm nhân quyền để hướng tới một cách tiếp cận hòa nhập thúc đẩy hành động xã hội.

Phương pháp trực quan có sự tham gia là một trong những cách tiếp cận sáng tạo nhất được áp dụng trong nghiên cứu này. Cách tiếp cận này đòi hỏi những thành

viên của dự án giải quyết cách tiếp cận trực quan với sự xem xét cẩn thận. Ví dụ, theo cách nào mà phương pháp trực quan có sự tham gia có thể tiếp cận hơn cho trẻ em gái với các dạng tật và khả năng khác nhau? Làm thế nào chúng tôi có thể giảm thiểu những rủi ro cho các em gái trong dự án thông qua các sản phẩm trực quan và các bài trình bày? Làm sao chúng tôi có thể giải quyết những thách thức của phương pháp trực quan cho những người có những khả năng khác nhau? Những câu hỏi mang tính đạo đức và phương pháp này cần được giải quyết theo từng thời điểm. Với sự đóng góp rất lớn của phương pháp trực quan có sự tham gia trong giám sát và vận động thay đổi, có những tiềm năng cho nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp trực quan có sự tham gia trong những dự án trong tương lai.

Huy động kiến thức: Gắn kết cộng đồng là trọng tâm của thay đổi xã hội

Những hoạt động huy động kiến thức được thiết lập trong dự án MRGD cho phép nhóm nghiên cứu có thể chuyển giao kiến thức trong bối cảnh quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật vào hoạt động xã hội. Chương trình này đã đánh dấu những hành động đáng chú ý được thực hiện bởi dự án MRGD. Trong khóa học của dự án, chúng tôi gắn kết đối tác cộng đồng và một số trường đại học trong nỗ lực tạo ra mối quan hệ hợp tác hơn với những bên liên quan cả ở tầm quốc tế và địa phương để thúc đẩy sự hòa nhập. Kết quả của chương trình nghị sự huy động kiến thức như là những đối thoại cộng đồng và đối thoại chính sách với Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và các bên liên quan cộng đồng quận Bắc Từ Liêm, cho thấy có rất nhiều vấn đề liên quan đến năng lực của dự án để thúc đẩy hòa nhập ở những mức độ khác nhau.

Thứ nhất, mặc dù phạm vi của dự án nhỏ, nó đã huy động những nguồn lực xã hội khác nhau trong việc nhìn nhận quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật. Cách tiếp cận toàn diện này được thúc đẩy trong tất cả các giai đoạn của quá trình nghiên cứu.

Thứ hai, hội thảo của chúng tôi với các bên liên quan là cộng đồng ở Cần Thơ và Bắc Từ Liêm cho thấy là các nhà hoạt động cộng đồng muốn mở rộng cách tiếp cận của MRGD vào trong trường học và cộng đồng. Kết quả này cũng cho thấy tiềm năng can thiệp của MRGD để vận động cho sự thay đổi ở mức độ làm chính sách và tăng cường nhận thức xã hội. Ví dụ, trong giai đoạn 2, nhà làm chính sách giáo dục ở Viện khoa học giáo dục Việt Nam có đề nghị rằng cộng đồng địa phương có thể tham gia vào đối thoại chính sách để nâng cao nhận thức quần chúng về vai trò của giáo dục hòa nhập với trẻ em gái khuyết tật. Điều này đòi hỏi các thành viên của nhóm dự án phải đưa ra những bước cần thiết trong việc gắn kết cộng đồng địa phương và Hội người khuyết tật vào trong dự án trên quan điểm thúc đẩy hòa nhập và thay đổi xã hội ở cấp độ gốc rễ. Một người tham gia trong đối thoại chính sách và triển lãm ảnh ở giai đoạn 2 đưa ra điều này một cách có hệ thống:

Tôi hi vọng rằng chương trình có thể gắn kết thêm các nhà tài trợ và những bên liên quan trong việc giúp đỡ để mang những triển lãm như thế này tới các trường học. Đầu tiên, chúng ta cần tạo truyền thông ở cấp độ cộng đồng. Tôi nghĩ là chúng ta không thể chờ đợi từ cách tiếp cận từ trên xuống dưới để tạo ra sự thay đổi. Chúng ta cần một sự hỗ trợ của cộng đồng. Với ý thức và sự đồng cảm của cộng đồng địa phương và sau đó nó sẽ dễ dàng hơn để thuyết phục các nhà quản lý giáo dục ở mức độ cao hơn nếu chúng ta muốn đề xuất điều gì đó (*Đối thoại chính sách và triển lãm ảnh, tháng 2 năm 2015*).

Thứ ba, kết quả của các hoạt động gắn kết cộng đồng chứng minh tiềm năng của dự án trong việc gắn kết các lực lượng xã hội khác nhau như các tổ chức phi chính phủ, Hội người khuyết tật, các nhóm vận động chính sách của cha mẹ, các cơ quan truyền thông, các lãnh đạo cộng đồng và các trường đại học vào trong công việc giám sát quyền giáo dục. Với những đối tác khác nhau ở mức độ khác nhau như là UNICEF, các bên liên quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các Hội Người khuyết tật, trường học và cộng đồng, chúng tôi nhận thấy rằng dự án đã đạt được một số thành công trong việc huy động kiến thức ở mức độ địa phương và quốc tế.

Rõ ràng, quan hệ đối tác có hiệu quả đòi hỏi sự tham gia đầy đủ của các bên trong việc chia sẻ tầm nhìn của giám sát quyền giáo dục liên quan tới những mục tiêu cụ thể và cách tiếp cận được đưa ra bởi mỗi tổ chức. Ví dụ, quan hệ đối tác giữa những nhóm nghiên cứu và các bên liên quan địa phương và toàn cầu như là UNICEF và Hội Người khuyết tật Bắc Từ Liêm khá thành công bởi vì nó đem lại sự hiểu biết lẫn nhau về sự ưu tiên và chương trình nghị sự của mỗi tổ chức. Với những mức độ đối tác khác nhau được thúc đẩy bởi thành viên của dự án, chúng tôi gắn kết chính quyền địa phương và những bên liên quan cộng đồng trong hai hội thảo địa phương về quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật. Kết quả của những hội thảo này cho thấy hầu hết những bên liên quan đã tham gia vào những sáng kiến địa phương và toàn cầu với sự nhiệt huyết và tin tưởng.

Đồng thời, một số hình thức đối tác cần có những cuộc thảo luận gắn kết hơn và sự tin tưởng giữa những bên liên quan về tầm nhìn và sự thách thức của hợp tác dựa trên những nền tảng cơ bản. Trong khi chúng tôi thừa nhận những thách thức trong quan hệ đối tác ở tầm quốc tế, chúng tôi tin rằng sự trao đổi rõ ràng hơn về mục tiêu, tầm nhìn, kế hoạch hành động của mỗi bên có lẽ là cần thiết cho việc thúc đẩy kết quả của dự án trong giai đoạn tiếp theo.

Cuối cùng, các trường đại học đã thể hiện sự quan tâm trong việc huy động kiến thức trong quốc gia và liên quốc gia. Với sự hợp tác của các học viện, đại học như Viện quốc tế Coady và Trung tâm nghiên cứu châu Á và Đại học York trong giai đoạn cuối của dự án, chúng tôi đã thành công trong việc thúc đẩy sự tập trung quốc tế và liên ngành trong nghiên cứu này. Những sự kiện như là “*Trẻ em gái khuyết tật ở các nước Bán Cầu Nam: Hành động chính trị liên quốc gia*”, được thực hiện bởi các thành viên dự án trong sự phối hợp với Viện quốc tế Coady trong tháng 11 năm 2015, thể hiện sự phát triển của kiến thức và hành động liên quốc gia. Điều đó cũng cho thấy tiếng nói của trẻ em gái và

phụ nữ khuyết tật ở các nước đang phát triển được nhìn nhận bởi cộng đồng quốc tế và những nỗ lực to lớn được thực hiện để tạo nên một đối thoại hòa nhập toàn cầu về sự hòa nhập và công bằng xã hội ở cả các nước phát triển và đang phát triển.

Tóm lại, cùng với sự hợp tác và gắn kết giữa các thành viên nhóm, UNICEF và người tham gia ở Việt Nam, Canada, Nam Phi, dự án MRGD đã gắn kết hoàn toàn với các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ, các Hội người khuyết tật và cộng đồng địa phương trong kế hoạch hành động huy động kiến thức. Điều này rất quan trọng cho việc nâng cao nhận thức cộng đồng và hành động vì sự hòa nhập. Một cách tiếp cận bền vững hơn cho việc huy động quyền giáo dục gắn với tất cả các bên là cần thiết cho những dự án giám sát tương lai.

Kết luận

Dự án MRGD đã đặt sự hòa nhập của người khuyết tật như là một mục tiêu và để tiếp tục tiến hành để đạt mục tiêu này, chúng tôi sử dụng phương pháp tham gia để gắn kết các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật. Sử dụng cách tiếp cận toàn diện để nghiên cứu quyền con người, nghiên cứu này đã chỉ ra những dạng phức tạp của hòa nhập và rào cản cho trẻ em gái khuyết tật ở trong và ngoài trường học ở Việt Nam. Chúng tôi gắn kết phụ nữ khuyết tật vào trong nghiên cứu này để xây dựng năng lực để thực hiện nghiên cứu và thúc đẩy vai trò của phụ nữ khuyết tật trong việc giám sát quyền giáo dục ở Việt Nam. Sự tham gia của 13 phụ nữ và 21 trẻ em gái khuyết tật ở dự án MRGD trong giai đoạn 2 năm cho phép chúng tôi quan sát khả năng của các em gái và phụ nữ khuyết tật để tham gia và trở thành những nhà hoạt động xã hội năng động cho sự hòa nhập và công bằng xã hội ở Việt Nam.

Nghiên cứu khẳng định rằng phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật nên tham gia vào trong quá trình nghiên cứu như là một cách để trao quyền. Do trẻ em gái khuyết tật vẫn còn thiếu cơ hội để nhận ra và đòi quyền của mình, dự án cần cung cấp cho người tham gia những kĩ năng vận động quan trọng để tất cả tiếng nói của họ đều có thể được lắng nghe. Hơn nữa, tất cả các bên liên quan bao gồm cả những cơ quan địa phương và quốc tế cần tạo thêm nhiều cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và nam giới, cũng như giữa những người khuyết tật và không khuyết tật. Đây là một hành trình đòi hỏi sự đóng góp từ tất cả các bên. Giúp cho quyền của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật trở thành hiện thực là một nhiệm vụ chính cần nhiều sự nỗ lực. Sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật trong dự án MRGD nên được đẩy mạnh để họ có thể hoàn thành vai trò của mình một cách hiệu quả trong việc thúc đẩy quyền của chính mình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Action to the Community Development Centre, & United Nations Development Program (UNDP). (2014). Promoting the rights of people with disabilities (report Quarter 1+2). Hanoi: UNDP and ACDC.
- Bac Tu Liem People's Committee (2014). Socio-economic development of Bac Tu Liem district in the first meeting of the People's Assembly - term 2014-2019, Hanoi.
- Connell, R. (2011). Southern bodies and disability: Re-thinking concepts. *Third World Quarterly*, 32(8), 1369-1381.
- Dalby, S. (2008). Imperialism, domination, culture: The continued relevance of critical geopolitics. *Geopolitics*, 13(3), 413-436.
- De Lange, Nguyen, X. T., Mitchell, C., Nguyen, L.A. (2015). Our voices, our hopes: Girls with disabilities and participatory visual methodologies. Hanoi, Vietnam: MRGD project.
- Degener, T. (2003). Disability as a subject of international human rights law and comparative discrimination law. In S. S. Herr, H. H. Koh & L. O. Gostin (Eds.), *The human rights of persons with intellectual disabilities: Different but equal* (pp. 151-184). Oxford: Oxford University Press.
- Del Balso & Lewis (2012). *First Steps: A Guide to Social Research*. 5th Edition. Toronto: Nelson.
- Disabled Persons Organization of Tu Liem (2013). Socio-economic conditions of Tu Liem district (unpublished report to the MRGD project). Hanoi.
- Erevelles, N., & Mutua, K. (2005). "I Am a Woman Now!": Rewriting Cartographies of Girlhood from the Critical Standpoint of Disability. In P. J. Bettis & N. G. Adams (Eds.), *Geographies of girlhood: Identities in-between* (pp. 253-269). Mahwah: Routledge.
- Falk, R. A. (2000). *Human rights horizons: the pursuit of justice in a globalizing world*. New York: Routledge.
- Frohman, C., & Meekosha, H. (2012). Recognition, respect and rights: Women with disabilities in a globalised world. In D. Goodley, B. Hughes & L. Davis (Eds.),

- Disability and social theory: New developments and directions* (pp. 287-307). Palgrave Macmillan.
- Fulcher, G. (1999). *Disabling policies: A comparative approach to education policy and disability* (2nd ed.). Sheffield, England: Philip Armstrong Publications.
- Ghai, A. (2012). Engaging with disability in postcolonial theory. In D. Goodley, B. Hughes & L. Davis (Eds.), *Disability and social theory: New developments and directions* (pp. 270-286). Palgrave Macmillan.
- McRuer, R. (2006). *Crip theory: Cultural signs of queerness and disability*. New York: New York University Press.
- Meekosha, H. & Soldatic, K. (2011). Human rights and the global south: the case of disability, *Third World Quarterly*, 32(8) p. 1383–1397.
- Mitchell, C., De Lange, N., & Nguyen, X. T. (2016). The participation of girls with disabilities in Vietnam in a photovoice project. In J. Coffey, S. Budgeon, & H. Cahill (Eds). *Learning bodies- the body in youth and childhood studies*. Springer.
- MOET, MOLISA, & MOH (2013). *Inter-Ministerial circular: Regulations on educational policy for persons with disabilities* (Circular 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC). Hanoi.
- MOLISA. (2008). *Report on the implementation of the Ordinance on Disabled Persons and the Project on Social Assistance for disabled persons - Phase 2006-2010*. Paper presented at the conference Development of policies for persons with disabilities in Vietnam: Reports of Ministries and Sectors, Hanoi.
- Morris, J. (1991). *Pride against prejudice: Transforming attitudes to disability*. Philadelphia: New Society.
- Morris, J. (2014). Gone Missing? Disabled children living away from their families. In Beazley, S., and V. Williams (eds). *Childhood and disability: Key papers from Disability & Society*. London and New York: Routledge.
- Nguyen, X.-T., & Mitchell, C. (2014). Inclusion in Vietnam: An intersectionality perspective on girls with disabilities and education. *Childhood*, 21(3), 324-338.
- Nguyen, X. T., Mitchell, C., de Lange, N., & Fritsch, K. (2015). Engaging girls with disabilities in Vietnam: making their voices count. *Disability & Society*, 30(5), 773-787.

- Ortoleva, S., & Lewis, H. (2012). Forgotten sisters-a report on violence against women with disabilities: an overview of its nature, scope, causes and consequences. *Northeastern University School of Law Research Paper* (104-2012).
- Rioux, M. (2013). Disability rights in education. In L. Florian (Ed.), *The SAGE Handbook of Special Education* (Vol. 1, pp. 131-148). London: Sage
- Rioux, M., Basser, L. A., & Jones, M. (Eds.). (2011). *Critical perspectives on human rights and disability law*. Leiden, Netherlands: Martinus Nijhoff Publishers.
- Rioux, M., & Zubrow, E. (2001). Social disability and the public good. In D. Drache (Ed.), *The Market and the public domain: Global governance and the asymmetry of power* (pp. 148-171). London, England: Routledge.
- Rousso, H. (2003). *Education for all: A gender and Disability perspective*. Accessed August 1, 2014. <http://unesdoc.unesco.org/images/0014/001469/146931e.pdf>
- Rydstrom, H. (2010). Having 'learning difficulties': the inclusive education of disabled girls and boys in Vietnam. *Improving Schools*, 13(1), 81-98.
- Socialist Republic of Vietnam (2010). *Law on Persons with Disabilities* (Document 51/2010/QH12). Hanoi.
- Socialist Republic of Vietnam (2012). National Action Plan to support people with disabilities phase 2012-2020 (Decision 1019/QĐ-TTg). Hanoi.
- Soldatic, K., & Grech, S. (2014). Transnationalising disability studies: rights, justice and impairment. *Disability Studies Quarterly*, 34(2).
- Stienstra, D. (2015). Trumping all? Disability and girlhood. *Girlhood Studies* 8(2).
- Titchkosky, T. (2011). *Question of Access: Disability, Space, Meaning*. Toronto: University of Toronto Press.
- Titchkosky, T. (2014). Monitoring disability: The question of the 'human' in human rights project. In C. Schlund-Vials & M. Gill (Eds.), *Disability, Human Rights, and the Limits of Humanitarianism* (pp. 118-135). Surry, UK: Ashgate Publishing.
- United Nations. (2006). Convention on the Rights of Persons with Disabilities. Retrieved from <http://www.un.org/disabilities/convention/conventionfull.shtml>

United Nations. (2012). Thematic study on the issue of violence against women and girls and disability. Retrieved from <http://www2.ohchr.org/english/issues/women/docs/A.HRC.20.5.pdf>

United Nations Populations' Fund (UNFPA). 2009. *People with disabilities in Vietnam: Key Findings from the 2009 Viet Nam Population and Housing Census*. Accessed August 1, 2014. http://unfpa.org/webdav/site/vietnam/shared/Disability_ENG.pdf

UNESCO (n.d.). The right to education. Retrieved from <http://www.unesco.org/new/en/right2education>

UNICEF. (1989). Convention on the Rights of the Child. Retrieved from <http://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/crc.aspx>

UNICEF. (2013). State of the world children 2013: Children with disabilities. Retrieved from http://www.unicef.org/gambia/SOWC_Report_2013.pdf

UNICEF, & MOET. (2015). Readiness for education of children with disabilities in eight provinces of Viet Nam 2015. Hanoi. Available at http://www.unicef.org/vietnam/resources_24342.html

Van Houtum, H. (2005). The geopolitics of borders and boundaries. *Geopolitics*, 10(4), 672-679.

World Health Organization, & World Bank. (2011). World report on disability. *Malta: World Health Organization*.

Young, I. M. (1990). *Justice and the politics of difference*. Princeton, NJ: Princeton University Press.

PHỤ LỤC A
THÔNG TIN CỦA TRẺ EM VÀ SỰ ĐỒNG Ý CUNG CẤP THÔNG TIN
Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật

Những điều chúng tôi muốn tìm hiểu:

- Trải nghiệm cá nhân của bạn trong cuộc sống gia đình cũng như cộng đồng là gì?
- Những rào cản nào ngăn bạn tiếp cận với giáo dục?
- Những rào cản mà bạn đã gặp phải trong ngôi trường của bạn là gì?
- Điều gì đã được đưa vào trường học để thúc đẩy việc tiếp cận và hoà nhập của bạn?
- Bằng cách nào xã hội và chính phủ có thể hỗ trợ quyền được giáo dục của bạn?

Bạn sẽ được yêu cầu làm những công việc gì?

Bạn sẽ được yêu cầu bày tỏ cảm xúc và trải nghiệm của bạn ở trường gia đình và cộng đồng thông qua photovoice (sử dụng máy ảnh). Ngoài ra, bạn cũng sẽ được mời tham gia vào một cuộc phỏng vấn một giờ với một trong những giám sát viên đã được tập huấn trong huyện của bạn. Bạn sẽ chia sẻ trải nghiệm cá nhân của bạn trong gia đình, trường học, cộng đồng.

Những câu hỏi sẽ được hỏi như thế nào?

Thông qua những trò chơi, những bản vẽ tương tác và hoạt động chụp ảnh, bạn sẽ được mời để mô tả trải nghiệm cá nhân ở nhà, ở trường ngay tại cộng đồng. Bạn sẽ làm điều này như là một phần của hội thảo trong 3-4 giờ. Bạn cũng có thể sử dụng các bức ảnh như những dữ liệu mà bạn tạo ra để cho phép mình phản ánh những trải nghiệm cá nhân trong buổi phỏng vấn mà bạn sẽ tham gia.

Bạn sẽ được cảm ơn cho việc tham gia như thế nào?

Tất cả những người tham gia hội thảo sẽ nhận được nước giải khát.

Bảo mật và ẩn danh được đảm bảo như thế nào?

Bạn sẽ không bao giờ bị yêu cầu cung cấp tên thật của bạn. Chúng tôi sẽ ghi âm phiên hội thảo để chúng tôi nghiên cứu những gì bạn nói. Một khi chúng tôi đã hoàn thành việc phiên tả âm thanh (viết lại những gì bạn nói), chúng tôi sẽ huỷ bỏ các băng âm thanh. Chúng tôi sẽ tiếp tục cất giữ các mẫu này trong một nơi an toàn trong văn phòng của Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thủy tại Đại học York ở Toronto, Canada. Sẽ không có ai được tiếp cận dưới mọi hình thức.

Tôi có phải ghi âm giọng nói không?

Nếu bạn không muốn bị ghi âm, chúng tôi sẽ có một thành viên của nhóm chúng tôi thực hiện phỏng vấn bạn một cách riêng biệt và lời nói của bạn sẽ được ghi trên giấy.

Tôi sẽ được hưởng lợi như thế nào từ việc nghiên cứu?

Lợi ích của việc nghiên cứu này là thúc đẩy việc tiếp cận và hoà nhập của các trẻ em gái khuyết tật.

Các kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng như thế nào?

Các kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng để thiết kế một nghiên cứu lớn hơn, và có thể được trình bày tại các hội nghị, trong các tạp chí khoa học, trong các báo cáo.

Có rủi ro nào không khi tôi tham gia nghiên cứu này?

Không, không có rủi ro nào trong nghiên cứu này cả. Chúng tôi sẽ cố gắng giữ bảo mật tất cả những điều bạn nói trong hội thảo, mặc dù chúng tôi không thể chắc chắn rằng những người bạn cùng tham gia khác trong nhóm sẽ không nói những điều đã được bạn nói trong tương tác hàng ngày của chúng với các bạn bè và gia đình. Tuy nhiên, bạn không phải tiết lộ bất cứ điều gì nếu bạn cảm thấy không tiện nói ra. Nếu bạn cần phải nói chuyện với một người lớn sau khi kết thúc phiên hội thảo để nói thêm về cảm xúc của bạn, chúng tôi xin đảm bảo rằng bạn có thể nói chuyện với một người mang lại cho bạn sự giúp đỡ.

Trả lời câu hỏi:

Tôi biết rằng tôi không nhất thiết phải tham gia vào các hoạt động và tôi có thể dừng lại bất cứ lúc nào. Đúng___ Sai___

Tôi sẽ cho phép những hình ảnh và bản vẽ của mình được sử dụng trong nghiên cứu. Đúng___ Sai___

Tôi sẽ cho phép những bản ghi âm được ghi lại sẵn của tôi trong các hoạt động. Đúng___ Sai___

Nếu bạn có bất kì thắc mắc nào về quá trình này, hoặc các quyền lợi của bạn khi bạn là người tham gia trong nghiên cứu này, xin vui lòng liên hệ với Ngài Quản lý và Cố vấn chính sách cho văn phòng Quy định nghiên cứu, Tầng 5, Tháp Kaneff, Đại học York (điện thoại 416-736-5914 hoặc e-mail ore@yorku.ca)

TÊN CỦA BẠN: _____

CHỮ KÍ CỦA BẠN: _____

TUỔI: _____

GIỚI TÍNH: _____

Hôm nay ngày: _____

Xin liên hệ thông tin của dự án với Chủ nhiệm dự án.

Tiến sĩ. Nguyễn Thị Xuân Thủy

Chủ nhiệm dự án Giám sát quyền giáo dục của trẻ em và phụ nữ khuyết tật

Khoa Chính sách Y tế và Quản lý, Đại học York
Địa chỉ Đại học York, 4700 đường Keele, 441 tòa nhà HNES, Toronto, ON, M3J
1P3
Điện thoại: +14167362100 ext 20717 E-mail: xtnguyen@yorku.ca

PHỤ LỤC B
SỰ CHẤP THUẬN BẰNG LỜI ĐỐI VỚI TRẺ EM
Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật

Thông tin này được cung cấp để bạn có thể đưa ra quyết định có hay không đồng ý tham gia vào nghiên cứu này. Chúng tôi cung cấp cho bạn thông tin này bởi vì chúng tôi mong muốn bạn có thể đưa ra quyết định về việc tham gia của bạn.

Lý do chúng tôi làm nghiên cứu này là gì?

Chúng tôi đang thu thập thông tin về những trải nghiệm giáo dục của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong cộng đồng. Chúng tôi muốn kiểm tra xem các quyền giáo dục của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật đã được tôn trọng và thực hiện trong các trường học tại Việt Nam hay chưa.

Bạn sẽ được yêu cầu làm những công việc gì?

Bạn sẽ được yêu cầu bày tỏ cảm xúc và trải nghiệm của bạn ở trường gia đình và cộng đồng thông qua photovoice (sử dụng máy ảnh). Ngoài ra, bạn cũng sẽ được mời tham gia vào một cuộc phỏng vấn một giờ với một trong những giám sát viên đã được tập huấn trong huyện của bạn. Bạn sẽ chia sẻ trải nghiệm cá nhân của bạn trong gia đình, trường học, cộng đồng.

Những câu hỏi sẽ được hỏi như thế nào?

Thông qua những trò chơi, những bản vẽ tương tác và hoạt động chụp ảnh, bạn sẽ được mời để mô tả trải nghiệm cá nhân ở nhà, ở trường ngay tại cộng đồng. Bạn sẽ làm điều này như là một phần của hội thảo trong vòng 3-4 giờ. Bạn cũng có thể sử dụng các bức ảnh như những dữ liệu mà bạn tạo ra để cho phép mình phản ánh những trải nghiệm cá nhân trong buổi phỏng vấn mà bạn sẽ tham gia.

Bạn sẽ được cảm ơn cho việc tham gia như thế nào?

Tất cả những người tham gia hội thảo sẽ nhận được nước giải khát.

Bảo mật và ẩn danh được đảm bảo như thế nào?

Bạn sẽ không bao giờ bị yêu cầu cung cấp tên thật của bạn. Chúng tôi sẽ ghi âm phiên hội thảo để chúng tôi nghiên cứu những gì bạn nói. Một khi chúng tôi đã hoàn thành việc phiên tả âm thanh (viết lại những gì bạn nói), chúng tôi sẽ huỷ bỏ các băng âm thanh. Chúng tôi sẽ tiếp tục cất giữ các mẫu này trong một nơi an toàn trong văn phòng của Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thủy tại Đại học York ở Toronto, Canada. Sẽ không có ai được tiếp cận dưới mọi hình thức.

Tôi có phải ghi âm giọng nói không?

Nếu bạn không muốn bị ghi âm, chúng tôi sẽ có một thành viên của nhóm chúng tôi thực hiện phỏng vấn bạn một cách riêng biệt và lời nói của bạn sẽ được ghi trên giấy.

Tôi sẽ được hưởng lợi như thế nào từ việc nghiên cứu?

Lợi ích của việc nghiên cứu này là thúc đẩy việc tiếp cận và hoà nhập của trẻ em gái khuyết tật.

Các kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng như thế nào?

Các kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng để thiết kế một nghiên cứu lớn hơn, và có thể được trình bày tại các hội nghị, trong các tạp chí khoa học, trong các báo cáo.

Có rủi ro nào không khi tôi tham gia nghiên cứu này?

Không, không có rủi ro nào trong nghiên cứu này cả. Chúng tôi sẽ cố gắng giữ bảo mật tất cả những điều bạn nói trong hội thảo, mặc dù chúng tôi không thể chắc chắn rằng những đứa trẻ khác trong nhóm sẽ không nói những điều đã được bạn nói trong tương tác hàng ngày của chúng với các bạn bè và gia đình. Tuy nhiên, bạn không phải tiết lộ bất cứ điều gì nếu bạn cảm thấy không tiện nói ra. Nếu bạn cần phải nói chuyện với một người lớn sau khi kết thúc phiên hội thảo để nói thêm về cảm xúc của bạn, chúng tôi xin đảm bảo rằng bạn có thể nói chuyện với một người mang lại cho bạn sự giúp đỡ.

Trả lời câu hỏi:

Tôi biết rằng tôi không nhất thiết phải tham gia vào các hoạt động và tôi có thể dừng lại bất cứ lúc nào. Đúng_____Sai_____

Tôi sẽ cho phép những hình ảnh và bản vẽ của mình được sử dụng trong nghiên cứu. Đúng_____Sai_____

Tôi sẽ cho phép những bản ghi âm được ghi lại sẵn của tôi trong các hoạt động. Đúng_____Sai_____

Nếu bạn có bất kì thắc mắc nào về quá trình này, hoặc các quyền lợi của bạn khi bạn là người tham gia trong nghiên cứu này, xin vui lòng liên hệ với Ngài Quản lý và Cố vấn chính sách cho văn phòng Quy định nghiên cứu, Tầng 5, Tháp Kaneff, Đại học York (điện thoại 416-736-5914 hoặc e-mail ore@yorku.ca)

TÊN CỦA BẠN: _____

CHỮ KÍ CỦA BẠN: _____

TUỔI: _____

GIỚI TÍNH: _____

Hôm nay ngày: _____

Xin liên hệ thông tin của dự án với chủ nhiệm dự án:

Tiến sĩ. Nguyễn Thị Xuân Thủy

Chủ nhiệm dự án Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật
Khoa Chính sách Y tế và Quản lý, Đại học York
Địa chỉ Đại học York, 4700 đường Keele, 441 tòa nhà HNES, Toronto, ON, M3J

1P3

Điện thoại: +14167362100 ext 20717 E-mail: xtnguyen@yorku.ca

PHỤ LỤC C
TRANG THÔNG TIN VÀ SỰ ĐỒNG THUẬN ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH/ NGƯỜI BẢO TRỢ
Giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật

Thưa các vị phụ huynh/ Người bảo trợ,

Chúng tôi đang tiến hành một nghiên cứu về trải nghiệm cá nhân của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong các trường học Việt Nam. Nghiên cứu được tài trợ bởi Hội đồng nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn tại Canada. Trong nghiên cứu này, chúng tôi hướng đến: a) phát triển một hướng tiếp cận mới để ghi lại tình hình của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong giáo dục; b) kiểm tra các phương pháp để đạt được kiến thức chuyên sâu về quyền giáo dục của trẻ em gái và phụ nữ trong một khu vực địa lý của Việt Nam; và c) nâng cao năng lực cho phụ nữ và bạn nữ khuyết tật thông qua đào tạo bằng phương pháp giám sát. Chúng tôi mong muốn các anh chị sẽ đồng ý cho con mình tham gia vào nghiên cứu này.

Điều gì sẽ xảy ra trong nghiên cứu này và con của anh chị sẽ được yêu cầu làm những gì?

Nếu anh chị đồng ý cho con em mình tham gia, cháu sẽ được tham gia vào một hội thảo trực quan và một cuộc phỏng vấn được thực hiện bởi một giám sát viên đã được đào tạo của chúng tôi. Đây là một phần của nghiên cứu với mục đích đảm bảo quyền giáo dục của cô bé sẽ được tôn trọng và thực hiện. Sau khi đến với chúng tôi, cô bé sẽ có cơ hội được tham gia vào một hội thảo chụp ảnh có minh họa bằng lời (photovoice) và vẽ tranh. Việc trau dồi kinh nghiệm này sẽ cho phép con của anh/chị phản ánh quan điểm của cháu về quyền giáo dục. Mục đích của những hoạt động này là giúp đỡ con của anh chị mạnh dạn tham gia trọn vẹn vào quá trình nghiên cứu này thông qua sử dụng máy ảnh để phát huy tiếng nói của cô bé. Sau đó cháu sẽ được mời tham gia vào một cuộc phỏng vấn sâu sẽ được tiến hành bởi một trong những giám sát viên đã được đào tạo của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng rằng sự tham gia của cháu sẽ có tác động lâu dài cho sự thúc đẩy việc hoà nhập của các trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật tại trường học và cộng đồng.

Liệu những điều tiêu cực có xảy ra nếu con anh chị tham gia vào nghiên cứu này?

Sẽ không có bất cứ điều tiêu cực nào xảy ra với con anh chị khi tham gia vào nghiên cứu này cả. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng cháu có thể cảm thấy không thoải mái ở một số điểm trong quá trình nghiên cứu. Vì vậy chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để làm cho con của anh chị cảm thấy thoải mái khi tham gia vào nghiên cứu này. Cháu sẽ được tự do quyết định tham gia hoặc không tham gia vào nghiên cứu. Sự tham gia của cháu là hoàn toàn tự nguyện. Quyết định không tham gia vào nghiên cứu này của cháu sẽ không

làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với bạn bè, với cộng đồng, và với cả nhóm nghiên cứu trong bất cứ trường hợp nào. Hơn nữa cháu có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào nếu cô bé không muốn. Dịch vụ hỗ trợ sẽ có sẵn để tư vấn cho con của anh chị khi gặp bất cứ cảm xúc buồn khổ nào và nói chuyện với con của anh chị khi cần.

Con của anh chị có thể ngừng tham gia nếu cô ấy không muốn tiếp tục chứ?

Nếu, bất cứ khi nào trong quá trình nghiên cứu, con của anh/chị muốn ngừng tham gia, vì một lý do nào đó, chỉ cần cho người giám sát biết và họ sẽ ngừng đặt câu hỏi cho cháu. Nếu cháu muốn trả lời một số câu hỏi nào đó, mà không phải các câu hỏi khác thì cháu cũng có thể làm điều đó. Tức là cháu có quyền quyết định mọi thứ. Nếu con của anh chị muốn quyết định dừng tham gia nghiên cứu, cháu cũng vẫn có thể làm vậy. Bất kỳ bản ghi âm bằng văn bản hoặc âm thanh được thực hiện đến một thời điểm nào đó đều được hủy bỏ. Sẽ không có ai đối xử với con của anh chị bằng những thái độ khác biệt nếu cháu quyết định rằng không muốn tham gia vào nghiên cứu nữa.

Thông tin của anh chị sẽ được giữ bí mật chứ?

Thông tin mà con của anh chị cung cấp sẽ được giữ bí mật. Tên của cô bé sẽ không xuất hiện trong bất kỳ bản báo cáo hoặc bản công bố của các nghiên cứu. Các bản ghi âm bằng văn bản và âm thanh của cuộc phỏng vấn sẽ được lưu trữ một cách an toàn ở một nơi đã bị khóa chặt và sẽ được hủy khi dự án kết thúc. Các dữ liệu sẽ được lưu trữ một cách bảo mật trong ba năm và tất cả các dữ liệu sẽ được hủy sau thời gian lưu trữ.

Chúng tôi mong muốn anh chị đồng ý cho con mình tham gia vào nghiên cứu này. Sự tham gia của cô bé vào quá trình nghiên cứu sẽ có tầm quan trọng rất lớn đối với nghiên cứu của chúng tôi. Nếu bạn có bất kì thắc mắc nào về quá trình này, hoặc các quyền lợi của bạn khi tham gia vào nghiên cứu này, xin vui lòng liên hệ với Chủ nhiệm dự án, Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thủy, ở xtnguyen@yorku.ca.

Chân thành cảm ơn,

Tiến sĩ. Nguyễn Thị Xuân Thủy

Chủ nhiệm dự án Giám sát quyền giáo dục của trẻ em và phụ nữ khuyết tật

Khoa Chính sách Y tế và Quản lý, Đại học York

Địa chỉ Đại học York, 4700 đường Keele, 441 tòa nhà HNES, Toronto, ON, M3J

1P3

Điện thoại: +14167362100 ext 20717; E-mail: xtnguyen@yorku.ca

Trả lời câu hỏi:

Tôi hiểu rằng con tôi không bị bắt buộc phải tham gia và có thể dừng lại bất cứ lúc nào. Đúng____ Sai____ Tôi sẽ cho phép hình ảnh của con tôi được sử dụng trong nghiên cứu này? Đúng____ Sai____

Tôi sẽ cho phép giọng nói của con tôi được ghi âm sẵn trong các hoạt động.
Đúng____ Sai____

Bằng việc kí vào mẫu này, anh chị đồng ý rằng đã biết rõ những rủi ro tiềm ẩn và lợi ích của nghiên cứu này đối với con của anh chị khi tham gia vào nghiên cứu.

Do vậy anh chị đồng ý cho con bạn tham gia vào nghiên cứu này.

TÊN CỦA ANH CHỊ: _____

CHỮ KÍ: _____

TUỔI: _____

GIỚI TÍNH: _____

HÔM NAY NGÀY: _____

PHỤ LỤC D
CÁCH THỨC THAM GIA ĐỐI VỚI TRẺ EM

Phần sẽ được ghi bằng.

Trẻ em (trong một nhóm giới tính) sẽ tham gia vào một hội thảo được tổ chức xoay quanh việc sử dụng photovoice như một phương pháp trực quan cũng như sử dụng tranh vẽ và đồ họa.

Photovoice (Làm việc theo nhóm nhỏ)

Chụp ảnh với chủ đề “Cảm thấy tốt hoặc cảm thấy không tốt” liên quan đến trường học và cộng đồng.

Các nhóm nhỏ sẽ xem ảnh và chọn vài tấm với chủ đề cảm thấy tốt hoặc cảm thấy chưa tốt. Họ sẽ viết phụ đề cho các bức ảnh.

Các nhóm nhỏ sẽ tạo các áp phích và trình bày trước nhóm lớn.

PHỤ LỤC E
SỰ ĐỒNG THUẬN ĐỐI VỚI PHỤ NỮ KHUYẾT TẬT
Giám sát quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật

Các bạn thân mến

Chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu về những trải nghiệm cá nhân của trẻ em gái khuyết tật tại các trường học ở Việt Nam. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Hội đồng nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Canada. Trong nghiên cứu này, mục đích của chúng tôi là: a) phát triển một cách tiếp cận mới để ghi lại thực trạng của trẻ em gái khuyết tật trong giáo dục; b) kiểm tra phương pháp để đạt được kiến thức sâu về quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật trong một khu vực địa lý ở Việt Nam; và c) xây dựng năng lực cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thông qua việc cung cấp đào tạo về phương pháp giám sát. Với tư cách là những người đồng nghiên cứu thực hiện phỏng vấn và thực hiện các phương pháp trực quan trong nghiên cứu này, các bạn được mời tham gia vào nhóm tập trung. Thảo luận này sẽ cho phép bạn chia sẻ trải nghiệm của chính bạn trong khi làm việc với trẻ em gái khuyết tật.

Điều gì sẽ xảy ra trong nghiên cứu này và bạn sẽ được yêu cầu làm gì?

Bạn sẽ được mời tham gia một buổi thảo luận 2 tiếng đồng hồ với 9 phụ nữ khuyết tật khác và đội nghiên cứu đã tham gia giai đoạn 1 của nghiên cứu này. Đây là một phần của mục tiêu nghiên cứu để chắc chắn rằng một người khuyết tật làm nghiên cứu như bạn có thể nêu lên tiếng nói của mình khi tham gia vào dự án Giám sát quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật (gọi tắt là MRGD). Hai thành viên của dự án MRGD sẽ hỗ trợ buổi thảo luận này. Bạn sẽ được hỏi để chia sẻ quan điểm của mình về những vấn đề như làm việc với trẻ em gái khuyết tật và các phương pháp mà bạn thực hiện như một người đồng nghiên cứu. Chúng tôi hi vọng rằng sự tham gia của bạn sẽ có một tầm ảnh hưởng lâu dài trong việc thúc đẩy sự hòa nhập của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật trong trường học và tại cộng đồng của bạn.

Có những yếu tố tiêu cực nào có thể xảy ra nếu bạn tham gia nghiên cứu này?

Chúng tôi không mong đợi bất kỳ yếu tố tiêu cực nào sẽ xảy ra với bạn khi tham gia nghiên cứu này. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng bạn có thể cảm thấy không thoải mái ở một vài điểm nào đó trong quá trình nghiên cứu. Vì vậy, chúng tôi sẽ nỗ lực làm cho bạn cảm thấy thoải mái khi tham gia nghiên cứu này. Bạn sẽ được tự do lựa chọn tham gia hay không tham gia vào nghiên cứu. Sự tham gia của bạn là hoàn toàn tự nguyện. Bạn có quyền không trả lời bất kỳ câu hỏi nào hoặc không đóng góp bất kỳ thảo luận nào mà bạn không thoải mái.

Bạn có thể ngừng tham gia nếu bạn không muốn tiếp tục?

Bất kể thời gian nào trong nghiên cứu, bạn muốn ngừng tham gia, bạn có thể làm vậy. Nếu bạn muốn trả lời một vài câu hỏi mà không phải những câu khác, bạn cũng có thể làm vậy. Nó hoàn toàn là do quyết định của bạn. Việc rút khỏi nghiên cứu sẽ không ảnh hưởng tới bạn. Không ai đối xử bất kì điều gì khác nếu bạn quyết định rằng bạn không muốn tham gia vào nghiên cứu.

Thông tin của bạn sẽ được giữ kín?

Nếu bạn chọn rút khỏi nghiên cứu trong thời gian phỏng vấn nhóm tập trung, thông tin mà bạn chia sẻ trong nhóm sẽ được giữ kín. Tên của bạn sẽ không xuất hiện trong bất kì báo cáo hoặc bản tin nào của nghiên cứu. Các bản ghi âm và ghi giấy về thảo luận của bạn sẽ được lưu giữ an toàn, được khóa lại và sẽ được hủy khi nghiên cứu kết thúc. Chúng tôi sẽ làm mọi việc hợp lý để đảm bảo rằng không có thông tin nhận dạng nào liên quan tới sự tham gia của bạn trong nghiên cứu. Tuy nhiên, có khả năng là thông tin của bạn tới thời điểm thảo luận có thể không hoàn toàn bị xóa hay loại bỏ.

Thêm vào đó, vì bạn sẽ chia sẻ trải nghiệm và quan điểm, khi đọc bản báo cáo, các thành viên khác có thể nhận ra được trải nghiệm của những người cùng tham gia. Một số trải nghiệm hoàn toàn cụ thể về chính họ, điều này có nghĩa là những người tham gia cho ý kiến về họ có thể được nhận dạng bởi những thành viên cộng đồng. Bởi vậy chúng tôi không thể đảm bảo sự khuyết danh. Để giảm thiểu tối đa khả năng các câu trả lời sẽ tiết lộ danh tính của bạn, chúng tôi xin yêu cầu bạn chia sẻ thông tin trong nhóm tập trung. Chúng tôi cũng yêu cầu bạn giữ bí mật tất cả thông tin được chia sẻ bởi các thành viên tham gia khác.

Chúng tôi mong đợi sự đồng ý của bạn để tham gia vào nghiên cứu này. Sự tham gia của bạn vào nghiên cứu này đóng vai trò rất quan trọng với chúng tôi. Nếu bạn có câu hỏi về nghiên cứu, xin đừng ngại ngần liên lạc với Chủ nhiệm dự án, Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thủy tại địa chỉ email: xuan.thuy.nguyen@msvu.ca.

Trân trọng!

Tiến sĩ Xuân Thủy Nguyễn

Chủ nhiệm dự án giám sát quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật

Trung tâm giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái

Đại Học Mount Saint Vincent¹¹

2 Melody Dr, Halifax, Ns

Điện thoại: 902-457-6483

¹¹ Trường Đại học Mount Saint Vincent là cơ quan chủ quản của dự án MRGD ở giai đoạn sau.

PHỤ LỤC F: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

Dựa án giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật tại Việt Nam

(A). Các tình huống mà người được phỏng vấn phải đối mặt:

Xin vui lòng cho tôi biết đôi chút về cuộc sống gia đình bạn trong suốt năm năm qua.

(a) Bạn vẫn còn sống chung với cha mẹ của bạn phải không? Họ đã từng làm những công việc gì trong cuộc sống của họ?

(b) Xin vui lòng cho chúng tôi biết một chút về cuộc sống của bạn. Bạn làm gì? Đến từ những nơi nào? Bạn gặp những ai?

(c) Những điều bạn hài lòng nhất trong cuộc sống của bạn là gì?

(d) Những rào cản và thách thức khó khăn nhất mà bạn phải đối mặt trong cuộc sống là gì?

[TRẢI NGHIỆM ĐẦU TIÊN]

1.1 Bạn có nhớ một thời gian hoặc một sự kiện cụ thể trong 5 năm qua mà bạn đã bị cô lập hoặc bị đối xử tệ hại hay bị ngăn cản hoà nhập vào cộng đồng vì khuyết tật của bạn hay không?

1.2 ĐIỀU GÌ đã xảy ra? Ở ĐÂU và nó xảy ra NHƯ THẾ NÀO?

1.3 Nó vẫn tiếp tục xảy ra hay chỉ xảy ra một lần thôi?

1.4 Có những điều gì khác không? Bạn có muốn chia sẻ với chúng tôi về điều đó không? Nó xảy ra thế nào? Bao giờ vậy?

[Nhân phẩm]

1.5 Bạn cảm thấy như thế nào về nhân phẩm của mình và tại sao? (ví dụ, bạn có cảm thấy được tôn trọng/ không được tôn trọng, phớt lờ/ quan tâm, xứng đáng/ không xứng đáng?)

1.6 Điều gì khiến bạn cảm thấy như vậy?

1.7. Điều gì khiến bạn nghĩ rằng mọi người đã đối xử với bạn như vậy?

[Tự chủ]

1.8 Bạn có thấy rằng bạn có sự lựa chọn về những gì đã xảy ra với bạn hay không?

1.9 Bạn có thấy rằng những việc xảy ra có ảnh hưởng đến hạnh phúc của bạn không? TẠI SAO? Hoặc TẠI SAO không?

1.10 Nếu bạn có sự lựa chọn, nó có thể đã tạo ra một sự khác biệt với những gì đã xảy ra hay không? Theo cách nào?

[Hoà nhập]

1.11 Những người trong cộng đồng bạn, những người đã biết hoặc nhìn thấy, gặp bạn? Những điều gì đã xảy ra với bạn, họ có quan tâm đến việc tham gia hòa nhập của bạn không?

(a) Bạn có bị xa lánh hay cô lập trong trường hợp này hay không?

(b) Bạn cảm thấy điều đó như thế nào?

(c) Bạn có cần một dịch vụ hoặc một số sự hỗ trợ từ chính phủ, gia đình hay bạn bè để có thể hoà nhập hay không?

Nếu có, những dịch vụ gì hoặc hỗ trợ nào bạn cần?

Bạn có nhận được sự hỗ trợ đó hay không?

Nếu không, điều đó đã ảnh hưởng đến bạn như thế nào?

Những thứ nào khác mà bạn nghĩ là quan trọng để hỗ trợ bản thân?

[Không phân biệt đối xử và bình đẳng]

1.12 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật với những việc xảy ra với bạn?

1.13 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật và giới tính đến cách mà mọi người đối xử với bạn?

1.14 Bạn có nghĩ rằng một cô gái không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

[TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT]

1.15 Bạn có nghĩ rằng một bạn nam không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

1.16 Bạn có bị đối xử theo cách riêng biệt chỉ vì mọi người nghĩ bạn khác biệt? Nếu có, TẠI SAO?

1.17 Bạn có cảm thấy rằng mọi người đặt biệt danh cho bạn và sau đó đối xử với bạn khác đi vì biệt danh đó hay không?

Nếu CÓ, biệt hiệu mà họ sử dụng là gì? Nó đã ảnh hưởng đến bạn NHƯ THẾ NÀO?

(a) Một người dân tộc thiểu số nào đó có thể bị đối xử theo cách mà bạn đã gặp phải hay không?? TẠI SAO? Hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(b) Một bạn nam có bị đối xử theo cách mà bạn đã gặp phải hay không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(c) Một người nghèo có thể bị đối xử theo cách đó không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(d) Bạn có nói tình huống này cho bất cứ ai không?

☐ có ☐ không

1.18 Nếu bạn đã kể lại tình huống này, các hình thức tổ chức hay người nào mà bạn đã thông báo về chuyện đó?

☐ Giáo viên

☐ Hiệu trưởng nhà trường

☐ người có uy tín trong cộng đồng

☐ quan chức chính phủ

☐ công an

☐ Đoàn thanh niên

☐ sư thầy/linh mục

☐ khác: _____

(ghi rõ)

Họ phản ứng như thế nào?

Những hành động nào đã được thực hiện?

Nếu bạn đã không nói tình huống ấy cho bất kì ai: - TẠI SAO bạn lại không nói điều đó?

1.19 Theo bạn, những hành động cần được thực hiện để cải thiện [hoặc ngăn chặn] tình huống đó trong tương lai là gì?

1.20 Còn điều gì khác mà bạn muốn nói với chúng tôi về tình trạng đó không?

[TRẢI NGHIỆM THỨ HAI]

2.1 Bạn có nhớ một thời gian hoặc một sự kiện cụ thể trong 5 năm qua mà bạn đã bị cô lập hoặc bị đối xử tệ hại hay bị ngăn cản hoà nhập vào môi trường giáo dục (ví dụ: nhà trường hoặc trường dạy nghề) vì khuyết tật của bạn hay không?

2.2 ĐIỀU Gì đã xảy ra? Ở ĐÂU và nó xảy ra NHƯ THẾ NÀO?

2.3 Nó vẫn tiếp tục xảy ra hay chỉ xảy ra một lần thôi?

2.4 Có các chi tiết nào khác mà bạn muốn chia sẻ cho chúng tôi về những gì đã xảy ra, khi nào và như thế nào trong trải nghiệm này không?

[Nhân phẩm]

2.5 Bạn cảm thấy như thế nào về trải nghiệm này và tại sao? (ví dụ, bạn có cảm thấy được tôn trọng/ không được tôn trọng, phớt lờ/ quan tâm, xứng đáng/ không xứng đáng?)

2.6 Điều gì khiến bạn cảm thấy như vậy?

2.7. Điều gì khiến bạn nghĩ rằng mọi người đã đối xử với bạn như vậy?

[Tự chủ]

2.8 Bạn có thấy rằng bạn có quyền lựa chọn về những gì đã xảy ra với bạn hay không?

2.9 Bạn có thấy rằng những việc xảy ra có ảnh hưởng đến hạnh phúc của bạn không? TẠI SAO? Hoặc TẠI SAO không?

2.10 Nếu bạn có quyền lựa chọn, thì có tạo ra sự khác biệt với những gì đã xảy ra hay không? Và theo cách nào?

(a) Bạn có muốn quyết định hoặc làm một điều gì khác không? Quyết định khác hay việc khác đó là gì?

(b) Bạn có đủ thông tin để quyết định không? Nếu không, TẠI SAO KHÔNG?

Điều gì ngăn cản bạn tìm hiểu thông tin?

(c) Bạn có cảm thấy áp lực khi làm vậy không? Ai/ Điều gì gây áp lực cho bạn? Bạn cảm thấy thế nào về điều đó.

[Hoà nhập]

2.11 Những người trong cộng đồng bạn, những người đã biết hoặc nhìn thấy những gì đã xảy ra với bạn, có quan tâm đến trải nghiệm của bạn không?

(a) Bạn có bị xa lánh hay cô lập trong trường hợp này hay không?

(b) Bạn cảm thấy điều đó như thế nào?

(c) Bạn có cần một dịch vụ hoặc một số sự hỗ trợ từ chính phủ, gia đình, nhà trường, các thầy cô giáo, hay bạn bè để có thể hoà nhập hay không?

Nếu có, những dịch vụ gì hoặc hỗ trợ nào bạn cần?

Bạn có nhận được không?

Nếu bạn không, điều đó đã ảnh hưởng đến bạn như thế nào?

Những điều nào khác mà bạn nghĩ là quan trọng để hỗ trợ bản thân?

[Không phân biệt đối xử và bình đẳng]

2.12 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật với những việc xảy ra với bạn?

2.13 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật và giới tính đến cách mà mọi người đối xử với bạn?

2.14 Bạn có nghĩ rằng một cô gái không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

[Tôn trọng sự khác biệt]

2.15 Bạn có nghĩ rằng một bạn nam hoặc bạn nữ không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

2.16 Bạn có bị đối xử theo cách riêng biệt chỉ vì mọi người nghĩ bạn khác biệt? Nếu có, TẠI SAO?

2.17 Bạn có cảm thấy rằng mọi người đặt danh hiệu cho bạn và sau đó đối xử với bạn khác đi vì biệt hiệu đó hay không?

Nếu CÓ, biệt hiệu mà họ sử dụng là gì? Nó đã ảnh hưởng đến bạn NHƯ THẾ NÀO?

(a) Một người dân tộc thiểu số nào đó có thể bị đối xử theo cách đó? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(b) Một bạn nam có bị đối xử theo cách đó hay không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(c) Một người nghèo có thể bị đối xử theo cách đó không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(d) Bạn có nói tình huống này cho bất cứ ai không?

☐ có ☐ không

2.18 Nếu bạn đã kể lại tình huống này, các hình thức tổ chức hay người nào mà bạn đã thông báo về chuyện đó?

☐ Giáo viên

☐ Hiệu trưởng nhà trường

☐ người có uy tín trong cộng đồng

☐ quan chức chính phủ

☐ công an

☐ Đoàn thanh niên

☐ sư thầy/linh mục

☐ khác: _____

(ghi rõ)

Họ phản ứng như thế nào?

Những hành động nào đã được thực hiện?

Nếu bạn đã không nói tình huống ấy cho bất kì ai: - TẠI SAO bạn lại không nói điều đó?

2.19 Theo bạn, những hành động cần được thực hiện để cải thiện [hoặc ngăn chặn] tình huống đó trong tương lai là gì?

1.20 Còn điều gì khác mà bạn muốn nói với chúng tôi về tình trạng đó không?

[TRẢI NGHIỆM THỨ BA]

3.1 Bạn có nhớ một thời gian hoặc một sự kiện cụ thể trong 5 năm qua mà bạn đã bị cô lập hoặc bị đối xử tệ hay bị ngăn cản hoà nhập vào các hoạt động xã hội vì khuyết tật của bạn hay không?

3.2 ĐIỀU Gì đã xảy ra? Ở ĐÂU và nó xảy ra NHƯ THẾ NÀO?

3.3 Có các chi tiết nào khác mà bạn muốn chia sẻ cho chúng tôi về những gì đã xảy ra, khi nào và như thế nào trong trải nghiệm này không?

[Nhân phẩm]

3.4 Bạn cảm thấy như thế nào về trải nghiệm này và tại sao? (ví dụ, bạn có cảm thấy được tôn trọng/ không được tôn trọng, phớt lờ/ quan tâm, xứng đáng/ không xứng đáng?)

3.5 Điều gì khiến bạn cảm thấy như vậy?

3.6 Điều gì khiến bạn nghĩ rằng mọi người đã đối xử với bạn như vậy?

[Tự chủ]

3.7 Bạn có thấy rằng bạn có sự lựa chọn về những gì đã xảy ra với bạn hay không?

3.8 Nếu bạn có sự lựa chọn, nó có thể đã tạo ra một sự khác biệt với những gì đã xảy ra hay không? Theo cách nào?

(a) Bạn có muốn quyết định hoặc làm một điều gì khác không? Quyết định khác hay việc khác đó là gì?

(b) Bạn có đủ thông tin để quyết định không? Nếu không, TẠI SAO KHÔNG?

Điều gì ngăn cản bạn tìm hiểu thông tin?

(c) Bạn có cảm thấy áp lực khi làm vậy không? Ai/ Điều gì gây áp lực cho bạn? Bạn cảm thấy thế nào về điều đó?

[Hoà nhập]

3.9 Những người trong cộng đồng bạn, những người đã biết hoặc nhìn thấy những gì đã xảy ra với bạn, có quan tâm đến trải nghiệm của bạn không?

(a) Bạn có bị xa lánh hay cô lập trong trường hợp này hay không?

(b) Bạn cảm thấy điều đó như thế nào?

(c) Bạn có cần một dịch vụ hoặc một số sự hỗ trợ từ chính phủ, gia đình, nhà trường, các thầy cô giáo, hay bạn bè để có thể hoà nhập hay không?

Nếu có, những dịch vụ gì hoặc hỗ trợ nào bạn cần?

Bạn có nhận được hỗ trợ đó không?

Nếu không, điều đó đã ảnh hưởng đến bạn như thế nào?

Những thứ nào khác mà bạn nghĩ là quan trọng để hỗ trợ bản thân?

[Không phân biệt đối xử và bình đẳng]

3.10 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật với những việc xảy ra với bạn?

3.11 Bạn nghĩ như thế nào về những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật và giới tính đến cách mà mọi người đối xử với bạn?

3.12 Bạn có nghĩ rằng một cô gái không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

[Tôn trọng sự khác biệt]

3.13 Bạn có nghĩ rằng một bạn nam không bị khuyết tật sẽ bị đối xử giống như bạn không? TẠI SAO hoặc TẠI SAO KHÔNG? Họ được đối xử NHƯ THẾ NÀO?

3.14 Bạn có bị đối xử theo cách riêng biệt chỉ vì mọi người nghĩ bạn khác biệt? Nếu có, TẠI SAO?

3.15 Bạn có cảm thấy rằng mọi người gắn nhãn mác cho bạn (vì khuyết tật của bạn) và sau đó đối xử với bạn khác đi vì nhãn mác đó hay không?

Nếu CÓ, biệt hiệu mà họ sử dụng là gì? Nó đã ảnh hưởng đến bạn NHƯ THẾ NÀO?

(a) Một người dân tộc thiểu số nào đó có thể bị đối xử theo cách đó? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(b) Một bạn nam có bị đối xử theo cách đó hay không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(c) Một người nghèo có thể bị đối xử theo cách đó không? TẠI SAO? hoặc TẠI SAO KHÔNG?

(d) Bạn có nói tình huống này cho bất cứ ai không?

☐ có ☐ không

3.16 Nếu bạn đã kể lại tình huống này, các hình thức tổ chức hay người nào mà bạn đã thông báo về chuyện đó?

☐ Giáo viên

☐ Hiệu trưởng nhà trường

☐ người có uy tín trong cộng đồng

☐ quan chức chính phủ

☐ công an

☐ Đoàn thanh niên

☐ sư thầy/linh mục

☐ khác: _____

(ghi rõ)

Họ phản ứng như thế nào?

Những hành động nào đã được thực hiện?

Nếu bạn đã không nói tình huống ấy cho bất kì ai: - TẠI SAO bạn lại không nói điều đó?

3.17 Theo bạn, những hành động cần được thực hiện để cải thiện [hoặc ngăn chặn] tình huống đó trong tương lai là gì?

3.18 Còn điều gì khác mà bạn muốn nói với chúng tôi về tình trạng đó không?

(B). Thông tin cơ bản

Nếu bạn thấy không phiền chúng tôi muốn hỏi bạn một số câu hỏi về chính bạn:

4.1 Giới tính của bạn là gì?

4.2 Bạn sinh năm bao nhiêu?

4.3 Có thể mô tả tình trạng khuyết tật của bạn như thế nào? (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Vận động ☐ Khiếm thính hoàn toàn; ☐ Nghe khó.
☐ Khiếm thị hoàn toàn ☐ thị lực kém;
☐ Trí tuệ ☐ Tâm thần ☐ Tự kỷ; ☐ Khác (mô tả chi tiết)

4.4 Bạn bị khuyết tật lâu chưa?

Từ lúc mới sinh

Từ _____ (hỏi người được phỏng vấn ghi năm cụ thể)

4.5 Bạn có đi học không?

Nếu có thì loại trường mà bạn học là gì? (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ tiểu học ☐ trung học cơ sở ☐ trường trung học phổ thông

4.6 Bạn có sống ở một nơi cụ thể không?

- ☐ có ☐ không

Nếu có, thì gia đình của bạn:

- ☐ sở hữu nơi đó?
☐ thuê nơi đó?
☐ khác

4.7 Nơi bạn sống cách trung tâm thành phố bao xa?

4.8 Ai sống với bạn?

- ☐ không ai
☐ cha mẹ [nếu có, cả cha và mẹ hay chỉ một trong hai?]
☐ thành viên khác trong gia đình [nếu có, số lượng thành viên khác trong gia đình?]
☐ bạn bè [nếu có, số lượng bạn bè?]
☐ khác (ghi rõ) [nếu có, số lượng?]

4.9 Khoảng cách từ nơi bạn sinh sống tới đồn cảnh sát gần nhất là bao xa?

a. Khoảng cách từ trung tâm y tế đến nhà của bạn?

4.11 Theo bạn, nơi bạn sinh sống có tiếp cận được cho người khuyết tật không?

- ☐ có ☐ không

4.12 Điều gì đã làm nên một không gian có thể hòa nhập hoặc không thể hòa nhập?

**PHỤ LỤC G: TRUY VẤN VỀ RÀO CẢN CHO SỰ HÒA NHẬP THEO CÁC CUỘC PHỎNG
VẤN CỦA NGƯỜI THAM GIA**

Tên truy vấn	Câu hỏi
Sự tham gia xã hội/ tham gia giáo dục/ Tham gia trong các không gian công cộng khác	1a. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về sự tham gia xã hội, tham gia giáo dục, và tham gia trong các không gian công cộng khác? 1b. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về sự tham gia giáo dục? 1c. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về không gian công cộng của các em?
Hòa nhập và rào cản trong gia đình	2. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về trải nghiệm của các em trong gia đình?
Rào cản cho sự hòa nhập theo nhóm kinh tế xã hội.	3. Trẻ em gái khuyết tật trong các nhóm kinh tế xã hội khác nhau (nghèo và trung lưu) nói gì về các rào cản lớn cho sự hòa nhập?
Khuyết tật, giới, và tầng lớp xã hội	4a. Trẻ em gái khuyết tật trong điều kiện kinh tế - xã hội thấp trải qua sự đối xử phân biệt/ bất bình đẳng như thế nào so với trẻ em trai khuyết tật? 4b. Trải nghiệm về bạo lực được thể hiện thế nào qua câu chuyện của các em?
Sự đối xử phân biệt về giới (nam và nữ)	5a. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về sự đối xử phân biệt theo giới? 5b. Trẻ em gái khuyết tật bị đối xử như thế nào so với trẻ em trai khuyết tật?
Nhân phẩm	6. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về cảm xúc của các em khi được hòa nhập và chưa được hòa nhập?
Respect for difference	7. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về trải nghiệm của các em khi được tôn trọng và không được tôn trọng?
Ra quyết định – thiếu tự chủ/ Ra quyết định – Được hỗ trợ/ Điều kiện kinh tế - xã hội và sự ra quyết định.	8a. Trẻ em gái khuyết tật nói gì về việc ra quyết định của các em? 8b. Trẻ em gái khuyết tật ở điều kiện kinh tế xã hội cao hơn nói gì về việc ra quyết định so với các em có điều kiện kinh tế xã hội thấp hơn.
Đề xuất – Cộng đồng, Đề xuất – Chính quyền, Đề xuất – Trường học và giáo viên.	9a. Trẻ em gái khuyết tật ở Từ Liêm đề xuất gì để tạo ra sự thay đổi ở cấp độ chính quyền? 9b. Trẻ em gái khuyết tật ở Từ Liêm đề xuất gì để tạo ra sự thay đổi ở cấp độ cộng đồng? 9c. Trẻ em gái khuyết tật ở Từ Liêm đề xuất gì để tạo ra sự thay đổi ở cấp độ trường học?

PHỤ LỤC H
TỰ NGUYỄN ĐỒNG Ý THAM GIA HỘI THẢO
Dự án giám sát quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật (MRGD)

Các bạn thân mến!

Chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu về những trải nghiệm cá nhân của trẻ em gái khuyết tật tại các trường học ở Việt Nam. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Hội đồng nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Canada. Trong nghiên cứu này, mục đích của chúng tôi là: a) phát triển một cách tiếp cận mới để ghi lại thực trạng của trẻ em gái khuyết tật trong giáo dục; b) kiểm tra phương pháp để đạt được kiến thức sâu về quyền giáo dục của trẻ em gái khuyết tật trong một khu vực địa lý ở Việt Nam; và c) xây dựng năng lực cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thông qua việc cung cấp đào tạo về phương pháp giám sát. Với tư cách là những người đồng nghiên cứu thực hiện phỏng vấn và thực hiện các phương pháp trực quan trong nghiên cứu này, các bạn được mời tham gia vào nhóm tập trung. Thảo luận này sẽ cho phép bạn chia sẻ trải nghiệm của chính bạn trong khi làm việc với trẻ em gái khuyết tật.

Điều gì sẽ diễn ra trong dự án này và bạn sẽ được yêu cầu làm gì?

Bạn được mời tham gia hội thảo và triển lãm kéo dài 3 tiếng như một phần trong chương trình huy động kiến thức của nghiên cứu. Đó là một phần trong nghiên cứu của chúng tôi để gắn kết cộng đồng quốc tế và thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng với các tác phẩm trực quan của trẻ em gái khuyết tật. Trong hội thảo, bạn sẽ được mời quan sát 50 bức ảnh được trưng bày trong triển lãm trong vòng 30 phút. Sau đó bạn sẽ được yêu cầu phản hồi về sự quan sát của bạn, chia sẻ cảm nghĩ và quan điểm của bạn và nghĩ xem làm thế nào để bạn gắn kết với các tác phẩm trực quan của trẻ em gái khuyết tật. Bạn sẽ được yêu cầu chia sẻ quan điểm của bạn với những người tham gia khác trong hội thảo. Chúng tôi hi vọng sự tham gia của bạn sẽ đem đến những tác động bền vững để thúc đẩy sự hòa nhập của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật ở các nước đang phát triển.

Có những yếu tố tiêu cực nào có thể xảy ra nếu bạn tham gia nghiên cứu này?

Chúng tôi không mong đợi bất kì yếu tố tiêu cực nào sẽ xảy ra với bạn khi tham gia nghiên cứu này. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng bạn có thể cảm thấy không thoải mái ở một vài điểm nào đó trong quá trình nghiên cứu. Vì vậy, chúng tôi sẽ nỗ lực làm cho bạn cảm thấy thoải mái khi tham gia nghiên cứu này. Bạn sẽ được tự do lựa chọn tham gia hay không tham gia vào nghiên cứu. Sự tham gia của bạn là hoàn toàn tự nguyện. Bạn có quyền không trả lời bất kì câu hỏi nào hoặc không đóng góp bất kì thảo luận nào mà bạn không thoải mái.

Bạn có thể ngừng tham gia nếu bạn không muốn tiếp tục?

Bất kể thời gian nào trong nghiên cứu, bạn muốn ngừng tham gia, bạn có thể làm vậy. Nếu bạn muốn trả lời một vài câu hỏi mà không phải những câu khác, bạn cũng có thể làm vậy. Nó hoàn toàn là do quyết định của bạn. Việc rút khỏi nghiên cứu sẽ không ảnh hưởng tới bạn. Không ai đối xử bất kì điều gì khác nếu bạn quyết định rằng bạn không muốn tham gia vào nghiên cứu.

Thông tin của bạn sẽ được giữ kín?

Nếu bạn chọn rút khỏi nghiên cứu trong thời gian hội thảo, thông tin mà bạn chia sẻ trong nhóm sẽ được giữ kín. Tên của bạn sẽ không xuất hiện trong bất kì báo cáo hoặc bản tin nào của nghiên cứu. Các bản ghi âm và ghi giấy về thảo luận của bạn sẽ được lưu giữ an toàn, được khóa lại và sẽ được hủy khi nghiên cứu kết thúc. Chúng tôi sẽ làm mọi việc hợp lý để đảm bảo rằng không có thông tin nhận dạng nào liên quan tới sự tham gia của bạn trong nghiên cứu. Tuy nhiên, có khả năng là thông tin của bạn tới thời điểm thảo luận có thể không hoàn toàn bị xóa hay loại bỏ.

Thêm vào đó, vì bạn sẽ chia sẻ trải nghiệm và quan điểm, khi đọc bản báo cáo, các thành viên khác có thể nhận ra được trải nghiệm của những người cùng tham gia. Một số trải nghiệm hoàn toàn cụ thể về chính họ, điều này có nghĩa là những người tham gia cho ý kiến về họ có thể được nhận dạng bởi những thành viên cộng đồng. Bởi vậy chúng tôi không thể đảm bảo sự khuyết danh. Để giảm thiểu tối đa khả năng các câu trả lời sẽ tiết lộ danh tính của bạn, chúng tôi xin yêu cầu bạn chia sẻ thông tin trong hội thảo. Chúng tôi cũng yêu cầu bạn giữ bí mật tất cả thông tin được chia sẻ bởi các thành viên tham gia khác.

Chúng tôi mong đợi sự đồng ý của bạn để tham gia vào nghiên cứu này. Sự tham gia của bạn vào nghiên cứu này đóng vai trò rất quan trọng với chúng tôi. Nếu bạn có câu hỏi về nghiên cứu, xin đừng ngại ngần liên lạc với Chủ nhiệm dự án, Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thủy tại địa chỉ email: xuan.thuy.nguyen@msvu.ca.

Trân trọng!

Tiến sĩ Xuân Thủy Nguyễn

Chủ nhiệm dự án giám sát quyền giáo dục cho trẻ em gái khuyết tật

Trung tâm giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái

Đại Học Mount Saint Vincent

2 Melody Dr, Halifax, Ns

Điện thoại: 902-457-6483

Tôi sẽ cho phép tranh và ảnh của tôi được sử dụng trong nghiên cứu này.

Có ____ Không ____